

KHOA HỌC CÔNG GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG

Catholic Science & Life

ISSN: 2771 - 1412

KHOA HỌC CÔNG GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG



ISSN: 2771-1412

<https://khoahocconggiao.org> | <https://www.facebook.com/groups/khoahocconggiao>

Email: editor@khoahocconggiao.org | Address: 5243 Birch Falls Ln, Sugar Land, Texas, USA, 77479

Khoa Học Công Giáo và Đời Sống
Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

 <https://doi.org/10.54855/10.54855/csl.2333>

 <https://orcid.org/0000-0003-1876-8299>



Indexed

Crossref

ORCID

Google Scholar

LOCKSS

CLOCKSS

PKP PN

Library of Congress

U.S. ISSN Center

Publication frequency

Tạp chí Khoa học Công Giáo và Đời sống (Catholic Science & Life) (csl) (ISSN: 2771-1412) sẽ xuất bản mỗi năm 4 số, bắt đầu từ tháng Giêng, Tháng Tư, tháng Tám và Tháng Mười Một.

The Catholic Science & Life (csl) (ISSN: 2771-1412) will publish 4 issues per year in January, April, July and October.

Copyright (c) 2022 Catholic Science & Life is published under a Creative Commons Attribution 4.0 International License.

Authors retain copyright and grant the journal the right of first publication with the work simultaneously licensed under a Creative Commons Attribution 4.0 International License that allows others to share the work with an acknowledgment of the work's authorship and initial publication in this journal.

Publisher: ICTE Press

Address: The International Association of TESOL & Education, 5243 Birch Falls Ln, Sugar Land, Texas, USA, 77479

Principal Contact

Associate Professor Dr. Pham Vu Phi Ho.

The Catholic Institute of Vietnam, Ho Chi Minh City, Vietnam

Khoa Học Công Giáo và Đời Sống Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

Editor-in-chief

Associate Professor Dr. Pham Vu Phi Ho, The Catholic Institute of Vietnam, Vietnam ([Orcid](#)) ([Scopus](#)), ([ResearchID](#))

Editorial board

Prof. Dr. Fr. Francis Nguyen Hai Tinh, SJ. professor in Fundamental Theology I: Revelation and Faith, Christology, Theological Synthesis and Comprehensive Examination, Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam ([Orcid](#))

Prof. Dr. Fr. Paul Ngo Dinh Si, Head of the Research Department of The Catholic Institute of Vietnam, Vietnam.

Prof. Fr. Joseph Pham Quoc Van, Director of the Paul Nguyen Van Binh Inter -Religions Congregations Theological Institute, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Prof. Fr. Bui Quang Minh, History of Philosophy, Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam

Prof. Fr. Joseph Tran Thang Hung, O.Carm, Head of the Carmelite Friars, Vietnam

Dr. Fr. Martin Pham Vu Manh Khiết, Church of Saint Gregory the Great, Florida, USD

Professor Dr. Andrew Lian, Suranaree University of Technology, Thailand; University of Canberra, Australia ([Orcid](#)) ([Scopus](#))

Dr. Ania Lian, Charles Darwin University, Australia ([Orcid](#)) ([Scopus ID](#))



Khoa Học Công Giáo và Đời Sống
Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

Tập 3, số 3 (2023): Khoa học Công giáo và Đời sống

Vol. 3 No. 3 (2023): Catholic Science & Life

Published: 31-10-2023

 <https://doi.org/10.54855/10.54855/csl.2333>

 <https://orcid.org/0000-0003-1876-8299>

Học Viện Thánh Alphonso, Tỉnh Dòng Chúa Cứu Thế, Vietnam
970D (352/5) Bình Quới, Phường 28, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM, Việt Nam

St. Alphonsus Theologate - C.Ss.R. The Province of Vietnam
970D (352/5) Binh Quoi st., ward 28, Binh Thanh Dist., HCM City, Vietnam



KHOA HỌC CÔNG GIÁO
VÀ ĐỜI SỐNG
Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

ICTE Press

<https://khoahocconggiao.org> | <https://www.facebook.com/groups/khoahocconggiao>

Email: editor@khoahocconggiao.org | Address: 5243 Birch Falls Ln, Sugar Land, Texas, USA, 77479

Khoa Học Công Giáo và Đời Sống
Catholic Science & Life
ISSN: 2771-1412

Tập 3, số 3 (2023): Khoa học Công giáo và Đời sống
Vol. 3 No. 3 (2023): Catholic Science & Life

 <https://doi.org/10.54855/10.54855/csl.2333>

 <https://orcid.org/0000-0003-1876-8299>

Articles

Pages

1. Hiện trạng ơn gọi đời sống thánh hiến của một số Dòng tu đang hiện diện tại Sài Gòn năm 2022 1-13
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.23331>
Giuse Vũ Tuấn Anh (C.Ss.R.), Phêrô Nguyễn Văn Hợp (S.S.S), Giuse Trần Minh Huân (C.Ss.R.), Mátthêu Trần Hữu Phước (S.S.S.), Đa Minh Savio Trần Quang Vinh (O.Carm.)
2. Nhận Định Của Các Tu Sĩ Dòng Đức Mẹ Người Nghèo Đối Với Những Người Nghiện Ma Túy Đã Cai Tại Cơ Sở Nhà Dòng 14-22
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.23332>
Giuse Đoàn Văn Dưỡng , Giuse Trần Huy Hùng , Vinh Sơn Trần Duy Hiệp, Giuse Trương Văn Hồng, Giuse Dương Thành Tâm
3. Những Khó Khăn Hiện Nay Trong Việc Sống Lời Khẩn Khó Nghèo Của Các Sinh Viên Tu Sĩ Tại Học Viện Thánh Anphongsô 23-32
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.23333>
Gioan Maria Bùi Kim Cường , Micae Nguyễn Du Đông, Giuse Nguyễn Văn Ngọc, Antôn Nguyễn Văn Hải, Giuse Nguyễn Hùng Vĩ
4. Những Thách Thức Của Lời Khẩn Vâng Phục và Phương Thế Đề Sống Lời Khẩn Vâng Phục Trong Đời Sống Thánh Hiến Giữa Lòng Thế Giới Ngày Nay 33-41
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.23334>
Phêrô- Hiếu Nguyễn Quang Trung , Phêrô Lê Văn Bắc , Giuse- Viên Nguyễn Văn Cảnh, Fx Nguyễn Thanh Đạt , G.B Nguyễn Văn Hoạt , Giuse Phạm Văn Thanh
5. Việc Sử Dụng Điện Thoại Thông Minh Trong Môi Trường Học Viện Của Các Dòng Tu Nam Đang Học Tại Học Viện Thánh Anphongsô. 42-29
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.23337>
F.X. Phan Quang Thuận , Giuse Bùi Văn Thương , Giuse Nguyễn Quốc Toàn, Phêrô Lê Văn Vinh
6. Thực Trạng Đọc Sách Của Sinh Viên Lớp Triết I, Học Viện Thánh Alphongsô Niên Khóa 2022-2023 50-61
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.23336>
Đaminh Đinh Văn Thọ , Giuse Đinh Văn Hoàng, Phêrô Trần Văn Hân , Phêrô Phạm Xuân Toàn

Hiện Trạng Ôn Gọi Đời Sống Thánh Hiến Của Một Số Dòng Tu Đang Hiện Diện tại Sài Gòn năm 2022

The Current State of the Consecrated Life Vocations of Some Religious Monasteries in Saigon in 2022

Giuse Vũ Tuấn Anh (C.Ss.R.), Phêrô Nguyễn Văn Hợp (S.S.S.), Giuse Trần Minh Huân (C.Ss.R.), Mátthêu Trần Hữu Phước (S.S.S.), Đa Minh Savio Trần Quang Vinh (O.Carm.)

¹ Học Viện Thánh Aphonso, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: danielvu0802@gmail.com

 <https://doi.org/10.54855/csl.23331>

Copyright (c) 2023 Vũ, T. A., Nguyễn, V. H., Trần, M. H., Trần, H. P., & Trần, Q. V.

Received: 25/07/2023

Revision: 22/08/2023

Accepted: 25/08/2023

Online: 29/10/2023

ABSTRACT

The purpose of this study is to help us objectively see the reality of vocations in some religious monasteries in Saigon. Many assess that the number of vocations is decreasing and that the greatest impact is from the family side because the family is the cradle of the life of faith, as well as the place where vocations are sown. The consecrated vocation is still a special vocation between a developed society with different theories and religions. Especially not because everyone loves, especially not religious people choose to follow the path of Jesus, but especially because God himself chooses to call in his own way: "Before forming you in the mother's womb, I knew you, and before you came out of your mother's womb, I sanctified you, I made you a prophet to the nations."

Keywords: vocation, life of faith, mother's womb

TÓM LƯỢC

Mục đích của bài nghiên cứu này giúp chúng ta nhận thấy một cách khách quan thực trạng ơn gọi ở một số Dòng tu đang hiện diện ở Sài Gòn. Nhiều người đánh giá số lượng ơn gọi đang giảm và tác động lớn nhất là từ phía gia đình. Bởi, gia đình là cái nôi của đời sống đức tin, cũng như là nơi ơn gọi được gieo mầm. Ôn gọi thánh hiến vẫn là ơn gọi đặc biệt giữa một xã hội phát triển với những học thuyết, tôn giáo khác nhau. Đặc biệt không phải do mọi người yêu mến, đặc biệt không phải người đi tu chọn theo con đường của Chúa Giêsu, mà đặc biệt bởi chính Thiên Chúa chọn gọi theo cách riêng của Ngài: "Trước khi tạo thành người trong lòng mẹ, Ta đã biết người, và trước khi người ra khỏi lòng mẹ, Ta đã hiến thánh người, Ta đã đặt người làm tiên tri cho các dân tộc." (Gr 1. 4)[1]

Từ khóa: ơn gọi, đời sống đức tin, lòng mẹ.

Dẫn nhập

Trong Giáo Hội hoàn cầu hiện nay, Đức Thánh Cha Phanxicô, cũng như các phẩm trật trong Hội Thánh đều rất quan tâm đến ơn gọi thánh hiến. Một ơn gọi cao quý, đòi buộc chính mỗi cá nhân luôn tự nguyện hy sinh cả cuộc đời mình phụng sự Chúa và phục vụ tha nhân trong mọi lĩnh vực của đời sống Giáo Hội. Nhưng trong thế kỷ 21, thế kỷ của sự phát triển, giao thoa văn hóa, hội nhập quốc tế và hiện đại hóa mọi mặt, ơn gọi thánh hiến cũng ngày càng bị pha tạp, và có chiều hướng suy giảm vì chính thời đại của hưởng thụ vật chất, đang làm đóng băng rất nhiều trái tim, tâm hồn của người trẻ cả nam lẫn nữ ngày nay. Nhiều cơ sở Dòng tu hay ngay cả các nhà thờ lớn trong các Giáo phận ở phương Tây buộc phải đóng cửa vì thiếu nhân lực.

Đó là cái nhìn khái quát của Giáo Hội hoàn vũ, còn ở Việt Nam thì sao? Hay thu gọn hơn là trong khu vực Sài Gòn này, thì ơn gọi thánh hiến có gì tiến triển không? Vâng, câu hỏi này vẫn là nỗi băn khoăn, đắn đo của biết bao nhiêu các nhà đào tạo thuộc Chủng viện cũng như các Dòng tu đang có mặt và phục vụ tại Sài Gòn. Thoạt nhìn, ơn gọi của từng Dòng tu và Chủng viện vẫn rất đông đảo. Nhưng trên thực tế, ơn gọi thánh hiến đang gia tăng, hay vẫn được duy trì, hay đang giảm? Cũng vậy, yếu tố thời đại phát triển vượt bậc có ảnh hưởng gì đến ơn gọi đời sống thánh hiến không? Bởi, đời tu là cả một cuộc hành trình dài đến khi “nhắm mắt xuôi tay”:

Đời sống thánh hiến nằm ngay ở giao điểm của sự đảo ngược Tin Mừng, nên có thể nói tất cả mọi “chi tiết” của đời sống thánh hiến đều phản ánh một thách đố. Thật sự cuộc đời không đơn giản, mỗi chi tiết của cuộc đời lại gắn liền “dây mơ rễ má” tới những “chi tiết” khác và những “hệ thống” khác trong cuộc đời, trong đáy sâu tâm hồn và trong bề rộng xã hội. Cứ theo lý lẽ bình thường, ta có thể nói thách đố của đời sống thánh hiến “trùng trùng điệp điệp”.¹

Chính sự phát triển đã tạo ra vô vàn những khó khăn, và thách đố cam go trên mọi mặt của sứ vụ: hành trình mục vụ, lĩnh vực phục vụ,... và xen lẫn cả đời sống tâm linh, nội tâm của cá nhân trong đời sống tu trì. Hẳn cầu nguyện chưa phải là cách tối tân để giữ chặt ơn gọi, nhưng cái quan trọng cần kèm theo đó chính là sự can đảm, lòng yêu mến Chúa và tha nhân mãnh liệt, sẵn sàng từ bỏ mọi thứ để bước theo Đức Ki-tô, chấp nhận uốn mình theo Tin Mừng, và rập khuôn đời mình theo khuôn khổ Thánh Giá Chúa. Đó mới điểm tiên quyết giúp bản thân vượt qua mọi rào cản để vươn tới đức trọn hảo và vững chắc trong ơn gọi tu trì. Nhưng với thời đại của công nghiệp hóa – hiện đại hóa như hiện nay, có bao nhiêu bạn trẻ dám quảng đại hy sinh và sống theo những ràng buộc và khuôn khổ tu trì. Cha Giuse Nguyễn Trọng Viễn, O.P cũng đã có chia sẻ như thế này:

Nếu bầu không khí kinh tế thị trường tại Việt Nam đã tạo nên thứ tư bản đồ, đánh mất hết lý tưởng sống; nếu bầu khí xã hội đang cuồng cuồng chạy đua thăng tiến cho bằng thiên hạ đã khiến cả các đứa trẻ cũng phải bận rộn, khiến các thanh niên chỉ còn biết tìm kiếm ‘tài’ mà bỏ quên ‘đức’,... thì thách đố thời đại ấy cũng không chừa lại đời sống

¹ Giuse Nguyễn Trọng Viễn, O.P., “Thách đố của đời sống thánh hiến trong thời đại hiện nay,” truy cập ngày 22-02-2023, <https://www.dongnutythanhthe.net/thach-cua-doi-song-thanh-hien-trong-thoi-dai-ngay-nay.html>.

thánh hiến. Hình như trong tâm thức người sống đời sống thánh hiến ở Việt Nam hiện nay đã không còn mấy ý thức dâng hiến, không còn mấy khát vọng nên thánh, đã không còn mấy lòng thiết tha xây dựng Nước Chúa...²

Với những thao thức đó, một phần nào đó, bài nghiên cứu sẽ giúp mọi người có cái nhìn khách quan về hiện trạng ơn gọi đời sống thánh hiến của một số Dòng tu đang hiện diện tại Sài Gòn hiện nay.

Cơ sở lý luận

Vào năm 2014, trong cương vị chủ chăn toàn Giáo Hội của mình, Đức Thánh Cha Phanxicô đã có cái nhìn sâu về đời sống thánh hiến. Bởi đời tu trì chính là nụ cười, là sức sống của Hội Thánh, làm tái hiện lại cách sống động lịch sử cứu độ của Đức Ki-tô, và làm cho nước Chúa ngày một lan tỏa, ngày một phát triển. Chính điểm này, ngài đã cho mở năm thánh dành riêng cho đời sống thánh hiến với những ước mong rất đổi hoài bão:

Tôi viết cho anh chị em với tư cách là Người Kế vị thánh Phêrô, đã được Chúa Giêsu uỷ thác nhiệm vụ củng cố anh em trong đức tin (x. Lc 22,32), và tôi cũng viết cho anh chị em như một người tận hiến giống như anh chị em. Chúng ta hãy tạ ơn Chúa Cha, Đấng đã kêu gọi chúng ta đi theo Đức Giêsu trong việc gắn bó trọn vẹn với Tin mừng và trong việc phục vụ Giáo Hội, Đấng đã đổ xuống tâm hồn chúng ta Thánh Linh mang lại niềm vui và biến chúng ta thành những chứng nhân cho tình yêu và lòng thương xót của Chúa trước mặt thế giới. Đáp lại ước nguyện của nhiều anh chị em và của Bộ Đời sống thánh hiến và các Tu đoàn tông đồ, nhân dịp kỷ niệm 50 năm Hiến chế tín lý Lumen Gentium về Hội Thánh đề cập đến các tu sĩ ở chương VI, cũng như Sắc lệnh Perfectae Caritatis về việc canh tân đời sống tu trì, tôi đã quyết định mở ra một Năm Đời sống thánh hiến, bắt đầu vào ngày 30 tháng 11 năm nay, chúa nhật thứ I Mùa Vọng, và kết thúc vào lễ Dâng Chúa Giêsu vào đền thờ, ngày 2 tháng 2 năm 2016. Sau khi tham khảo Bộ Đời sống thánh hiến và các Tu đoàn tông đồ, tôi đã đề ra cho Năm nay những mục tiêu mà thánh Gioan Phaolô II đã đề ra cho Giáo Hội vào lúc bắt đầu ngàn năm thứ ba, phần nào lấy lại điều đã đề cập trong tông huấn hậu thượng hội đồng Vita consecrata: “Các con không chỉ có một lịch sử huy hoàng để nhớ lại và tường thuật, mà còn có một lịch sử oai hùng cần viết lên! Hãy nhìn về tương lai, nơi mà Thánh Linh đã dự định thực hiện cùng với các con những điều trọng đại hơn nữa” (số 110).³

Chính điểm này, nhóm nghiên cứu đã khai thác cách triệt để tông huấn “Vita Consecrata” của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và làm điểm quy chiếu cách cụ thể sống động cho ơn gọi đời sống thánh hiến hiện nay.

Tất cả những điều đã đề cập ở trên đã là tiền đề cho ơn gọi thánh hiến tại Việt Nam, cách riêng là tại chính khu vực Sài Gòn này. Theo thống kê của Hội đồng Giám mục Việt Nam

² Giuse Nguyễn Trọng Viễn, O.P., “Thách đố của đời sống thánh hiến trong thời đại hiện nay.”

³ Đức Thánh Cha Phanxicô, “Tông thư gửi tất cả các người Tận Hiến nhân dịp Năm Đời Sống Thánh Hiến,” truy cập ngày 20-02-2023, https://www.vatican.va/content/francesco/en/apost_letters/documents/papa-francesco_lettera-ap_20141121_lettera-consacra.html.

từ năm 1995 đến 2019, số lượng tu sĩ ở Việt Nam tăng đáng kể. Tài liệu thống kê của Hội đồng Giám mục Việt Nam đã công bố:

Nói chung trong Giáo Hội Công giáo từ khoảng 50 năm nay, số tu sĩ ngày càng giảm. Nhiều tu viện rộng lớn mà trước đây có cả vài trăm tu sĩ, nay hầu như trống trơn. Số nữ tu giảm mạnh nhất, vào thập niên đầu thế kỷ XXI, trung bình mỗi năm giảm gần 8.000 nữ tu! Năm 2001 có 792.317 nữ tu, đến 2011 chỉ còn 713.206[5]; năm 2013 có 694.000 nữ tu, đến năm 2018 chỉ còn 642.000[6]. Tính chung trong vòng 18 năm (2001-2018) số nữ tu trên thế giới giảm hơn 150.000 chị (gấp đôi số giáo dân giáo phận Huế!) “Một sự chảy máu mà việc gia tăng ơn gọi ở Phi châu và Á châu không quân bình lại được”[7]. Theo Niên giám 2020 của Tòa thánh, số tín hữu Công giáo gia tăng, lên đến 1 tỷ 329 triệu, tức bằng 18% dân số toàn cầu nhưng số tu sĩ nói chung vẫn tiếp tục giảm.

Tại Việt Nam, nhờ ơn Chúa số ơn gọi vẫn còn phong phú. Cách đây 25 năm, thống kê 1995 cho biết Giáo Hội Công giáo Việt Nam có 25 giáo phận, 4.500.000 tín hữu trên tổng số 73 triệu dân, chiếm 6,5 % dân số toàn quốc, số tu sĩ là 10.345 (8.822 nữ, 1.523 nam). Đến 2008 số tu sĩ tăng lên gấp rưỡi: 15.752 (13.838 nữ, 1.914 nam). Mười năm sau (2018) có khoảng 7 triệu giáo dân, 4.000 linh mục, số tu sĩ tăng đáng kể: 22.000 nam nữ tu sĩ thuộc hơn 240 dòng tu. Chỉ một năm sau đó (2019) con số nhảy vọt, lên đến 307 đơn vị dòng tu với 33.087 tu sĩ (28.099 nữ, 4.988 nam bao gồm 1.670 linh mục dòng). Nếu tính từ 1995 đến 2019, trong khi số giáo dân tăng gần gấp đôi, thì số tu sĩ tăng hơn gấp ba: từ 10.345 (1995) lên 33.087 (2019). Theo điều tra dân số chính thức năm 2019, Công giáo là tôn giáo lớn nhất tại Việt Nam.⁴

Tuy nhiên, số liệu thống kê từ 2019 đến nay vẫn chưa được cập nhật. Trong đó, Giáo phận Sài Gòn là nơi tập trung của rất nhiều Dòng tu. Chính vì thế, nhóm nghiên cứu muốn khảo sát và tìm ra hiện trạng ơn gọi đang tăng hay đang giảm, cũng như các vấn đề liên quan xoay quanh đời sống thánh hiến trong những năm gần đây. Khi nhóm đang thực hiện bài nghiên cứu này thì có thông tin từ một vài hội dòng cho biết số ơn gọi đang có vẻ chậm lại. Có hội dòng mới vài năm trước, mỗi năm đón hơn mười tập sinh, nay chỉ còn ba, bốn! Điều này đã trở thành vấn đề và thách thức hay chưa?

Những câu hỏi nghiên cứu

Hai câu hỏi trọng tâm của bài nghiên cứu này là phần thiết yếu của đề tài và được trình bày như sau:

- Bạn có quan điểm và hiểu biết như thế nào về ơn gọi thánh hiến hiện nay?
- Theo cách nhìn khách quan, bạn có nhận xét gì về hiện trạng đời sống thánh hiến hiện nay?
- Thực trạng ơn gọi hiện nay là gì?

⁴ Giuse Ngô Sĩ Đình OP., “Tu sĩ Việt Nam hôm nay trước các thách thức về ơn gọi và sứ vụ,” ngày truy cập 18-02-2023, https://hgdgvietnam.com/chi-tiet/tu-si-viet-nam-hom-nay-truoc-cac-thach-thuc-ve-on-goi-va-su-vu-41866#_ftn9.

Phương pháp nghiên cứu

Ngữ cảnh và mẫu nghiên cứu

Bài nghiên cứu này được thực hiện vào học kỳ I năm học 2022-2023 tại Khoa Triết, Học Viện Thánh Anphongsô. Học viện hàng năm có khoảng 150 - 200 sinh viên theo học từ hơn 20 Hội Dòng, Tu Hội, trên khắp Tp. Hồ Chí Minh và Bình Dương. Theo tài liệu của Văn phòng học vụ, học kỳ I khóa học 2022-2023, trường có 173 sinh viên đang theo học (ngày 20.12.2022). Trường đào tạo Triết Học và Thần Học với chứng chỉ dành riêng cho các tu sĩ linh mục của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam.

Vì hạn chế của việc liên lạc nên 80% sinh viên được khảo sát là tu sĩ nam, đang tham gia học lớp Triết I, II tại Học viện, thuộc 13 Dòng Tu, Tu Hội có cộng đoàn tại Tp. Hồ Chí Minh và Bình Dương. Các hội Dòng, Tu Hội tham gia khảo sát gồm có: Dòng Chúa Cứu Thế, Dòng Thừa Sai Đức Tin, Tu Hội Thánh Ý Chúa, Dòng Truyền Giáo Hiến Sĩ Đức Mẹ Vô Nhiễm, Dòng Truyền Giáo Thánh Carôlô-Scalabrini, Dòng Thánh Thể, Dòng Đức Mẹ Người Nghèo, Dòng Thánh Gia Việt Nam, Dòng Tiểu Đệ Thánh Gioan Tẩy Giả, Dòng Linh Mục Thánh Tâm Chúa Giêsu, Dòng Cát Minh, Dòng Augustinô Đức Mẹ Lên Trời.

Ngoài ra, còn có 20% số phiếu dành cho sinh viên (Công Giáo) thuộc năm trường Đại học tại Sài Gòn: Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Ngân Hàng, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Sư phạm, Đại học Tôn Đức Thắng.

Số phiếu khảo sát được gửi qua email là 100 phiếu. Tổng số người trả lời các câu hỏi trong bảng khảo sát là 70. Trong đó, số email trả lời hợp lệ đạt 63 phiếu.

Thiết kế nghiên cứu

Bài nghiên cứu này được thiết kế theo phương pháp nghiên cứu Khảo sát (Survey). Phương pháp nghiên cứu khảo sát là một trong những loại khảo sát định lượng phổ biến dùng để thu thập dữ liệu từ những ý kiến của người tham gia khảo sát. Trong nghiên cứu khảo sát, nhà nghiên cứu sẽ chọn mẫu từ một tổng thể và phát các phiếu khảo sát cho những người tham gia. Trong bài nghiên cứu này, bản câu hỏi khảo sát được thực hiện nhờ vào form khảo sát của Google. Ưu điểm của form này là dễ thực hiện, không tốn chi phí, kết quả thu hồi nhanh. Bản khảo sát của bài nghiên cứu được thực hiện trong vòng 1 tuần (từ 15.01.2023 đến 21.01.2023). Đây là thời gian nghỉ tết của sinh viên nên việc khảo sát sẽ dễ dàng hơn và ít bị ảnh hưởng bởi các tác động bên ngoài như áp lực học tập, thi cử,...

Như đã đề cập lý do ở trên, nên cách lấy mẫu ở đây là convenience sampling. Đây là cách lấy mẫu dễ nhất, tiện lợi cho nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, kết quả findings tổng quát sẽ thiếu sức thuyết phục (Coleman & Briggs, 2002).

Tiến trình nghiên cứu

Từ ngày 02.01.2023 đến ngày 05.01.2023: Mỗi thành viên chịu trách nhiệm lên ý tưởng cho 5 câu hỏi.

Ngày 06.01.2023: Họp nhóm online để chuẩn hóa những câu hỏi khảo sát, loại bỏ những câu quá mơ hồ và bổ sung câu hỏi phù hợp.

Ngày 07.01.2023: Nhập liệu câu hỏi lên form của Google.

Ngày 08.01.2023: Các thành viên trong nhóm làm thử bảng khảo sát, đánh giá, chỉnh sửa thành bản hoàn chỉnh.

Ngày 14.01.2023: Gửi bản khảo sát cho các thành viên trong mẫu.

Ngày 22.01.2023: Họp nhóm tổng hợp kết quả khảo sát, loại bỏ những phiếu khảo sát không hợp lệ.

Từ 01.02.2023 đến 08.02.2023: Tiến hành phân tích dữ liệu và viết nhận xét.

Ngày 09.02.2023: Chỉnh sửa và hoàn chỉnh kết quả khảo sát.

Thu thập và phân tích dữ liệu

Dữ liệu được thu thập, phân tích từ 63 người gồm các bạn sinh viên đang theo học Học viện Anphongso và các sinh viên đang học tại các trường Đại học ở Sài Gòn. Ngoài ra, bài nghiên cứu dựa trên hiện trạng số lượng ơn gọi được tổng hợp từ Giáo Hội Việt Nam. Đồng thời, bài nghiên cứu sử dụng phần mềm Google form để thu thập dữ liệu từ bản khảo sát gồm 16 câu hỏi được gửi đến các email cá nhân của các sinh viên.

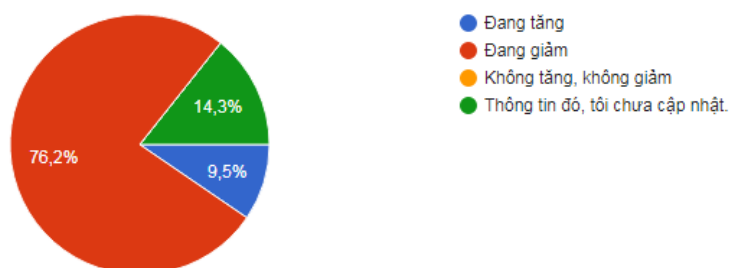
Kết quả và bình luận

Sau khi khảo sát, tổng cộng có 63 người trả lời 16 câu hỏi gồm các câu trắc nghiệm và câu hỏi ý kiến cá nhân về các vấn đề được đưa ra. Dạng câu hỏi của bài nghiên cứu được chia làm hai phần: Phần đầu tiên là các câu hỏi về quan điểm và hiểu biết của bạn về ơn gọi thánh hiến hiện nay. Phần thứ hai là các câu hỏi về hiện trạng đời sống ơn gọi thánh hiến hiện nay.

Kết quả

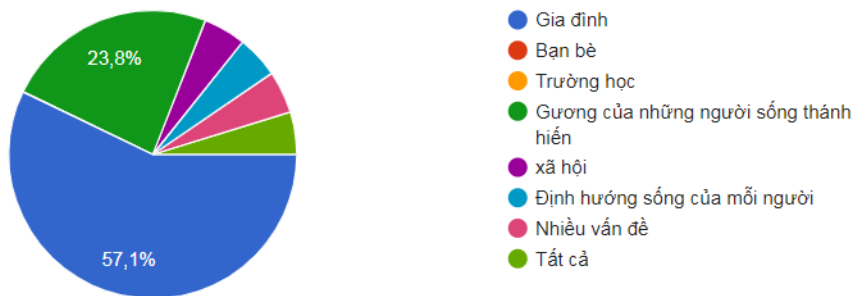
Các câu hỏi về quan điểm và hiểu biết của bạn về ơn gọi thánh hiến hiện nay

Câu hỏi 1. Theo hiểu biết của bạn, so với các năm trở lại đây, ơn gọi thánh hiến tại Sài Gòn như thế nào so với các năm trước đây?



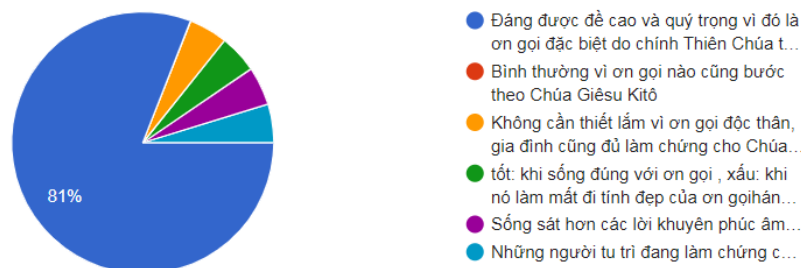
Có 76,2% người cho biết đang giảm. Có 9,5% người cho biết đang tăng. Có 14,3% người cho biết họ chưa cập nhật thông tin hiện trạng tăng giảm của ơn gọi.

Câu hỏi 2. Theo bạn, môi trường nào tác động lớn nhất đến số lượng ơn gọi thánh hiến?



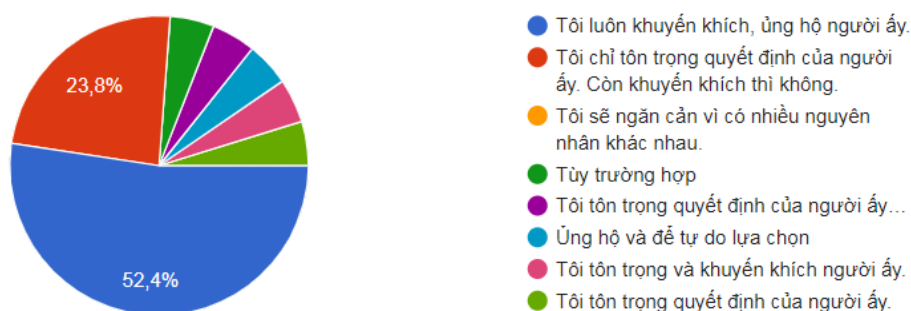
Đa số có câu trả lời là từ gia đình 57,1%. Một phần không nhỏ 23,8% là từ gương của những người đã sống thánh hiến tác động đến ơn gọi. Còn lại 19,2% do môi trường và tác động từ những vấn đề khác nhau.

Câu hỏi 3. Theo bạn, với xã hội đang phát triển như hiện nay, ơn gọi thánh hiến có giá trị gì?



Với câu hỏi số 3, đa số mọi người đều cho rằng ơn gọi rất giá trị và quý trọng trong xã hội hiện nay 81%. Số người còn lại 19% có nhiều ý kiến khác nhau về giá trị ơn gọi.

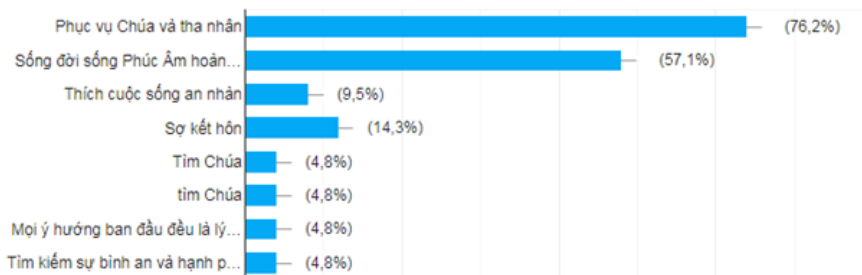
Câu hỏi 4. Ví dụ: Trong gia đình bạn có người muốn tận hiến cho Thiên Chúa qua con đường tu trì, bạn có khuyến khích, ủng hộ họ không?



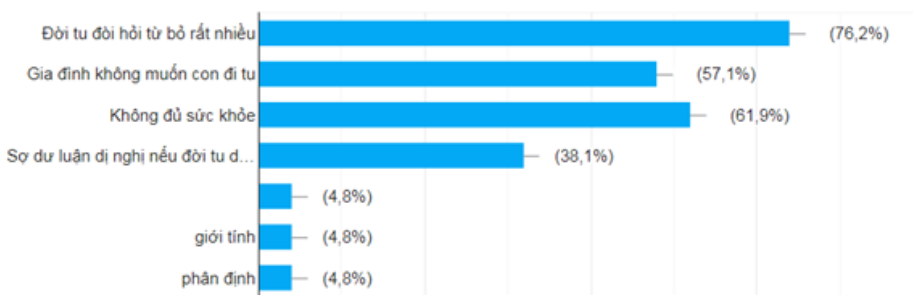
Người nghiên cứu đưa ra một tình huống thiết thực về ơn gọi trong gia đình. Nhiều người đã đồng tình khuyến khích và ủng hộ một người trong gia đình có ý hướng đi tu. Ngoài ra, chiếm 23,8% luôn tôn trọng quyết định của người ấy. Còn những người khác cũng tôn trọng tùy trường hợp khác nhau.

Câu hỏi 5. Theo bạn, lý do để một cá nhân đi tu là gì?

Lý do phục vụ Chúa và tha nhân có 76,2 % người có cùng câu trả lời. Người đi tu muốn sống đời sống Phúc Âm hoàn hảo hơn có 57,1 % người cùng đồng ý. Một số người cho rằng đó là do thích cuộc sống an nhàn 9,5% và sợ kết hôn: Chiếm 14,3 %.

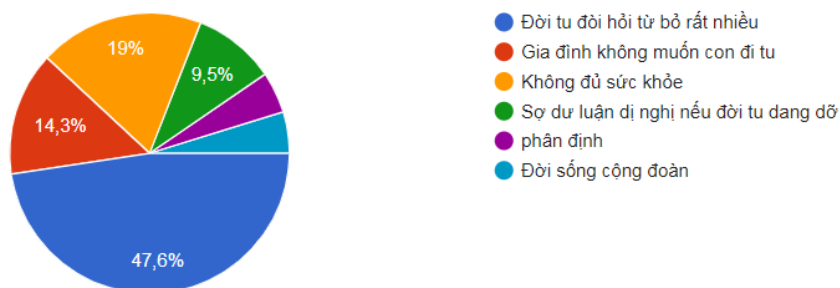


Câu hỏi 6. Theo bạn, yếu tố nào cản trở một người có ý hướng đi tu mà không đi tu được là gì?



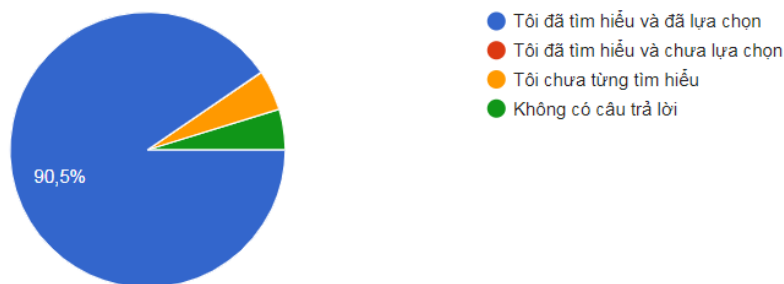
Nhiều người có cùng câu trả lời cho câu hỏi số 6 là đòi tu đòi hỏi từ bỏ rất nhiều có 76,2%. Tác động từ gia đình không muốn con đi tu 57,1%. Lý do không đủ sức khỏe có 61,9% và sợ dư luận dị nghị nếu đời tu dang dở 38,1%

Câu hỏi 7. Vậy, trong các yếu tố bạn đã chọn, yếu tố nào bạn cho là tác động lớn nhất? *



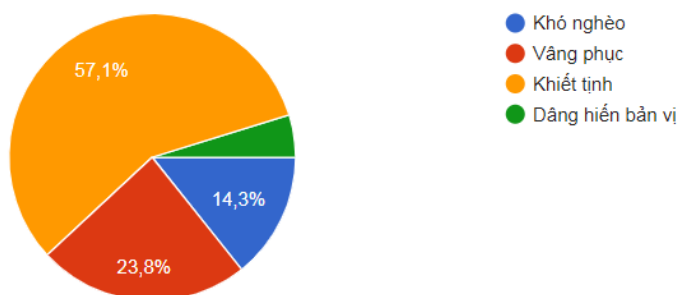
Nhiều người đánh giá đời sống cộng đoàn là yếu tố tác động lớn nhất đến ơn gọi 47,6%. Nhiều lý do sức khỏe cũng đã ảnh hưởng đến ơn gọi 19%. Số khác cho rằng đó là gia đình không muốn con đi tu 14,3% và một số người vẫn chịu ảnh hưởng bởi nỗi sợ dư luận khi đời tu dang dở 9,5%.

Câu hỏi 8. Cho tới hiện tại, bạn đã từng tìm hiểu về bậc sống cho tương lai của bản thân?



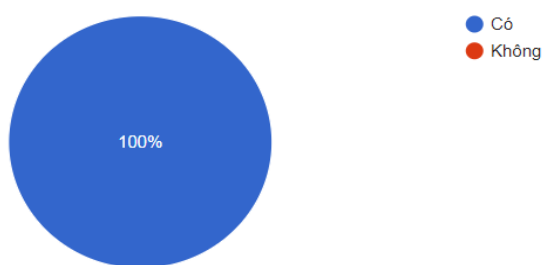
Một câu hỏi về cá nhân được đặt ra cho mọi người trả lời về bậc sống mà họ đã định hướng. Kết quả, hầu hết, họ đã định hướng được cuộc đời của mình đã dần thân 90,5%. Số ít còn lại vẫn chưa phân định được ơn gọi của mình và chưa có câu trả lời.

Câu hỏi 9. Ví dụ: Bạn muốn đi tu thì lời khẩn nào làm bạn gặp khó khăn nhất?

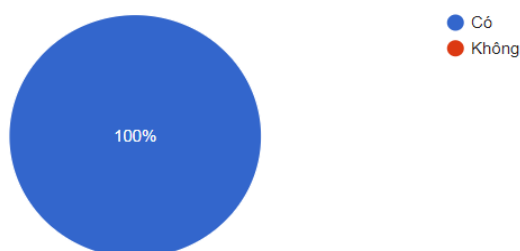


Nếu đặt mình vào tình huống muốn đi tu, đa số họ đều gặp khó khăn trong đời sống khiết tịnh 57,1%. Có sự khó khăn lời khẩn vâng phục 23,8%. Còn đối với lời khẩn khó nghèo có 14,3% người cùng câu trả lời.

Câu hỏi 10. Bạn có thích đời sống cộng đoàn không?



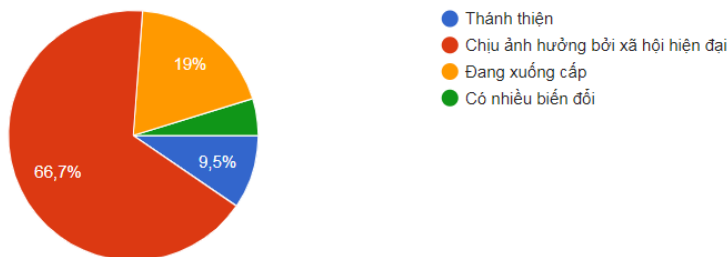
Câu hỏi 11. Bạn có khao khát một đời sống liên kết với Đức Kitô không?



Với hai câu hỏi 13 và 14: tất cả mọi người đều có cùng câu trả lời thích đời sống cộng đoàn và khao khát cuộc sống kết hợp với Đức Kitô.

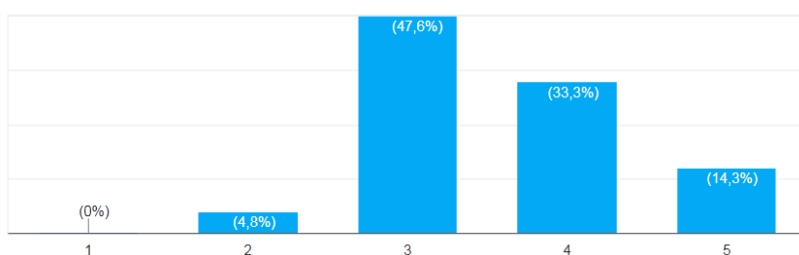
Các câu hỏi về hiện trạng đời sống ơn gọi thánh hiến hiện nay

Câu hỏi 12. Theo cách nhìn chung nhất, bạn thấy hiện trạng đời sống thánh hiến hiện nay như thế nào?



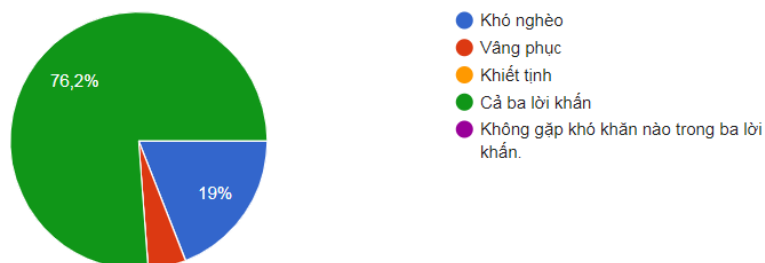
Với các câu hỏi về ơn gọi hiện nay, 66,7% người cùng nhận định các tu sĩ đang chịu ảnh hưởng bởi xã hội hiện đại. 9.5% người cùng đồng ý những người tu sĩ đang có đời sống thánh thiện. Trái lại, 19% nhận định rằng tu sĩ đang có tình trạng xuống cấp.

Câu hỏi 13. Theo nhận định chung của bạn, khả năng mục vụ của các tu sĩ mà bạn biết như thế nào? (Nhận định theo mức tăng dần từ 1 - 5)



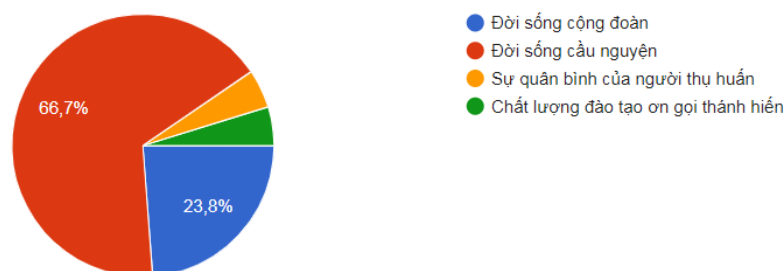
Khi được hỏi về mức độ khả năng mục vụ của tu sĩ, nhiều người đã nhận định số tu sĩ mục vụ ở mức trung bình chiếm 47,6%. Có 33,3% người cùng nhận định họ mục vụ khá. 14,3% người nhận định họ có năng lực rất cao.

Câu hỏi 14. Theo bạn, với môi trường thời đại 4.0, người tu sĩ sẽ phải gặp khó khăn nào trong ba lời khấn?



Theo nhận định chung, đa số những người được khảo sát cho rằng người tu sĩ đang gặp khó khăn trong cả ba lời nhấn 76.2%. Có đến 19% người cho rằng đó là đức khó nghèo.

Câu hỏi 15. Trong các câu trả lời mà bạn đã chọn, câu trả lời nào là tác động nhiều nhất đến việc tăng triển đời sống ơn gọi thánh hiến?



Đa số mọi người đều có câu trả lời đời sống cầu nguyện có tác động lớn đến đời sống ơn gọi thánh hiến 66.7%. Đời sống cộng đoàn được mọi người chọn có 23.8%. Số còn lại là sự quân bình của người thụ huấn và chất lượng đào tạo ơn gọi.

Câu hỏi số 16. Bài nghiên cứu đã có một câu hỏi số 17 gọi mở cho mọi người đánh giá đề xuất những ý kiến riêng cho đời sống ơn gọi. Tiêu biểu, nhiều người đã có ý kiến khách quan như:

- Theo nghĩa tích cực, người tu sĩ nên thích nghi với cuộc sống xã hội.
- Các tu sĩ nên sống chứng nhân thực sự, được biểu lộ qua bên trong lẫn bên ngoài.
- Người ứng sinh nên phân định và chọn ơn gọi thật kỹ càng ngay từ những giai đoạn đầu vào, tránh chọn những ơn gọi ấu trĩ.
- Đời sống của các cộng đoàn dòng tu tại Sài Gòn cần được mở ra để các tu sĩ bắt kịp với thời đại. Tu trì đi chung với thời đại thì tốt hơn là tụt hậu về phía sau. Các hội dòng lấy linh đạo của mình để hòa chung nhịp sống với một thế giới đang phát triển thì tu sĩ của hội dòng sẽ ngày một thăng tiến trong ơn gọi và thu hút thêm được nhiều ơn gọi nữa.
- Những người có ý muốn đi tu cần có sự cởi mở với các vị linh hướng.
- Các nhà dòng nên tạo điều kiện, môi trường để các bạn trẻ được tiếp xúc với ơn gọi đời sống thánh hiến.
- Chương trình đào tạo phải giúp tu sĩ nhận thức rõ về Chân Lý - Tin Mừng Chúa Giêsu rao giảng.

Bình luận

Từ kết quả của bài khảo sát trên, chúng ta nhận thấy một cách khách quan thực trạng ơn gọi ở một số Dòng tu đang hiện diện ở Sài Gòn. Nhiều người đánh giá số lượng ơn gọi đang giảm và tác động lớn nhất là từ phía gia đình. Bởi, gia đình là cái nôi của đời sống đức tin, cũng như là nơi ơn gọi được gieo mầm. Ơn gọi thánh hiến vẫn là ơn gọi đặc biệt giữa một xã hội phát triển với những học thuyết, tôn giáo khác nhau. Đặc biệt không phải do mọi người yêu mến, đặc biệt không phải người đi tu chọn theo con đường của Chúa Giêsu, mà đặc biệt bởi chính Thiên Chúa chọn gọi theo cách riêng của Ngài: “Trước khi tạo thành người trong lòng mẹ, Ta

đã biết người, và trước khi người ra khỏi lòng mẹ, Ta đã hiến thánh người, Ta đã đặt người làm tiên tri cho các dân tộc.” (Gr 1. 4)⁵

Kết luận

Tóm lại, bài nghiên cứu chỉ ra hiện trạng ơn gọi một số Dòng tu ở Sài Gòn đang có dấu hiệu suy giảm. Tuy còn nhiều hạn chế về phương thức và quy mô nhưng bài nghiên cứu đã đưa ra những thông tin và nhận định mới nhất về tình hình ơn gọi như góp phần nhỏ bé vào việc cập nhật thông tin cho giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2023. Khi nhìn vào hiện trạng của nhiều nước trên thế giới những năm gần đây, ơn gọi tu sĩ giảm sút trầm trọng, nhiều nhà Dòng đã phải đóng cửa một vài cơ sở vì không còn đủ nhân sự, do đó có thể nói thách đố lớn tại những nơi này là làm sao có thêm những ơn gọi mới. Trong khi đó tại Việt Nam, số lượng tu sĩ nhìn chung dồi dào, số tân khấn sinh hằng năm của các dòng tu vẫn nhiều và số lượng các Dòng tu hiện diện ngày càng đông. Nhưng không vì thế mà giới tu sĩ không gặp những thách đố quan trọng. Chính vì vậy, việc nghiên cứu của nhóm ước mong góp phần nhìn nhận các thách đố trong hiện tại và định hướng cho tương lai nhằm tháo gỡ tìm kiếm những phương thế để sống đúng theo những định hướng của Giáo Hội, hướng đến việc canh tân và thăng tiến đời sống thánh hiến cũng như đưa ra những giải pháp giúp tăng triển ơn gọi một cách bền vững.

Tài Liệu Tham Khảo

Giuse Nguyễn Trọng Viễn O.P. (2023, February 22). *Giuse Nguyễn Trọng Viễn O.P. “Thách đố của đời sống thánh hiến trong thời đại hiện nay.”*. Retrieved February 22, 2023, <https://www.dongnutythanhthe.net/thach-cua-doi-song-thanh-hien-trong-thoi-dai-ngay-nay.html>.

Giuse Ngô Sĩ Đình O.P. (2023, February 18). *Giuse Ngô Sĩ Đình O.P. “Tu sĩ Việt Nam hôm nay trước các thách đố về ơn gọi và sứ vụ.”*. Retrieved February 18, 2023, https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/tu-si-viet-nam-hom-nay-truoc-cac-thach-do-ve-on-goi-va-su-vu-41866#_ftn9.

Đức Thánh Cha Phanxicô. (2023, February 20). *Đức Thánh Cha Phanxicô “Tông thư gửi tất cả các người Tân Hiến nhân dịp Năm Đời Sống Thánh Hiến.”*. Retrieved February 20, 2023, https://www.vatican.va/content/francesco/en/apost_letters/documents/papa-francesco_lettera-ap_20141121_lettera-consacra.html.

⁵ x. Gr 1: 4 (Bản dịch của Nhóm các giờ kinh Phụng vụ, ấn bản 2011).

Thông tin về tác giả

1. Giuse Vũ Tuấn Anh. hiện nay là tu sỹ C.Ss.R. Thầy Giuse Vũ Tuấn Anh đang là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.
2. Phêrô Nguyễn Văn Hợp hiện nay là tu sỹ Dòng S.S.S. Thầy Phêrô Nguyễn Văn Hợp đang là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.
3. Giuse Trần Minh Huân hiện nay là tu sỹ Dòng C.Ss.R. Thầy Giuse Trần Minh Huân đang là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.
4. Mátthêu Trần Hữu Phước hiện nay là tu sỹ Dòng S.S.S. Thầy Mátthêu Trần Hữu Phước đang là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.
5. Đa Minh Savio Trần Quang Vinh hiện nay là tu sỹ Dòng O.Carm. Thầy Đa Minh Savio Trần Quang Vinh đang là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.

Nhận Định Của Các Tu Sĩ Dòng Đức Mẹ Người Nghèo Đối Với Những Người Nghiện Ma Túy Đã Cai Tại Cơ Sở Nhà Dòng

Observations of the Sisters of the Congregation of Our Lady of the Poor concerning those who have successfully overcome drug addiction at the convent facility

Giuse Đoàn Văn Dưỡng^{1*}, Giuse Trần Huy Hùng¹, Vinh Sơn Trần Duy Hiệp¹, Giuse Trương Văn Hồng¹, Giuse Dương Thành Tâm¹

¹ Học Viện Thánh Anphongso, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: muoivodung@gmail.com

 <https://doi.org/10.54855/csl.23332>

Copyright (c) 2023 Đoàn, V. D., Trần, H. H., Trần, D. H., Trương, V. H., & Dương, T. T

Received: 25/07/2023

Revision: 22/08/2023

Accepted: 25/08/2023

Online: 31/10/2023

Tóm lược

Con người không ai có thể cho mình là hoàn hảo cả, đã là con người thường mang trong mình những tâm thường chưa kể là yếu đuối nên cũng chẳng có quyền xét đoán anh chị em của mình cho nên cho bằng là yêu thương tha nhân, đó cũng là luật Chúa dạy: “**Người phải yêu người thân cận như chính mình.**”¹ Chẳng thế, trong một nhạc khúc thánh ca có viết: “Đâu có tình yêu thương, ở đấy có Đức Chúa Trời. Đâu có lòng từ bi, là đấy có ân sủng Người. Đâu có tình bác ái, thì Chúa chúc lành không ngại. Đâu ý hợp tâm đầu, ở đấy chứa chan niềm vui.”² Tuy nhiên, lý tưởng theo Chúa của người tu sĩ là sống và noi gương Ngài, nghe chừng dễ, nhưng thực hành mới là vấn đề cần nói tới. Sự cảm thông ấy cần được cụ thể hóa bằng hành động như có những lần tới thăm chính những bệnh nhân đã được cai nghiện nhằm nói kết sự gần gũi, lòng đồng cảm, đó cũng là sự khích lệ tinh thần nơi họ, đó cũng là cơ hội tâm sự và nói chuyện với họ giúp họ ổn định tâm lý hơn và quyết tâm không tái nghiện. Đặc biệt, có thể ngoài những thành viên trong nhóm, ta có thể khuyến khích những người khác nữa tham gia chuyến thăm. Qua đó, phần nào cũng có thể đánh động mọi người có cái nhìn thiện cảm về họ hơn. Đây cũng chính là một giải pháp nhóm có ý đưa ra.

Từ khóa: ma túy, người nghiện ma túy, thoát (cai) nghiện ma túy, tu sĩ Dòng Đức Mẹ Người Nghèo.

Abstract

People are not perfect, as being human entails both common flaws and weaknesses. Therefore, no one has the right to judge their brothers and sisters, but rather, they should show love and compassion towards others, following the teaching: 'Love your neighbor as yourself,' a law taught by God. Indeed, in a hymn, it is written: 'Where there is love and compassion, there is God's grace. Where there is kindness, there He bestows His blessings. Where there is charity, God's blessings never cease. When hearts are united, there lies true happiness. However, the ideal for a monk or a nun is to live and follow the example of Christ. While this might sound easy, putting it into practice is the real challenge. This empathy needs to be concretized through actions, such as visiting patients who have overcome their addictions, to establish a close bond and show compassion. It is a way to lift their spirits, provide a listening ear, and support their mental stability, helping them stay determined to avoid relapse. Moreover, it is essential to encourage not only the group members but also others to join in these visits. This approach can help change people's perceptions positively. This, indeed, is a solution that a group can propose.

Keywords: drugs, drug addict, overcoming drug addiction, religious sister of the Order of the Blessed Virgin Mary

Mục Đích Đề Tài Nghiên Cứu

Ma túy vẫn luôn là nỗi ám ảnh của mọi người trong thế giới hôm nay. Nói đến ma túy là nói đến nỗi sợ hãi, sự hốt hoảng, nỗi đau đớn và sự khao khát của cả người nghiện ma túy lẫn người chưa một lần biết đến hình hài của những viên ma túy. Tại sao ta nói như vậy? Bởi vì, với người đã trót nghiện, họ sợ hãi với chính bản thân khi bắt chợt vấp ngã. Họ hốt hoảng vì những điều đã gây ra. Họ đau đớn về thể lý khi thiếu thuốc, đau đớn về tinh thần khi bị gia đình, người thân và xã hội loại bỏ. Và trong số họ luôn có khao khát sẽ thoát khỏi cảnh nghiện ngập để sống như một người bình thường. Với những người bình thường, họ sợ hãi vì tác dụng của ma túy ảnh hưởng trên con người. Họ hốt hoảng khi người thân rơi vào vòng vây ma túy. Họ đau đớn khi nhìn thấy vợ chồng, con cái và anh chị em trong gia đình mất nhau. Và trong tất cả họ luôn có một khát khao cháy bỏng, người thân của mình sẽ sớm thoát khỏi cảnh nghiện ngập. Khao khát là thế, nhưng ma túy vẫn như một con ma luôn bám đuổi lấy những ai đã trót rơi vào vòng vây của nó, khiến rất nhiều người lao lực, kiệt quệ và không thể thoát ra được.

Đứng trước hiện trạng trên, lúc nào đó trong chính chúng ta đã tự đặt ra những câu hỏi: Người nghiện ma túy có tự lựa chọn con đường đó cho mình không? Hay họ chỉ là những nạn nhân của xã hội? Khi nghiện rồi họ có cai được không? họ có nguy hiểm với mọi người không? Những câu hỏi này, tất nhiên ai cũng có câu trả lời cho riêng mình. Nhìn vào thực tế cuộc sống đang diễn ra hàng ngày, cùng với đó nhiều bài viết đã chỉ ra, đại bộ phận chúng ta, có lẽ lác đác và nói, người nghiện ma túy họ không thể cai được, đã nghiện là không thể cai được; có cai được thì cũng chỉ một thời gian sau là sẽ nghiện lại thôi. Phải chăng như thế là chúng ta đang dán nhãn cho họ và có cái nhìn tiêu cực về họ. Theo quan niệm của một diễn giả nổi tiếng: *“Niềm tin là một mệnh lệnh không thể chối từ đối với hệ thần kinh, và nó có sức mạnh phát huy hay triệt tiêu năng lực hiện tại cũng như trong tương lai của ta. Cho nên nếu muốn định hướng cuộc đời mình, ta phải bắt đầu kiểm soát niềm tin, để thực hiện điều đó, chúng ta cần phải hiểu chúng thực sự được hình thành từ đâu và bằng cách nào.”*³ Theo ý tưởng này, niềm tin có thể tạo ra điều phi thường. Liệu chúng ta đang tước đi niềm tin của những người đã trót nghiện ma túy, chắc chắn, họ không cai được đâu và không cho họ cơ hội làm lại cuộc đời.

Là tu sĩ, những người bước theo Đức Kitô, Đấng yêu thương và là bạn của những người tội lỗi. Cái nhìn của họ về những người nghiện ma túy là như thế nào? Với lý do ấy, nhóm chúng tôi thực hiện bài nghiên cứu này với mục đích: tìm hiểu quan niệm hay cái nhìn của những tu sĩ Dòng Đức Mẹ Người Nghèo đối với những người nghiện ma túy đã cai tại cơ sở nhà Dòng, nơi mà chính họ trực tiếp tiếp xúc hoặc đã từng chăm sóc những người ấy. Để từ đó, mỗi thành viên trong nhóm sẽ đúc kết cho bản thân một cái nhìn khách quan hơn cũng như công bằng nhất không chỉ đối với vấn đề này, mà còn với những vấn đề lớn khác của mọi người, của xã hội cũng như của Giáo Hội.

Giả thuyết ban đầu trước nghiên cứu

Trong xã hội, từ lúc bắt đầu có sự xuất hiện của ma túy, cho đến nay có lẽ chúng ta luôn sợ hãi, không đồng tình, né tránh hoặc đánh mất niềm tin và hy vọng làm người trở lại của những con người đã trót lao vào vòng vây của đam mê nghiện ngập. Có vẻ như chúng ta từ chối họ, chúng ta không đủ can đảm để tin vào sự hồi phục của họ và có vẻ chúng ta cũng đặt dấu chấm hết cho cuộc đời của họ - những con người đã trót nghiện.

Nhóm dựa trên kết quả của hai bài nghiên cứu trước đó: Thứ nhất, bài nghiên cứu về *nguyên nhân tái sử dụng, tái nghiện ở người cai nghiện ma túy* của Lê Trung Tuấn, Hạ Thị Kim

³ x. Anthony Robbins, *Đánh thức con người phi thường trong bạn* (Tp. HCM: NXB. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018), 57.

Cúc, Trần Duy Anh, Phan Thị Mai Thương. Thứ hai, bài nghiên cứu của Đại học Y Hà Nội, *một số yếu tố liên quan đến tỷ lệ tái sử dụng ma túy của học viên hồi gia từ các trung tâm cai nghiện tập trung tại Hải Phòng* của Lê Minh Giang, Trần Minh Hoàng, Đinh Thanh Thúy, Trần Khánh Toàn.

Câu hỏi nghiên cứu

1. Quan điểm của người tu sĩ Dòng Đức Mẹ Người Nghèo với những người đã cai nghiện ma túy tại cơ sở nhà Dòng là như thế nào?
2. Với những người đã thoát nghiện ma túy, khi trở lại cuộc sống bình thường, là những tu sĩ, cái nhìn của họ như thế nào?

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng hướng đến cho bài nghiên cứu là cái nhìn của bốn nhóm tu sĩ trong Dòng Đức Mẹ Người Nghèo hiện nay đối với những người nghiện ma túy đã cai tại cơ sở nhà Dòng. Bốn nhóm này bao gồm: 1) Nhóm sinh viên và tìm hiểu; 2) Nhóm tu sĩ khẩn tạm; 3) Nhóm tu sĩ khẩn trọn; 4) Nhóm tu sĩ (các thầy đã khẩn trọn nhưng không có chức thánh) và linh mục trong Dòng.

Phương pháp nghiên cứu

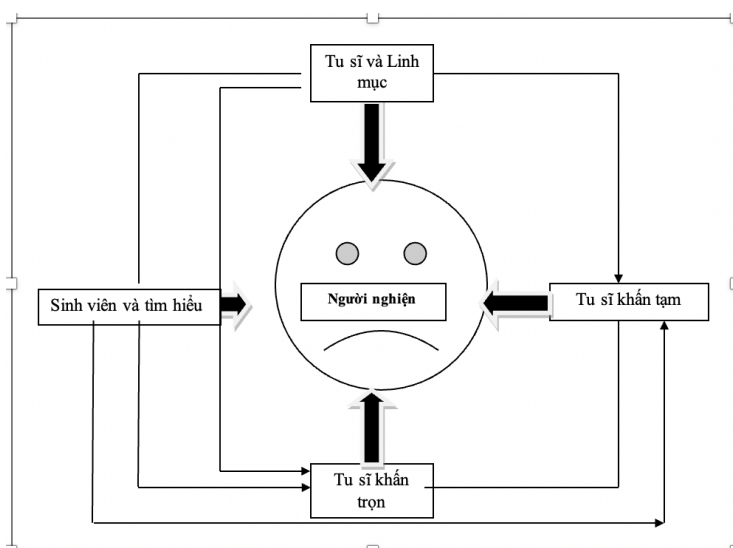
Ngữ cảnh và mẫu nghiên cứu

Bài nghiên cứu được nhóm thực hiện vào năm Triết I, học kỳ I năm 2022-2023. Vì trong nhóm có một thành viên là tu sĩ của Dòng Đức Mẹ Người Nghèo, nên nhóm giao nhiệm vụ cho người đó thực hiện công việc phát phiếu khảo sát, nhằm giúp quá trình tiến hành được dễ dàng và thuận lợi hơn. Với bốn mẫu đại diện cho nhà Dòng gồm: Nhóm sinh viên và tìm hiểu, nhóm tu sĩ khẩn tạm, nhóm tu sĩ khẩn trọn và cuối cùng là nhóm tu sĩ và linh mục trong Dòng, chúng tôi sẽ chọn mỗi nhóm 10 người ngẫu nhiên trong nhóm đó để làm khảo sát, lý do vì không thể phát phiếu đại trà được.

Thiết kế nghiên cứu

Trong bài nghiên cứu, nhóm sử dụng phương pháp nghiên cứu phân tích định lượng, sử dụng chủ yếu là phát phiếu khảo sát, cùng với đó là phỏng vấn thêm nếu cần thiết, để thu thập thông tin từ các nhóm tu sĩ trong Dòng Đức Mẹ Người Nghèo.

Mô hình thiết kế mẫu nghiên cứu



Tiến trình nghiên cứu

Câu hỏi khảo sát

Trong số các tu sĩ trong Dòng Đức Mẹ Người Nghèo - là mẫu đại diện trong bốn nhóm mẫu người chính được lựa chọn, đặc biệt có nhiều tu sĩ thực nghiệm trong vai trò hỗ trợ và chăm sóc trực tiếp cho người đang cai nghiện. Bảng câu hỏi khảo sát được nhóm chia làm 5 mảng: cảm nhận ban đầu về người nghiện; định kiến về ý chí của người nghiện; lòng tin đối với người sau cai nghiện; chấp nhận sự hội nhập của người sau khi cai nghiện; kiểm tra độ tin cậy của câu trả lời. Ngoài ra, nhóm cũng yêu cầu các đối tượng được khảo sát không cần viết tên để xem xét hậu được khách quan. Bên cạnh đó, nhóm còn thu thập các tài liệu là một số bài nghiên cứu xã hội học, báo chí có liên quan đến vấn đề để phân tích, tổng hợp và so sánh các kết quả tìm được để có thể nhận định một cách tổng quát và chính xác hơn.

Phương pháp phân tích dữ liệu

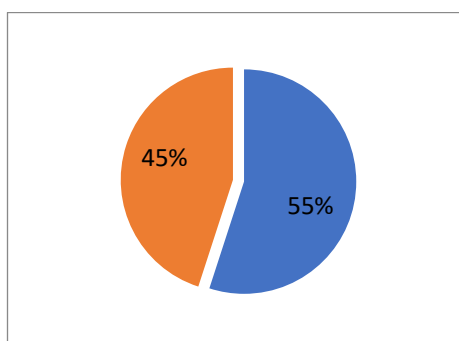
Từ bảng các câu hỏi khảo sát đã thu được, nhóm tiến hành phân tích dựa trên một số bảng tính thống kê của Excel nhằm cho ra các kết quả và rút ra được những biểu đồ. Từ kết quả đó, nhóm tổng hợp, khái quát và liên kết với đề tài nghiên cứu, với báo chí có liên quan đến vấn đề nhằm đưa ra nhận định cho vấn đề nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu

Bảng 1: kết quả khảo sát.

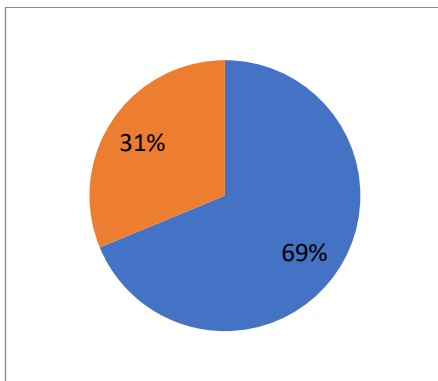
	Sinh viên & tìm hiểu	Tu sĩ khẩn tạm	Tu sĩ khẩn trọn	Tu sĩ - linh mục
Có	45%	31%	35%	20%
Không	55%	69%	65%	80%

Trình bày, phân tích và giải thích dữ liệu



1) Nhóm sinh viên và tìm hiểu trong Dòng

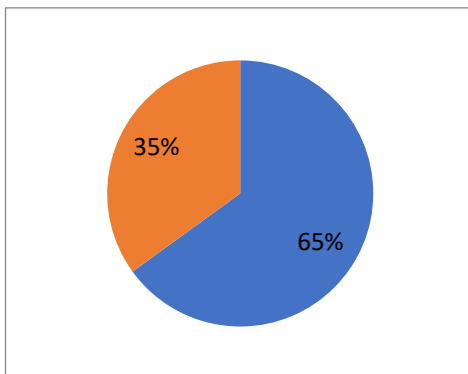
Qua biểu đồ này cho thấy, có hơn phân nửa các bạn sinh viên và tìm hiểu trong nhà Dòng không đồng cảm với những người nghiện đã cai tại cơ sở của nhà Dòng. Hầu hết, họ cảm thấy khó tiếp xúc với những con người này, mặc dù vẫn biết họ không có ảnh hưởng gì đến mình. Đa phần cũng cho rằng, họ khó giữ được suốt đời và sớm muộn cũng nghiện lại, cho nên họ cũng không muốn hợp tác với những người này. Nhưng điểm tích cực đối với nhóm sinh viên và tìm hiểu là không phân biệt đối xử với họ, những tôn trọng và cho họ cơ hội để làm lại cuộc đời.



2) Nhóm tu sĩ khẩn tạm

Khi nhìn vào biểu đồ ta thấy, các thầy khẩn tạm có cái nhìn tích cực hơn, có thể là họ đã từng trải, tiếp xúc với những người đã từng được cai trong nhà Dòng nhiều hơn, nên họ cũng có đánh giá tốt hơn so với nhóm sinh viên và tìm hiểu. Đa phần tu sĩ trong nhóm này nhận thấy, những người nghiện ma túy đã cai ở cơ sở của nhà Dòng, họ đều là những người có Đức Tin nên khi vào trại cai nghiện, họ cũng phần nào cố gắng, vì đây là cơ sở Dòng Tu. Những người này khi ra ngoài họ sẽ bị ảnh hưởng bởi môi trường và những người khác, thế nên sau khi họ cai nghiện xong, cần cho họ có một môi trường khác đặc biệt so với xã hội. Điểm tiêu cực của nhóm là luôn đề phòng họ (Câu 13), lý lo là khi họ mới cai nghiện xong thì tính cách của họ vẫn còn đó, và chỉ cần mất cảnh giác là họ sẽ lại làm “chuyện cũ.”

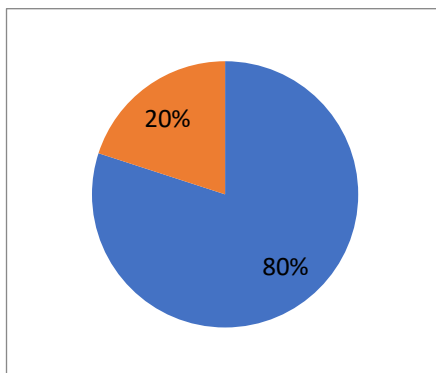
Một ý kiến trọng tâm của nhóm này, phần lớn các tu sĩ đều muốn giúp những người đã thoát nghiện. Những người này cần giữ liên lạc đặc biệt với những người đã từng đồng hành với mình khi cai, và để có thể trợ giúp phần nào hoà nhập vào xã hội đang sống một cách mạnh mẽ hơn trước. Nhờ thế, họ có thể quên đi quá khứ bản thân và có động lực làm lại từ đầu.



3) Nhóm tu sĩ khẩn trọn

Nhìn vào biểu đồ của nhóm này cho ta thấy, cách nhìn của nhóm tu sĩ khẩn trọn trong Dòng cũng không mấy tích cực hơn so với nhóm tu sĩ khẩn tạm. Trong nhóm này có những

thầy đã từng giúp cho những người nghiện ma túy, nên có thể nói đây cũng là nhóm khá tin cậy. Đa số quý thầy trong nhóm không sợ va chạm hay cần phải đề phòng họ, vì khi ta làm vậy tự tạo khoảng cách và rào cản cho họ và cho chính mình. Cho nên, hầu hết các thầy đồng ý và tin rằng, cứ để họ sống như những người bình thường, điều này sẽ giúp họ không bị mặc cảm và tự ti. Tuy nhiên, các thầy vẫn không muốn họ trở lại cuộc sống bình thường, sự mặc cảm và cái nhìn tiêu cực vẫn bao trùm trên họ. Đây cũng là một câu hỏi lớn được đặt ra.



4) Nhóm tu sĩ - linh mục

Đây được xem là nhóm có cách nhìn tổng thể và đáng tin cậy nhất, vì đa số các cha (thầy) đã tiếp xúc với họ, và thậm chí có những cha (thầy) đã và đang giúp cho họ cai nghiện. Khi nhìn vào biểu đồ ta thấy, nhóm tu sĩ - linh mục đa phần không muốn cho họ trở về với cộng đồng mà không có người quan sát, cũng như là quản lý họ. Phần lớn các cha (thầy) sẵn sàng giúp đỡ và đưa họ trở về với gia đình, nhưng lại muốn họ phải luôn có sự quản thúc của xã hội và gia đình, nếu không họ sẽ không giữ được và việc tái nghiện lại là rất cao. Hầu hết các cha (thầy) còn cho rằng, nghiện ma túy là một căn bệnh họ phải chữa trị nó đến hết đời, vì vậy không thể để họ trở lại cuộc sống bình thường mà không có người quản lý và giám sát. Các cha (thầy) cũng đồng tình họ rất dễ tái nghiện, vì khi ra cuộc sống không biết lúc nào họ sẽ dính lại, và chỉ một lần dừng lại, gần như họ sẽ bị tái nghiện và kéo theo nhiều hệ lụy khác nữa.

Qua quá trình khảo sát các nhóm tu sĩ trong Dòng Đức Mẹ Người Nghèo cho ta thấy, khi một người đã nghiện ma túy, mặc dù họ đã cai được rồi, nhưng để cho họ tái hoà nhập lại với cuộc sống và làm lại cuộc đời, thì vẫn là một ẩn số. Một số liệu thống kê của Dòng Đức Mẹ Người Nghèo cho thấy, có khoảng trên 90% những người đã từng cai nghiện tại cơ sở nhà Dòng tái nghiện, và có khoảng 50% trong số đó quay trở lại cơ sở nhà Dòng tiếp tục hành trình cai nghiện. Đa số bốn nhóm tu sĩ trong nhà Dòng đều muốn cho họ hòa nhập vào với cộng đồng, nhưng lại không tin vào khả năng họ sẽ cai thành công, chắc có lẽ các thầy và các cha đã tiếp xúc với họ và thấy tỉ lệ thành công quá ít.

Kết luận

Từ xưa tới nay, khi nói đến hiện tượng nghiện ma túy dường như người ta thường mang trong mình một cái nhìn xa lánh, đề phòng cũng như tâm thức khó cảm thông, thậm chí ngay cả việc khi họ đã cai nghiện thành công cũng khó lấy lại hình ảnh của mình, bởi họ bị soi xét hay cũng được gán cho một cái tên khó nghe. Tuy nhiên, mỗi người đều có những cái nhìn khác nhau có khi là tiêu cực, nhưng cũng không ngoại trừ trước những cái nhìn đầy cảm thông chia sẻ, với những người tu sĩ dần thân trên hành trình ơn gọi dâng hiến theo Đức Kitô thì có trạng thái gì trước những người đó. Quả thực, dù sống đời ơn gọi tu trì nhưng người tu sĩ cũng vẫn mang trong mình là một con người, nên cũng có những trạng thái khác nhau. Tuy nhiên, với chúng tôi, dù cũng là những con người bình dị, tất cả anh em đều mang trong mình tâm tình

cảm thông. Bởi lẽ họ đều có những hoàn cảnh khác nhau dẫn tới quá trình lao mình vào con đường đó mà ta không thể hiểu được, dù thế chắc có lẽ ngay chính bản thân họ có khi cũng đã có lần nhận ra và muốn từ bỏ nó mà chưa thể bỏ được, ngay thậm chí nơi họ cũng có sự dày vò của lòng đam mê, bị quan vì đau khổ mà ma túy mang lại. Vì thế, không ít người đã cố gắng quyết tâm bằng ý chí đã cai nghiện thành công. Cho nên việc cảm thông đối với họ là điều cần thiết, vì ai cũng ý thức rằng con đường mình chọn lựa và đi theo đó là con đường Giêsu, Ngài là đường của sự cảm thông và chạnh lòng thương xót. Sự cảm thông nơi Chúa Giêsu thể hiện cụ thể qua việc không xa lánh dừng dưng trước những người bệnh tật, ngay cả những căn bệnh mà xã hội Do Thái người ta cho là ô uế và bị xa lánh, nhất là bị gán cho một cái tên đó là kẻ tội lỗi nhiều. Lòng thương xót biểu lộ qua việc chạnh lòng thương bằng việc chữa lành bệnh tật đặc biệt là tha thứ cho họ cả căn bệnh phần hồn: **“*Hỡi con, con hãy vững tin, tội con được tha rồi.*”**⁴ Chúa Giêsu là mẫu gương chói ngời, cho nên chẳng lẽ nào những người thánh hiến lại không đi theo con đường của Ngài và thực thi sứ vụ theo Ngài sao? Như thế, dù không thể bắt chước được Chúa Giêsu một cách trọn vẹn, nhưng nhờ ơn Ngài trợ giúp hầu ta luôn mang trong mình lòng trắc ẩn đó và quyết tâm noi gương bắt chước Chúa Giêsu, đó cũng là lý tưởng của người môn đệ của Thầy Giêsu, nhất là người sống đời thánh hiến.

“*Ở đâu có tu sĩ, ở đó có niềm vui.*”⁵ Niềm vui ở đây là gì? Tại sao ở đâu có tu sĩ lại có niềm vui? Thực vậy, niềm vui và tu sĩ không thể tách biệt nhau. Tu sĩ được mời gọi trở nên sứ giả của Chúa giữa trần gian, mang niềm vui Tin Mừng đến với mọi người thuộc nhiều thành phần trong xã hội. Vì là sứ giả của Tin Mừng nên tu sĩ không được phép cho mình sống trong ưu sầu, phiền muộn. Trái lại cần mang trong mình niềm vui, niềm vui ấy không phải là niềm vui của những tràng vỗ tay, của những ồn ào náo nhiệt, nhưng đúng hơn đó là niềm vui ẩn sâu trong tâm hồn, trong ơn gọi của tu sĩ. Niềm vui đó còn được thể hiện trong sự tương quan với tha nhân, nhất là với những ai bất hạnh, nghèo khổ, những người nghiện cũng là một ví dụ điển hình, mà ở đây họ đã là những người cai nghiện thành công, niềm vui ấy bộc lộ qua sự cảm thông cũng là giúp họ bớt đi tâm trạng của sự đau khổ, sự soi xét, xa lánh và đề phòng.

Tóm lại, con người không ai có thể cho mình là hoàn hảo cả, đã là con người thường mang trong mình những tầm thường chưa kể là yếu đuối nên cũng chẳng có quyền xét đoán anh chị em của mình cho nên cho bằng là yêu thương tha nhân, đó cũng là luật Chúa dạy: **“*Người phải yêu người thân cận như chính mình.*”**⁶ Chẳng thế, trong một nhạc khúc thánh ca có viết: *“*Đâu có tình yêu thương, ở đấy có Đức Chúa Trời. Đâu có lòng từ bi, là đấy có ân sủng Người. Đâu có tình bác ái, thì Chúa chúc lành không ngại. Đâu ý hợp tâm đầu, ở đấy chứa chan niềm vui.*”*⁷ Tuy nhiên, lý tưởng theo Chúa của người tu sĩ là sống và noi gương Ngài, nghe chừng dễ, nhưng thực hành mới là vấn đề cần nói tới. Sự cảm thông ấy cần được cụ thể hóa bằng hành động như có những lần tới thăm chính những bệnh nhân đã được cai nghiện nhằm nối kết sự gần gũi, lòng đồng cảm, đó cũng là sự khích lệ tinh thần nơi họ, đó cũng là cơ hội tâm sự và nói chuyện với họ giúp họ ổn định tâm lý hơn và quyết tâm không tái nghiện. Đặc biệt, có thể ngoài những thành viên trong nhóm, ta có thể khuyến khích những người khác nữa tham gia chuyển thăm. Qua đó, phần nào cũng có thể đánh động mọi người có cái nhìn thiện cảm về họ hơn. Đây cũng chính là một giải pháp nhóm có ý đưa ra.

⁴ x. Mt 9, 3

⁵ x. Đức Thánh Cha Phanxicô, *Tông Thư gửi cho các tu sĩ trên toàn thế giới trong Năm đời sống Thánh Hiến.*

⁶ Mc 12, 31.

⁷ Bài hát, “*Đâu có tình yêu thương,*” nhạc sĩ Vinh Hạnh.

Tài liệu tham khảo

- Nghiên cứu nguyên nhân tái sử dụng, tái nghiện ở người cai nghiện ma túy của Lê Trung Tuấn, Hạ Thị Kim Cúc, Trần Duy Anh, Phan Thị Mai Thương.*
- Đình Phú (2018). “Bình Thuận: Hơn 2.300 người nghiện ma túy nhưng chỉ 178 người cai nghiện,” ngày 12-04-2018. Truy cập ngày 28-02-2023, <https://thanhnien.vn/binh-thuan-hon-2300-nguoi-nghien-ma-tuy-nhung-chi-178-nguoi-cai-nghien-185748514.htm>.
- Hoàng Giang (2022). “Cập nhật thông tin người nghiện, người sử dụng ma túy vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,” ngày 13-09-2022. Truy cập ngày 28-02-2023, <https://tiengchuong.chinhphu.vn/cap-nhat-thong-tin-nguoi-nghien-nguoi-su-dung-ma-tuy-vao-he-thong-co-so-du-lieu-quoc-gia-ve-dan-cu-113220913110609552.htm>.
- Hương Trà (2018). “Tỷ lệ người cai nghiện ma túy thành công thấp,” ngày 13-11-2018. Truy cập ngày 28-02-2023, <https://dienbientv.vn/tin-tuc-su-kien/xa-hoi/201811/dien-bien-ty-le-nguoi-cai-nghien-ma-tuy-thanh-cong-thap-5608449/>.
- Nhà thuốc Bông Sen (2018). “Sự kỳ thị đối với người nghiện,” ngày 28-11-2018. Truy cập ngày 28-02-2023, <https://wellcare.vn/cai-nghien/su-ky-thi-doi-voi-nguoi-nghien.>:

Thông tin tác giả

Giuse Đoàn Văn Dưỡng hiện nay là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.

Giuse Trần Huy Hùng hiện nay là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.

Vinh Sơn Trần Duy Hiệp hiện nay là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.

Giuse Trương Văn Hồng hiện nay là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.

Giuse Dương Thành Tâm hiện nay là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.

Phụ lục

Câu hỏi khảo sát

Câu 1: Các thầy (cha) có thấy khó khăn mỗi khi đối diện với một người mà anh chị biết là họ nghiện ma túy không, mặc dù họ chưa hề làm gì có hại cho quý thầy (cha)?

Có Không

Câu 2: Quý thầy (cha) có thấy bình thường khi phải đối diện với một người mà biết là họ nghiện ma túy, nhưng nay họ đã cai nghiện được rồi hay không?

Có Không

Câu 3: Đối với quý thầy (cha), nghiện ma túy có phải là một căn bệnh mà người ta vô tình gặp phải hay không?

Có Không

Câu 4: Theo quý thầy (cha), người đã nghiện ma túy rồi thì có bỏ được không?

Có Không

Câu 5: Quý thầy (cha) có nghĩ người đã cai nghiện ma túy thành công ở trung tâm cai nghiện thì có dễ dàng nghiện trở lại khi trở về với cộng đồng không?

Có Không

Câu 6: Trong gia đình hay họ hàng của quý thầy (cha) đã từng có thành viên nào nghiện ma túy chưa?

Có Không

Câu 7: Quý thầy (cha) có nghĩ, dù có cố gắng thế nào đi nữa thì người nghiện ma túy cũng không thể thoát nghiện được không?

Có Không

Câu 8: Quý thầy (cha) đã có tình huống nào va chạm với những người nghiện ma túy chưa?

Có Không

Câu 9: Quý thầy (cha) có tin tưởng và sẵn lòng hợp tác làm những việc có tính chất quan trọng với những người đã thoát nghiện hay không?

Có Không

Đối với những người đã thoát nghiện:

Câu 10: Quý thầy (cha) nghĩ họ có giống như mọi người bình thường khác trong xã hội không?

Có Không

Câu 11: Họ có nên tham gia vào các hoạt động xã hội bình thường ở nơi có đông người hay không?

Có Không

Câu 12: Họ có nên làm những công việc có nhiều tiền hay không?

Có Không

Câu 13: Quý thầy (cha) có đề phòng với những người đã thoát nghiện hay không?

Có Không

Câu 14: Quý thầy (cha) có nghĩ sau khi cai nghiện thì họ có nên có nhiều các mối quan hệ bạn bè không?

Có Không


Những Khó Khăn Hiện Nay Trong Việc Sống Lời Khấn Khó Nghèo Của Các Sinh Viên Tu Sĩ Tại Học Viện Thánh Anphongsô

The Current Challenges in Living the Vow of Poverty by Student Monks at St. Alphongsus Theologate

Gioan Maria Bùi Kim Cường^{1*}, Micae Nguyễn Du Đông¹, Giuse Nguyễn Văn Ngọc¹,
Antôn Nguyễn Văn Hải¹, Giuse Nguyễn Hùng Vĩ¹

¹ Học Viện Thánh Anphongsô, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: Jnmrkimcuoncssrg@gmail.com

 <https://doi.org/10.54855/csl.23333>

Copyright (c) 2023 Bùi, K. C., Nguyễn, D. Đông, Nguyễn, V. N., Nguyễn, V. H., & Nguyễn, H. V

Received: 25/07/2023

Revision: 22/08/2023

Accepted: 25/08/2023

Online: 31/10/2023

TÓM LƯỢC

Mục đích của bài viết này là người tu sĩ cần có thái độ từ bỏ ý riêng mình, tránh ảnh hưởng từ gia đình và "hãy sống lại tinh thần đức khó nghèo, phải tránh mọi cái bên ngoài biểu lộ xa hoa cầu kỳ, nếp sống phải sao cho thanh đạm bình thường." [1] Hãy quay lại với Thầy Giêsu và bước theo Người, từ bỏ ý riêng như chính Đức Giêsu đã tự do chọn sống khó nghèo để làm theo ý của Chúa Cha. Người trở nên nghèo khó để sống cho Nước Trời. Vì thế, việc từ bỏ các an toàn vật chất, từ bỏ ý riêng chỉ có ý nghĩa nếu nó đến từ việc khám phá nước trời trong tương quan với Thiên Chúa. Việc liên đới với người nghèo có thể sẽ trở thành một con đường hữu hiệu nhất để phục hồi đức khó nghèo.

Từ khóa: đức khó nghèo, từ bỏ, ý riêng.

ABSTRACT

The purpose of this study is that a monk needs to have an attitude of giving up his own will, avoiding the influence of his family and "reliving the spirit of poverty, must avoid everything outside that shows luxury and sophistication, and lead a normal life of frugality." Turn to Jesus and follow him, giving up your own will as Jesus himself freely chose to live in poverty to do the will of the Father. He became poor to live for the Kingdom of God. Therefore, the renunciation of material security, the renunciation of one's own will only makes sense if it comes from discovering the kingdom of heaven in relation to God. Solidarity with the poor can become the most effective way to restore poverty.

Keywords: the spirit of poverty, giving up, will.

Giới thiệu

Lời khấn khó nghèo trong đời thánh hiến là một điều thú vị, bởi trong tiến trình toàn cầu hóa và chủ nghĩa thực dụng lên ngôi, kinh – tài là một xu hướng mà tất cả mọi người đều muốn sở hữu nhiều và thật nhiều. Nó làm cho con người rơi vào tình trạng cá nhân hóa bằng những vật

dụng công nghệ, một đời sống xa hoa. Con người dần rơi vào ảo tưởng tiền bạc mà làm những điều sai trái để có được nó. Trước thực trạng đó, người tu sĩ được mời gọi sống đơn sơ, giản dị qua lời khẩn khó nghèo. *“Tự nguyện sống khó nghèo để theo Chúa Kitô là dấu chứng cho việc theo Chúa Kitô rất được trọng vọng, nhất là ngày nay. Vì thế, các tu sĩ hãy miệt mài trau dồi và nếu cần, hãy biểu lộ sự khó nghèo ấy bằng những hình thức mới. Nhờ nhân đức này, họ được san sẻ sự nghèo khó của Chúa Kitô. Đáng tuy giàu có, đã trở nên thiếu thốn vì chúng ta để chúng ta được giàu sang nhờ sự cùng cực của Người (x. Cor 8,9; Mt 8,20).”*¹

Lời khẩn khó nghèo không được hiểu cách thông thường là không sử dụng kinh – tài nhưng là khó nghèo tất cả từ tâm hồn đến sử dụng vật chất. Chính chất nghèo này làm nên giá trị người tu sĩ trên con đường dẫn thân theo Thầy Chí Thánh, Đấng đã sống một cuộc đời thật khó nghèo. Người đã nghèo khi từ bỏ vinh quang, danh dự và vương quyền để hóa kiếp phàm trần; Người nghèo khi thụ thai nơi một trinh nữ nghèo, sinh ra trong máng cỏ hang lữa; Người nghèo khi sống và rao giảng bằng sự trợ giúp của người khác; Người nghèo khi bị sỉ nhục, đánh đập mà không ai bênh vực; Người nghèo thực sự khi không mảnh vải che thân trên thập tự; Người lại còn nghèo khi không có nổi một ngôi mộ riêng cho mình. Tất cả cái nghèo của Chúa Giêsu là nghèo vì tình yêu, nghèo vì bác ái và hy sinh. Chúa Giêsu đã mời gọi người tu sĩ sống nghèo triệt để Mỗi phúc thứ nhất trong tám mối phúc: *Phúc thay cho những ai có tinh thần nghèo khó, vì nước trời là của họ* (Mt 5,3). Trên cuộc lữ hành trần thế, người tu sĩ đóng vai trò là họa ảnh của một Giêsu mới với bản chất khó nghèo như Thầy Giêsu. Vậy người sống đời thánh hiến có dám từ bỏ mọi sự để sống nghèo để chiêm lấy nước trời: *Nếu anh muốn nên trọn lành, hãy về bán hết những gì anh có mà chia cho người nghèo* (Mt 19,21). Bài nghiên cứu dưới đây với mục đích thấy được tình trạng sống lời khẩn, cũng như tìm ra những khó khăn khi sống lời khẩn Khó nghèo đối với các sinh viên Tu sĩ đang theo học tại Học viện Thánh Anphongsô, Dòng Chúa Cứu Thế. Các thầy đã thực hành sống đức khó nghèo như thế nào, và lời khẩn khó nghèo có làm các thầy cảm thấy hạnh phúc hay khó khăn trong đời tu?,... Bài viết sử dụng phương pháp khảo sát bằng việc phát phiếu khảo sát cho đại diện quý thầy trong từng lớp từ lớp Triết I – Thần IV trong Học viện, từ đó, nhóm tổ chức đánh giá, nhận xét và liệt kê ra những gây khó khăn cho quý thầy sinh viên .

Lời khẩn Khó Nghèo trong đời sống Thánh hiến

Người tu sĩ với lời khẩn Khó nghèo

Người tu sĩ Công Giáo hay còn gọi là người sống đời thánh hiến là những người bước theo sát Đức Kitô và tuyên giữ ba lời khuyên Tin Mừng là khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục. Với lời khẩn khó nghèo, người ta thường nghĩ ngay đến sự thông dong của người tu sĩ khi không để mình vướng vẩn và không ngừng cảnh giác chính mình về việc thu tích của cải, vật chất. Sống lời khẩn khó nghèo người tu sĩ không chỉ nói lên một tình yêu Thiên Chúa đổ tràn trên họ và trên nhân loại mà họ kinh nghiệm được hay dễ dàng thuộc trọn về Chúa mà còn là hướng tới tha nhân, mở ra trao ban cho và liên đới hiệp thông với người khác.² Mặt khác, lời khẩn khó nghèo cũng là cách để người tu sĩ minh nhiên chân nhận mình là thọ tạo và trọn vẹn

¹ x. Đức Giáo hoàng Jonh Paul II, *Sắc lệnh về canh tân thích nghi dòng tu* (Rôma, 1965), số 13.

² Felix Podimattam, *Khó nghèo đời sống Thánh hiến*, Nguyễn Ngọc Kính chuyển ngữ, (Đồng Nai: NXB. Đồng Nai, 2020), 58.

quy phục Thiên Chúa; là cách để trong sự tín thác vào Chúa họ trở nên trống rỗng, bỏ ngỏ cuộc đời mình cho ý Chúa được lớn lên. Nhưng lời khẩn khó nghèo đó không phải là thực thi lối sống nghèo cách bản cùng khổ, bởi bản chất của nghèo cùng khổ là sự dũ, làm mất đi phẩm giá của con người. Cái nghèo đó Chúa Giêsu lên án, loại trừ (x. 2Cr 8,9). Tuy nhiên, có một bộ phận không nhỏ nhân loại thời nay thường có xu hướng đề cao giá trị vật chất và dễ rơi vào tình trạng coi của cải như mang một giá trị tuyệt đối, là đảm bảo vững chắc để từ đó dễ dàng đặt trọn niềm tin vào chúng. Thậm chí, không ít lần người ta nhìn nhận, đánh giá nhau qua những gì người khác sở hữu. Còn trong đời sống thánh hiến, không ít lần người ta nhắc đến sự tục hóa đang len lỏi vào trong đời tu, khiến không ít người tu sĩ thấy nặng nề khi thực thi ba lời khẩn. Giữa một xã hội như thế, liệu người tu sĩ, cách riêng là những sinh viên tu sĩ đang theo học tại học viện thánh Anphongsô có thực hành được lời khẩn khó nghèo trong sự thông dong, tín thác vào Chúa? Có hạnh phúc với lời khẩn khó nghèo? hay, những *tu sĩ trẻ* này sẽ gặp những khó khăn gì trong việc sống lời khẩn khó nghèo.

Câu hỏi nghiên cứu

Hai câu hỏi trọng tâm của bài nghiên cứu này là phần thiết yếu của đề tài nghiên cứu này được trình bày như sau:

1. *Tình trạng sống lời khẩn Khó nghèo của các sinh viên tu sĩ tại Học Viện Thánh Anphongsô như thế nào?*
2. *Đâu là những yếu tố gây khó khăn lớn nhất đối với các sinh viên tu sĩ trong việc sống lời khẩn Khó nghèo?*

Phương pháp nghiên cứu

Ngữ cảnh và mẫu nghiên cứu.

Bài nghiên cứu này được thực hiện vào học kỳ I năm 2022- 2023 tại Học Viện Thần Học Thánh Anphongsô- Dòng Chúa Cứu Thế. Số mẫu nghiên cứu cho bài nghiên cứu này là các sinh viên nam tu sĩ đang theo học tại Học Viện rải đều từ lớp Triết I cho đến lớp Thần IV. Trong học kỳ này có 6 lớp đang được tổ chức tại Học Viện với khoảng 200 sinh viên. Các sinh viên đang theo học đều là những tu sĩ hoặc những sinh viên đang có ý muốn trở thành một tu sĩ Dòng trong số 21 Hội Dòng đang gửi sinh viên của mình theo học. Vì là tu sĩ nên hầu hết các sinh viên đã và sẽ khấn Dòng để tuân giữ và sống các lời khuyên Tin Mừng, trong đó: lời khẩn Khó nghèo là một điển hình.³ Do vậy, kinh nghiệm sống lời khẩn Khó nghèo cũng dao động giữa các sinh viên là từ 1-6 năm. Để cho ra kết quả khả quan và chính xác nhất có thể, số lượng sinh viên được chọn trong mỗi lớp là ngang nhau và rải đều cho các sinh viên của các Hội Dòng đang theo học. Tổng số sinh viên được chọn để tham gia nghiên cứu là 42 SV. Như vậy, mỗi lớp sẽ có 7 SV tham gia khảo sát. Mặc dù, tất cả các tu sĩ sống lời khẩn khó nghèo dựa trên nền tảng được khởi đi từ nền tảng của Thánh Kinh và chính lối sống của Chúa Giêsu.⁴ Tuy nhiên, vì sự đa dạng về linh đạo của các Hội Dòng hiện diện trong Hội Thánh nên cách thực hành lời khẩn khó nghèo của các tu sĩ cũng có phần khác nhau khi thể hiện ra bên ngoài.⁵ Vì thế, để thấy

³ *Hiến chế Lumen Gentium*, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam chuyển ngữ, # 43.

⁴ Felix Podimattam, OFM, *Canh tân đời sống Thánh hiến*, Nguyễn Ngọc Kính, OFM chuyển ngữ (Tp.HCM: NXB. Phương Đông, 2014), 26-27.

⁵ *Ibid.*, 30-31.

được bức tranh tổng thể về lối sống khó nghèo của Giáo Hội, ta cần lướt qua cách thực hành lời khẩn khó nghèo trong tất cả các Hội Dòng. Như vậy, đây là loại nghiên cứu Hành động nên các sinh viên được chọn mang tính có mục đích. Do đó, cách phân phối phiếu khảo sát cũng phải rõ ràng và cẩn thận. Cụ thể, nhóm nghiên cứu sẽ làm việc với trưởng các lớp. Sau đó, lớp trưởng mỗi lớp sẽ chịu trách nhiệm phân phối phiếu khảo sát sao cho tất cả các sinh viên trong lớp thuộc mỗi Hội Dòng đều có thể tham gia; và tùy theo số lượng nhiều hay ít sinh viên của mỗi Dòng mà những sinh viên thuộc Dòng đó nhận được nhiều hoặc ít phiếu khảo sát hơn.

Thiết kế nghiên cứu

Như đã nói trong phần *Tóm tắt*, mục đích của bài nghiên cứu này là để thấy được thực trạng cũng như những khó khăn trong việc thực hành lời khẩn khó nghèo trong một xã hội có tính duy hưởng thụ như hôm nay⁶ của các sinh viên theo học tại Học viện; cũng như, nhận ra được những nguyên nhân gây trở ngại lớn nhất trong việc thực hành lối sống khó nghèo. Vì mỗi tu sĩ là người đi theo Chúa Kitô và diễn tả nơi mình chính khuôn mặt của Ngài để họ là những hình ảnh sống động của Chúa trong thế giới hôm nay; như Hiến chế *Gaudium et Spes* đã miêu tả: "Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô và không có gì thực sự là của con người mà không gieo âm hưởng trong lòng họ."⁷

Khi đã thấy được thực trạng ngang qua kết quả khảo sát, mỗi sinh viên sẽ tìm những phương thế khác nhau để giúp mình thực hành đức khó nghèo tốt hơn nữa. Do vậy, các câu hỏi thuộc bảng khảo sát sẽ gồm có các câu hỏi mà nguyên nhân xuất phát từ chính bản thân,⁸ cũng như những câu hỏi xuất phát từ sự ảnh hưởng của môi trường sống.⁹ Nhóm nghiên cứu đề tài này sử dụng phương pháp định lượng để phân tích dữ liệu thu thập được từ bảng khảo sát. Tất cả các câu hỏi này được tính theo lượng phần trăm. Như thế, việc sử dụng phương pháp này sẽ cho ra kết quả chính xác nhất về các yếu tố gây ảnh hưởng lên các đối tượng nghiên cứu.

Câu hỏi khảo sát

Theo Wilkinson và Birmingham (2003), bản câu hỏi khảo sát được sử dụng để thu thập một lượng thông tin lớn từ mẫu khảo sát và có thể được phân tích dễ dàng và nhanh khi đã thu thập được dữ liệu.¹⁰ Bản câu hỏi khảo sát trong bài nghiên cứu này gồm 20 câu hỏi và phân đều trong bốn nhóm chủ đề chính: bản thân, nhà Dòng, gia đình và xã hội để làm rõ những khía cạnh của đức Khó nghèo trong đời sống tu trì. Những câu hỏi này đã được Giáo sư hướng dẫn đọc và sửa đổi để nên hoàn chỉnh hơn. Cụ thể, những câu hỏi từ 1-5 sẽ nói về những khía cạnh của bản thân về việc sống đức Khó nghèo. Những câu hỏi từ 6-10 sẽ bàn về cách lối thực hành lời khẩn Khó nghèo của nhà dòng. Những câu hỏi từ 11-15, sẽ đề cập đến những ảnh hưởng của gia đình lên đối tượng được nghiên cứu. Những câu hỏi còn lại sẽ bàn về những khó khăn

⁶ Samuel H.Canilang, CMF, *Thần học về lời khẩn tu trì*, Lm. Giuse Nguyễn Văn Chử, O.P chuyên ngữ (2021), 157.

⁷ *Hiến Chế Gaudium et Spes*, Phân khoa Thần học Học viện Giáo Hoàng Thánh Piô X chuyên ngữ (Đà Lạt, 1972), # 1.

⁸ Samuel H.Canilang, CMF, *Thần học về lời khẩn tu trì*, 233-234.

⁹ *Ibid.*, 231-232.

¹⁰ Pham Vu Phi Ho, "Các hoạt động dạy và học môn viết tại KNN ĐHM Tp.HCM," *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Tp.HCM* 3(31) (2013): 100.

của xã hội hiện nay ảnh hưởng đến việc sống lời khấn Khó nghèo.

Bảng câu hỏi khảo sát:

Câu hỏi	Trả lời		
	Có	Không	
1. Bạn có bị thu hút bởi những sản phẩm công nghệ hiện đại, đắt tiền như: điện thoại Iphone, Ipad, Macbook,... hay không?	Có	Không	
2. Bạn có cảm thấy khó chịu khi bị cảm sử dụng smartphone hay không?	Có	Không	
3. Theo bạn nghĩ, khó nghèo là sống một đời sống nghèo khổ về mặt vật chất hay tinh thần?	Vật chất	Tinh Thần	Cả hai
4. Bạn có thích việc sở hữu nhiều tiền không?	Có	Không	
5. Bản thân bạn cảm thấy mình có đủ khả năng thực hành lời khấn khó nghèo hay không?	Có	Không	
6. Bạn có hài lòng với số tiền mà Nhà Dòng chu cấp cho bạn mỗi tháng?	Có	Không	
7. Sống đức khó nghèo có làm cho bạn bị giới hạn trong công việc mục vụ?	Có	Không	
8. Nhà Dòng/cộng đoàn có đáp ứng đủ nhu cầu trong đời sống hằng ngày của bạn?	Có	Không	
9. Bạn có cảm thấy mình cần phải làm gương cho người khác trong việc sống khó nghèo không?	Có	Không	
10. Bạn có hài lòng với những bữa cơm hằng ngày của cộng đoàn?	Có	Không	
11. Bạn cảm thấy có nhu cầu cần tìm kiếm ân nhân bên ngoài Nhà Dòng để giúp đỡ về mặt vật chất hay không?	Có	Không	
12. Người thân có khuyến khích bạn sử dụng những sản phẩm đắt tiền và có chu cấp cho bạn hằng tháng không?	Có	Không	
13. Điều kiện sống khi còn ở gia đình có ảnh hưởng lên việc bạn thực hành sống đức khó nghèo không?	Có	Không	
14. Bạn có thường xuyên sống tiết kiệm để giúp đỡ người nghèo không?	Có	Không	
15. Sống khó nghèo có làm cho bạn cảm thấy không có tự do trong mối quan hệ với người khác không?	Có	Không	
16. Bạn có cảm thấy khó khăn khi phải từ bỏ ý riêng?	Có	Không	
17. Khi bạn sử dụng các cơ sở vật chất, bạn có sử dụng nó trong tinh thần liên đới với người nghèo không?	Có	Không	
Bạn có bị ảnh hưởng bởi những người khác trong cộng đoàn về đời sống khó nghèo hay không?	Có	Không	
19. Khi sống khó nghèo, bạn có cảm thấy thoải mái không?	Có	Không	
20. Theo bạn, yếu tố nào ảnh hưởng đến đời sống khó nghèo nhiều nhất?	A. Gia đình	B. Xã hội	
	C. Nhà Dòng	D. Ý kiến khác	

Tiến trình nghiên cứu

Sau khi Gv hướng dẫn duyệt các câu hỏi đã được in ra và gửi đến các lớp trưởng của các lớp và hướng dẫn các lớp trưởng phân bổ bảng khảo sát sao cho phù hợp với yêu cầu của bài nghiên cứu này. Tổng số phiếu khảo sát được phát ra là 42 phiếu và được chia đều cho 6 lớp. Sau một tuần, các bảng câu hỏi khảo sát. Đã được lớp trưởng các lớp thu hồi lại và gửi lại cho trưởng nhóm nghiên cứu với tổng số phiếu khảo sát là 42 phiếu. Như vậy, tỉ lệ các sinh viên tham gia nghiên cứu là 100%. Sau khi đã thu thập các phiếu khảo sát, nhóm bắt đầu phân tích những dữ liệu đã thu thập được.

Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Câu hỏi	Kết quả		
	Có	Không	Cả hai
1. Bạn có bị thu hút bởi những sản phẩm công nghệ hiện đại, đắt tiền như: điện thoại Iphone, Ipad, Macbook,... hay không?	55%	45%	
2. Bạn có cảm thấy khó chịu khi bị cảm sử dụng smartphone hay không?	36%	64%	
3. Theo bạn nghĩ, khó nghèo là sống một đời sống nghèo khổ về mặt vật chất hay tinh thần?	5%	0%	95%
4. Bạn có thích việc sở hữu nhiều tiền không?	38%	62%	
5. Bản thân bạn cảm thấy mình có đủ khả năng thực hành lời khuyên khó nghèo hay không?	69%	31%	
6. Bạn có hài lòng với số tiền mà Nhà Dòng chu cấp cho bạn mỗi tháng?	86%	14%	
7. Sống đức khó nghèo có làm cho bạn bị giới hạn trong công việc mục vụ?	28%	72%	
8. Nhà Dòng/cộng đoàn có đáp ứng đủ nhu cầu trong đời sống hằng ngày của bạn?	90%	10%	
9. Bạn có cảm thấy mình cần phải làm gương cho người khác trong việc sống khó nghèo không?	81%	19%	
10. Bạn có hài lòng với những bữa cơm hằng ngày của cộng đoàn?	98%	2%	
11. Bạn cảm thấy có nhu cầu cần tìm kiếm ân nhân bên ngoài Nhà Dòng để giúp đỡ về mặt vật chất hay không?	14%	86%	
12. Người thân có khuyến khích bạn sử dụng những sản phẩm đắt tiền và có chu cấp cho bạn hằng tháng không?	26%	74%	
13. Điều kiện sống khi còn ở gia đình có ảnh hưởng lên việc bạn thực hành sống đức khó nghèo không?	67%	33%	
14. Bạn có thường xuyên sống tiết kiệm để giúp đỡ người nghèo không?	79%	21%	
15. Sống khó nghèo có làm cho bạn cảm thấy không có tự do trong mối quan hệ với người khác không?	29%	71%	
16. Bạn có cảm thấy khó khăn khi phải từ bỏ ý riêng?	79%	21%	
17. Khi bạn sử dụng các cơ sở vật chất, bạn có sử dụng nó trong tinh thần liên đới với người nghèo không?	78%	22%	
18. Bạn có bị ảnh hưởng bởi những người khác trong cộng đoàn về đời sống khó nghèo hay không?	52%	48%	
19. Khi sống khó nghèo, bạn có cảm thấy thoải mái không?	71%	29%	
20. Theo bạn, yếu tố nào ảnh hưởng đến đời sống khó nghèo nhiều nhất?	Gia đình-2%	Xã hội- 55%	
	Nhà Dòng- 1%	Ý kiến khác-42%	

Kết quả và phân tích kết quả

Khi một xã hội ngày càng phát triển, con người cần có nhiều nhu cầu để thỏa mãn đam mê cho chính mình, thì sống đời khó nghèo quả là một thách đố cho con người nói chung và cho từng tu sĩ nói riêng. Bởi vì đã là con người thì không ai trong chúng ta muốn sống nghèo, nhất là trong xã hội mà người ta đang đề cao tiền bạc, hưởng thụ và cái nghèo bị coi là điều bất hạnh. Người tu sĩ cũng bị cám dỗ và bị cuốn vào vòng xoáy đó. Đây là một thách đố cho những ai sống đời thánh hiến. Vậy thì đâu là những thách đố chính gây nên khó khăn cho các tu sĩ sống đời khó nghèo?

Để tìm ra thách đố, nhóm đã thực hiện cuộc khảo sát bằng cách phát phiếu khảo sát qua

những câu hỏi cho 42 sinh viên tu sĩ tại học viện thánh Anphongsô để tìm hiểu đâu là thách đố chính, đâu là những thách đố tiềm ẩn. Sau khi khảo sát, nhóm nhận thấy thách đố lớn nhất cho các sinh viên đa phần là do phải từ bỏ ý riêng. Với câu hỏi của nhóm đưa ra là: “Bạn có cảm thấy khó khăn khi từ bỏ ý riêng?” thì có 37 sinh viên tu sĩ (chiếm 78%) cho rằng việc này là khó khăn. Con số này khá lớn và qua con số này có thể cho chúng ta thấy rằng, từ bỏ ý riêng ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống khó nghèo. Các tu sĩ khó để sống đức khó nghèo triệt để nếu không từ bỏ ý riêng của mình. Chính vì chỉ thích làm theo ý riêng mà các tu sĩ dễ dàng phớt lờ lời của bề trên, tự do quyết định theo ý cá nhân, tự do sống và tiêu xài tiền bạc theo sở thích của mình. Đồng thời chính vì sống theo ý riêng mà các tu sĩ khó để từ bỏ chính mình, khó để dần thân cách trọn vẹn trên con đường theo Chúa, và nhất là không xứng đáng để trở nên người môn đệ đích thực của Chúa Giêsu. “Ai muốn theo Thầy thì phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mỗi ngày mà theo” (Mt 16, 24). Bởi thế, để sống nghèo khó như lời Chúa Giêsu dạy đòi hỏi người tu sĩ phải biết từ bỏ chính mình, cũng như từ bỏ ý riêng của mình.

Một thách đố lớn thứ hai nhóm nhận thấy có nhiều sinh viên tu sĩ quan tâm đó là do ảnh hưởng từ điều kiện sống của gia đình. Nhóm có đưa ra câu hỏi: “Điều kiện sống khi còn ở gia đình có ảnh hưởng lên việc bạn sống đức khó nghèo hay không?” Phần lớn các tu sĩ cho rằng là có, và số lượng các tu sĩ chọn là 34 người (chiếm 67%). Điều này cho thấy gia đình ảnh hưởng không nhỏ trong quá trình hình thành nên một tu sĩ sống khó nghèo. Trong thực tế chúng ta cũng dễ nhận thấy, đời sống của gia đình quyết định một phần lớn trong việc hình thành nên xã hội. Xã hội có văn minh và lớn mạnh hay không là nhờ vào nền giáo dục từ gia đình. Trong đời tu cũng thế, yếu tố gia đình ảnh hưởng khá lớn đến đời sống tu của các tu sĩ. Một gia đình đạo hạnh và nề nếp, ắt hẳn sẽ hình thành nên một tu sĩ siêng năng đạo đức, thánh thiện hơn. Một gia đình luôn hướng con cái đi tham dự thánh lễ hằng ngày, tham gia các việc đạo đức, tham gia các đoàn thể từ nhỏ thì sau này dễ dàng hình thành nên một tu sĩ với ý chí mạnh mẽ, đầy năng động và siêng năng hơn. Và một tu sĩ sống trong một gia đình nghèo với một tu sĩ sống trong điều kiện gia đình chẳng thiếu thốn gì cũng có những điểm khác biệt nhau. Nếu một tu sĩ xuất phát từ gia đình khá giả, muốn gì được nấy thì có thể sẽ gặp nhiều khó khăn hơn để sống và giữ đời sống khó nghèo hơn những tu sĩ ở miền quê nghèo khó. Vì tu sĩ đó đã quen nếp sống thích gì được nấy, và quen với lối sống vật chất luôn luôn đầy đủ trong phòng. Bởi thế, điều kiện sống khi còn ở gia đình cũng có thể là một yếu tố ảnh hưởng lớn và là thách đố không nhỏ đối với các tu sĩ khi phải tuân giữ đời sống khó nghèo của mình.

Bên cạnh những thách đố lớn thì cũng có những thách đố cũng dễ dàng vượt qua. Chẳng hạn, việc tìm kiếm ân nhân để trợ giúp có cần thiết hay không. Số lượng các tu sĩ chọn không cần thiết là 35 người, chiếm 83%. Con số này nói lên, có hay không một ân nhân để trợ giúp riêng cho bản thân là không cần thiết. Họ vui lòng với tất cả những gì mà nhà Dòng chu cấp cho hàng tháng. Họ dễ dàng sống tự do để rồi không bị lệ thuộc quá nhiều vào một ai đó. Đây là tín hiệu tốt trong đời tu.

Thêm một câu hỏi nhóm đưa ra để khảo sát là: “Bạn có hài lòng với những bữa cơm hằng ngày của cộng đoàn không?” Phần đa các sinh viên tu sĩ chọn là “có”. Con số này chiếm khoảng 98% và chỉ có khoảng 2% là không cảm thấy không được hài lòng. Điều này có thể cho chúng ta biết được rằng, bữa cơm của cộng đoàn không ảnh hưởng nhiều đến đời sống khó nghèo của các tu sĩ. Họ vẫn vui vẻ với những gì cộng đoàn cho ăn hằng ngày, dù là bữa ngon,

dù là bữa cơm với rau. Và một cách nào đó, từ bữa cơm trong cộng đoàn mà các tu sĩ tăng thêm tình huynh đệ và cùng nhau giữ đức khó nghèo cho nhau.

Bên cạnh đó có những thách đố mà số lượng tu sĩ chọn là ngang nhau. Chẳng hạn, việc sở hữu những công nghệ hiện đại đắt tiền có bị thu hút hay không? Số lượng các tu sĩ chọn không là 21 và chọn có là 19 – tương ứng với tỉ lệ 52% và 48%, con số khá bằng nhau. Đây cũng là một trong những thách đố mà mỗi tu sĩ cần thận trọng trong vấn đề sử dụng những thiết bị thông minh hiện đại. Đời sống hiện đại dễ cuốn hút mỗi tu sĩ lao vào vòng xoáy của sự phát triển xã hội và dễ làm cho người tu sĩ sao lãng việc học hành, nhất là công việc cầu nguyện. Đây là thách đố có nhiều nguy cơ tiềm ẩn mà nhiều tu sĩ dễ mắc phải, bởi thế, mỗi tu sĩ phải biết khổ chế, biết hãm mình trong ước muốn sử dụng những thiết bị đắt tiền.

Hay câu hỏi: “Người thân có khuyến khích bạn sử dụng những sản phẩm đắt tiền và có chu cấp cho bạn hàng tháng không?” Thì số lượng tu sĩ chọn có là 26% và chọn không là 74%. Con số này nói lên rằng, gia đình luôn quan tâm đến đời sống tu trì của từng người tu sĩ. Gia đình luôn là hậu phương để mỗi người an tâm vững bước trong đời tu, nhưng không phải vì thế mà cha mẹ hay anh chị khuyến khích con em của mình sử dụng những sản phẩm đắt tiền hoặc chu cấp số tiền lớn cho con em hàng tháng, để rồi mỗi tu sĩ dễ bị lỗi đức khó nghèo. Và thực tế trong đời tu cho thấy, ngày các tu sĩ khẩn dòng thì họ hoàn toàn được nhà dòng chu cấp đầy đủ một cách nào đó tốt nhất về mọi thứ vật chất, và có cần thì mỗi tu sĩ chỉ mua những đồ cá nhân của riêng mình.

Tiếp theo, nhóm đưa ra 2 câu hỏi liên quan đến sự liên đới với người nghèo, ở câu số 14 và 17; thì phần lớn các tu sĩ đều sống tinh thần liên đới với người nghèo (chiếm khoảng 78%). Mỗi tu sĩ sống đời khó nghèo không phải chỉ sống cho riêng mình, nhưng họ còn nghĩ đến việc làm việc bác ái, sống tiết kiệm để giúp đỡ những ai gặp khó khăn và nhất là họ sống theo lời khuyên của Tin Mừng. Và khi sống cho đi là lúc các tu sĩ được thông phần vào sự chia sẻ của Đức Kitô, nói như Thánh Phaolô, “bằng cách tự nguyện sống khó nghèo, chúng ta san sẻ sự khó nghèo của Đức Kitô, Đáng tụy giàu có nhưng đã trở nên nghèo khó vì chúng ta” (x. 2 Cr 8,9).

Một câu hỏi nữa mà chúng ta cũng nên lưu ý đó là: “Khi sống khó nghèo bạn có cảm thấy thoải mái không?” Mặc dù phần lớn cho rằng là dễ dàng -chiếm khoảng 71%-, nhưng chúng ta cũng thấy đây là điều khó khăn cho những tu sĩ còn lại khi họ phải sống khó nghèo. Đây là thách đố cho họ. Dù con số này chiếm tỉ lệ nhỏ -khoảng 29%-, nhưng nếu mỗi tu sĩ không biết hãm mình thì nó ảnh hưởng đến đời tu, khiến đời tu của họ trở nên nặng nề, và trong trường hợp xấu nhất có thể họ sẽ phải xuất tu. Đây là một lưu ý khá quan trọng cho những tu sĩ đang gặp phải khó khăn này.

Một quan tâm nữa là, “Sống đức khó nghèo cho làm cho bạn bị giới hạn trong công việc mục vụ không?” Nhiều người cho rằng là “không” (khoảng 72%), đây là tín hiệu tốt. Sống khó nghèo không làm cản trở người tu sĩ miệt mài làm việc trong “vườn nho của Chúa”. Nhưng bên cạnh đó, cũng có một số người cảm thấy khó nhọc, và thậm chí có những tu sĩ đòi hỏi nhà dòng phải cung cấp đầy đủ mọi thứ thì mới thực hiện công việc mục vụ được. Mặc dù nhóm người chiếm tỉ lệ thấp (khoảng 28%) nhưng người ta vẫn thường nói: “Con sâu làm rầu nồi canh”, một người đòi hỏi, nhiều khi làm cho bầu khí cộng đoàn hay bầu khí huynh đệ trở nên nặng nề

âm đạm. Thay vì đòi hỏi thì mỗi tu sĩ khi đã khăn khó nghèo thì nên sống như Chúa Giêsu, Người đã từ bỏ mọi sự để ta được nên giàu có (x. 2Cr 8,9).

Một vấn đề cuối cùng đó là việc làm gương. Đời sống khó nghèo cần phải được làm gương cho người khác, và nhiều tu sĩ sinh viên đồng ý với quan điểm này. Số người chọn việc làm gương là quan trọng chiếm 81%, và ý kiến khác là 19%. Mặc dù, khi tuyên khấn sống đời khó nghèo thì mỗi tu sĩ phải ý thức mình để sống, và dường như đó là đời sống cá nhân của người đó đối với Thiên Chúa và với anh em. Thế nhưng, nếu một người trong cộng đoàn suốt ngày thích ăn ngon mặc đẹp, mua toàn những đồ hiệu đắt tiền... điều này ảnh hưởng không ít đến những anh em xung quanh. Bởi thế, noi gương để người khác cùng bắt chước theo là điều kiện để mỗi tu sĩ cùng gìn giữ đời sống khó nghèo cho nhau.

Tóm lại, sống đời khó nghèo giúp các tu sĩ trở nên giống với Đấng mà họ đang theo. Đấng đã tự nguyện trở nên nghèo khó, và nghèo khó đến tận cùng để con người được giàu sang phú quý. Và để cho người nghèo trở nên giàu có, người tu sĩ luôn luôn được mời gọi sống theo lời mời gọi của Đấng kêu mời, là sống sẻ chia và trao ban chính mình để người nghèo được giàu có. Qua cuộc khảo sát này, chúng ta có thể nhận thấy rằng: các tu sĩ vẫn đang sống tốt đời tu của mình; đặc biệt là trong việc sống lời khấn Khó nghèo. Bằng chứng là tỉ lệ phần trăm các phương diện để sống tốt lời khấn này vẫn khá là cao như: ý thức về bản chất của việc sống lời khấn khó nghèo (95%), hài lòng với bữa cơm của cộng đoàn (98%), sử dụng của cải trong tình liên đới với người khác (78%), thoải mái với đời sống khó nghèo (71%), không có nhu cầu tìm kiếm thêm ân nhân (86%), tự do trong mối quan hệ với người khác (86%), Nhà Dòng có khả năng tạo môi trường thuận lợi để các tu sĩ của mình sống lời khấn một cách tốt nhất (86%), các tu sĩ luôn ý thức về việc sống lời khấn mình (81%),... Thế nhưng để sống triệt để lời mời gọi của Chúa Giêsu, các tu sĩ gặp không ít những thách đố. Qua kết quả nghiên cứu này, nhóm cũng đã tìm ra được ba nguyên nhân lớn nhất gây khó khăn cho các tu sĩ; đó là: khó khăn trong việc từ bỏ ý riêng (78%), điều kiện sống của gia đình (67%) và các yếu tố đến từ các trào lưu tục hóa trong xã hội hiện nay (55%). Bên cạnh những thuận lợi và khó khăn, chúng ta cũng tìm thấy những nguy cơ được xem là tìm ẩn có thể gây khó khăn cho các tu sĩ như: việc bị thu hút bởi những sản phẩm công nghệ đắt tiền (55%), khó chịu khi bị cấm sử dụng smartphone (36%) hay việc bị ảnh hưởng bởi những gương mù, gương xấu trong cộng đoàn (52%).

Kết Luận

Nét đẹp của mỗi một tu sĩ trong đời sống thánh hiến là việc sống triệt để các lời khuyên Tin Mừng. Ngang qua kết quả của việc khảo sát, chúng ta vẫn phấn khởi và tin tưởng vào tình việc sống đời thánh hiến của các sinh viên Tu sĩ đang theo học tại Học viện; đặc biệt là trong việc sống lời khấn Khó nghèo. Nhưng, cách riêng đối với các sinh viên tu sĩ cũng cần phải có sự thay đổi để sống sự khó nghèo thực sự qua việc từ bỏ chính mình mà vâng phục ý Chúa ngang qua vị Bè trê của mình. Đây cũng là một trong những vấn đề nổi cộm, đáng lưu tâm đối với đời thánh hiến trong thế giới hôm nay. Bên cạnh đó, ảnh hưởng có nguồn gốc từ gia đình cũng cần phải được giảm trừ, khi tác động của nó vào đời tu không nhỏ. Chắc chắn, nó sẽ ảnh hưởng tới lời khấn khó nghèo theo tinh thần của Đức Giêsu, khi mình có những xu hướng chống lại những cách thế để trở nên giống Vị Thầy của mình hơn. Thêm vào đó, các tu sĩ cũng cần lưu ý đến những tác động của xã hội hiện nay lên đời sống của mình. Xã hội phát triển là một điều tất yếu; nhưng, để mình không bị ảnh hưởng bởi những điều tiêu cực của nó là trách nhiệm

của mỗi tu sĩ. Tuy nó âm thầm nhưng cũng có thể phá đổ đời tận hiến của mình. Ngoài ra, các sinh viên tu sĩ cũng cần lưu ý đến những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây khó khăn lên việc sống khó nghèo của mình, để mình trở nên giống Chúa và là những chứng nhân của Ngài trong thế giới hôm nay.

Bài nghiên cứu theo phương pháp khảo sát theo một tiến trình nhất định từ chọn lựa đề tài, soạn câu hỏi, phát phiếu khảo sát, rồi đến phần kiểm tra và cho ra kết quả như trên. Như vậy, là người tu sĩ cần có thái độ từ bỏ ý riêng mình, tránh ảnh hưởng từ gia đình và “hãy sống lại tinh thần đức khó nghèo, phải tránh mọi cái bên ngoài biểu lộ xa hoa cầu kỳ, nếp sống phải sao cho thanh đạm bình thường.”¹¹ Hãy quay lại với Thầy Giêsu và bước theo Người, từ bỏ ý riêng như chính Đức Giêsu đã tự do chọn sống khó nghèo để làm theo ý của Chúa Cha. Người trở nên nghèo khó để sống cho Nước Trời. Vì thế, việc từ bỏ các an toàn vật chất, từ bỏ ý riêng chỉ có ý nghĩa nếu nó đến từ việc khám phá nước trời trong tương quan với Thiên Chúa. Việc liên đới với người nghèo có thể sẽ trở thành một con đường hữu hiệu nhất để phục hồi đức khó nghèo.

Tài Liệu Tham Khảo

- Đức Giáo Hoàng Jonh Paul II. (1965). *Sắc lệnh về canh tân thích nghi dòng tu*.
Felix Podimattam, OFM. (2014). *Canh tân đời sống Thánh hiến*. Nguyễn Ngọc Kính, OFM
chuyên ngữ. Tp.HCM: NXB. Phương Đông.
Hiến Chế Gaudium et Spes. (1972). Phân khoa Thần học Học viện Giáo Hoàng Thánh Piô X
chuyên ngữ. Đà Lạt.
Hiến chế Lumen Gentium. (1972). Phân khoa Thần học Học viện Giáo Hoàng Thánh Piô X
chuyên ngữ. Đà Lạt.
Nguyễn Hưng. “Ba lời khấn dòng.” Lưu hành nội bộ.
Pham Vu Phi Ho. (2013). “Các hoạt động dạy và học môn viết tại KNN ĐHM Tp.HCM.” *Tạp
chí Khoa học Trường Đại học Mở Tp.HCM* 3(31) (2013): 100.
Samuel H.Canilang, CMF. *Thần học về lời khấn tu trì*. Lm. Giuse Nguyễn Văn Chử, O.P
chuyên ngữ. Lưu hành nội bộ.

Thông tin về tác giả

1. Gioan Maria Bùi Kim Cường đang là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế
2. Micae Nguyễn Du Đông đang là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.
3. Giuse Nguyễn Văn Ngọc đang là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.
4. Antôn Nguyễn Văn Hải đang là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.
5. Giuse Nguyễn Hùng Vĩ đang là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.

¹¹ x. Nguyễn Hưng, “Ba lời khấn dòng,” (Lưu hành nội bộ), 143.

Những Thách Thức Của Lời Khấn Vâng Phục và Phương Thế Để Sống Lời Khấn Vâng Phục Trong Đời Sống Thánh Hiến Giữa Lòng Thế Giới Ngày Nay

The Challenges of the Vow of Obedience and Ways to Live the Vow of Obedience in the Life of Consecration in the World Today

Phêro- Hiều Nguyễn Quang Trung^{1*}, Phêro Lê Văn Bắc¹, Giuse- Viên Nguyễn Văn Cảnh¹, Fx Nguyễn Thanh Đạt¹, G.B Nguyễn Văn Hoạt¹, Giuse Phạm Văn Thanh¹

¹ Học Viện Thánh Anphongso, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: trungmyca1995@gmail.com

*  <https://orcid.org/0009-0005-4130-9893>

*  <https://doi.org/10.54855/csl.23334>

Copyright (c) 2023 Nguyễn, Q. T., Lê, V. B., Nguyễn, V. C., Nguyễn, T. Đạt, Nguyễn, V. H., & Phạm, V. T.

Received: 25 /07 /2023

Revision: 22/08/2023

Accepted: 25/08/2023

Online: 31/10/2023

TÓM LƯỢC

Đời sống Thánh hiến được xem là một cuộc nhập thế giữa dòng đời. Có thể nói, Tu sĩ là những con người “không thuộc về thế gian,” nhưng sống giữa thế gian và chịu ảnh hưởng của nó. Đặc biệt là trong một thế giới không ngừng đổi thay trên tất cả các lãnh vực của đời sống xã hội. Điều đó đã tác động một cách mạnh mẽ đến đời sống tu trì và trở thành một thách thức lớn đối với những ai đang dẫn thân cho lý tưởng này. Nhất là trong việc tuân giữ các lời khuyên Phúc Âm: Khiết Tịnh, Khó Nghèo và Vâng Phục bằng lời khấn hoặc bằng mỗi ràng buộc thánh. Đức Gioan Phaolô II xác quyết: “Các lời khuyên Phúc Âm là một ân huệ của Thiên Chúa Ba Ngôi chí thánh. Qua hồng ân đó các tu sĩ diễn tả cho thế giới biết rằng Thiên Chúa yêu thương và Ngài hoạt động trong trong sự yếu đuối nơi bản tính mỏng dòn của những người Ngài kêu gọi.” Cũng thế, lời khuyên về đức Vâng phục, được đảm nhận trong tinh thần Đức tin và Đức ái để theo bước Chúa Kitô là Đấng đã vâng phục cho đến chết (x. Pl 2, 6-11). Người Tu sĩ sống theo lối sống của Chúa Kitô để biểu lộ sự hiện diện nhiệm mầu của Nước Thiên Chúa. Vì thế, đức Vâng phục đòi buộc ý chí của người sống đời Thánh hiến một sự vâng phục trong tình yêu. Vậy nên việc sống đức Vâng phục là một thách thức không hề nhỏ đối với người Tu sĩ. Vấn đề khủng hoảng về các giá trị luân lý, đạo đức và nguy cơ loại bỏ Thiên Chúa ra khỏi cuộc sống; khuynh hướng tôn sùng chủ nghĩa thế tục, chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cá nhân, ..., tất cả những điều đó đã ảnh hưởng và tác động trực tiếp đến đời sống của người Tu sĩ. Do đó, đề tài: “Những thách thức của lời khấn Vâng phục và phương thế để sống lời khấn Vâng phục trong đời sống Thánh hiến ngày nay” nhằm tìm hiểu cũng như làm rõ hơn vấn đề được đặt ra. Từ đó có thể có cái nhìn tổng quát và hiểu biết hơn về ơn gọi “đặc biệt” này.

Từ khóa: Đời sống Thánh hiến, Khiết Tịnh, Vâng Phục, Khó Nghèo

ABSTRACT

"Holy Life is Seen as an Encounter with the World. It can be said that monks and nuns are people who are 'not of this world,' yet they live in the midst of the world and are influenced by it, especially in a world that is constantly changing in all aspects of social life. This has strongly impacted their life of solitude and has become a significant challenge for those who embrace this ideal, especially in adhering to the Gospel counsels of Chastity, Poverty, and Obedience through vows or sacred commitments.

CITATION | Nguyễn, Q. T., Lê, V. B., Nguyễn, V. C., Nguyễn, T. Đạt, Nguyễn, V. H., & Phạm, V. T. (2023). Những Thách Thức Của Lời Khấn Vâng Phục và Phương Thế Để Sống Lời Khấn Vâng Phục Trong Đời Sống Thánh Hiến Giữa Lòng Thế Giới Ngày Nay. *Khoa Học Công Giáo Và Đời Sống*, 3(3), 33-41. <https://doi.org/10.54855/csl.23334>

Pope John Paul II affirmed, 'The Gospel counsels are a grace from the Holy Trinity. Through this grace, monks and nuns express to the world that God loves and acts in the weakness of human nature, which He calls.' Similarly, the counsel of Obedience, undertaken in the spirit of Faith and Love, follows in the footsteps of Christ, who obeyed until death (Philippians 2:6-11). Monks and nuns live according to the lifestyle of Christ to manifest the eschatological presence of the Kingdom of God. Thus, the virtue of Obedience demands the will of those living the consecrated life to be obedient in love.

Therefore, living the virtue of Obedience poses a considerable challenge for the monastic life. The crisis concerning moral values, ethics, and the risk of eliminating God from life; the tendency to worship materialism, pragmatism, individualism, and so forth, have all directly affected the lives of monks and nuns. Thus, the topic 'The Challenges of the Obedience Vow and the Way to Live the Obedience Vow in Contemporary Consecrated Life' aims to understand and clarify the issues raised. From there, a more comprehensive and profound understanding of this 'special' calling.

Keywords: Holy Life, Chastuty, Poverty, Obedience

Lời khấn

Theo Giáo luật năm 1983, số 1191 § 1 định nghĩa: “Lời khấn là lời hứa cách ý thức và thong dong đối với Thiên Chúa, về một điều thiện tốt hơn và có thể thi hành được. Xét vì thuộc về đức thờ phượng lời khấn buộc phải được chu toàn.” Và có thể hiểu: “Lời khấn là một lời hứa ta đòan thệ với Chúa.”¹ Việc khấn giữ các lời khuyên Phúc âm đưa đến đức ái và nhờ đức ái, những lời khuyên ấy kết hợp các tu sĩ cách đặc biệt với Giáo Hội và với Mẫu nhiệm Giáo Hội. Đó cũng là một dấu chỉ có thể và phải lôi cuốn hữu hiệu tất cả mọi chi thể của Giáo Hội đến việc can đảm chu toàn ơn gọi ki tô hữu.² Có thể nói, lời khấn Vàng phục là lời khấn quan trọng hàng đầu.

Lời khấn Vàng phục

Vàng Phục là một trong ba lời khuyên Phúc âm mà các tu sĩ tự nguyện cam kết tuân giữ như của lễ bản thân dâng lên Thiên Chúa, nhờ đó họ được kết hợp trọn vẹn với ý muốn cứu độ của Ngài cách kiên trì và chắc chắn hơn. Trong tiếng Việt, khi nói đến “vàng phục” hay “vâng lời”, ngụ ý ta phải nghe theo ai đó. Hành động “nghe” không chỉ dừng lại ở tác động nhận ra tiếng âm thanh, mà quan trọng là thực hiện, đáp lại điều mình đã nghe được. Nếu người ta nói: “Kỷ luật là sức mạnh của quân đội”, thì ta có thể nói: “Đức Vâng Phục chính là sức mạnh của Giáo hội.”³ Theo mẫu gương vâng phục hoàn hảo của Đức Ki-tô với Chúa Cha, các tu sĩ vâng phục ý Thiên Chúa qua luật dòng, bề trên và cộng đoàn. Vâng phục là thề hứa cùng Chúa vâng phục các bề trên hợp pháp của Tu hội, trong tất cả những gì trực tiếp hay gián tiếp liên hệ tới việc tuân giữ Tu Luật và Hiến Pháp của Tu hội khi ngài nhân danh đức vâng lời mà truyền dạy hay ngăn cấm.⁴ Quả thật những người như thế sống triệt để theo gương Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã nói: “Tôi không đến để làm theo ý tôi, nhưng là theo ý Đấng đã sai tôi” (Ga 6, 38). Vì thế, vâng phục là luôn sống ý thức về sự hiện diện của Chúa trước mặt, trong mọi lúc mọi nơi. Nhờ đó có thể lắng nghe và mau mắn thực thi ý Chúa.

¹ Catechismo Dei Voti Religiose Paolo Prvera, Thánh Hiến cuộc đời, Phạm Duy Lê Chuyển ngữ, 11.

² X. Thánh Công Đồng Vaticano II, UBGLĐT Trục thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam chuyển ngữ (Hà Nội: NXB. Tôn giáo 2012). 151;154.

³ x. Dòng Thánh Gia – Long Xuyên, đăng trong “Báo Dựng Lều số 39”, ngày đăng 19-05-2017, ngày truy cập 22-02-2023,

<https://ungsinhdongten.net/loi-khan-vang-loi-voi-nhung-thach-trong-thoi-dai-ngay-nay/>.

⁴ Đời thánh hiến và lời khấn dòng, Lưu hành nội bộ, Hội dòng Xi-tô Thánh Gia. 79.

Nguồn gốc của lời khấn Vâng Phục

“Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa ... vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự” (x. Pl 2,6-11). Đây là mẫu gương hoàn hảo nhất cho người tu sĩ noi theo. Chúa Giêsu là đỉnh cao của mặc khải, tất cả những gì đã được loan báo trong Cựu Ước sẽ được hoàn tất nơi Ngài. Những người được gọi là “cha của niềm tin” như Abraham; là “bạn của Thiên Chúa” như Môsê đều là những người đã vâng phục Thiên Chúa, làm theo sứ mệnh của Ngài và hoàn tất cuộc đời trong tình yêu Thiên Chúa. Chúng ta cùng nhìn lại trong Kinh Thánh để hiểu rõ hơn về sự vâng phục và từ đó tìm ra kim chỉ nam cho đời sống Thánh hiến.

Vâng phục trong Cựu Ước.

Được mệnh danh là cha của những kẻ tin, Abraham đã bỏ quê hương xứ sở để nghe theo tiếng của Đức Chúa mời gọi ông lên đường. Dầu không biết bản thân sẽ đi đâu về đâu vì tất cả chỉ dựa trên lời hứa của Thiên Chúa, nhưng ông đã một lòng vâng theo. Vì thế ông được xem là tổ phụ của những người tin (x. St 17,1-8). Như vậy, Abraham đã cư mang trong mình cả một dân tộc của Thiên Chúa, dân được chọn không vì một công nghiệp nào. Ngài chỉ đòi hỏi ở nơi Abraham một niềm tin tuyệt đối và lòng dũng cảm, một sự sẵn sàng đón nhận thánh ý Ngài, hoàn toàn vâng phục Thiên Chúa trong sứ mệnh. Chúng ta khởi đi từ sự vâng phục của Abraham, nhưng cần quay trở lại những trang đầu của lịch sử cứu độ, đó là việc con người bất tuân Thiên Chúa (x. St 3,1-7). Đó là tội đầu tiên con người phạm, vì vậy lời khấn Vâng phục được đặt lên hàng đầu xét theo tầm quan trọng, như Thánh Phaolô nói: Bởi một người duy nhất đã không vâng lời Thiên Chúa mà muôn người thành tội nhân, giờ nhờ một người duy nhất đã vâng lời Thiên Chúa mà muôn người trở nên công chính (Rm 5,19). Sự công chính trọn vẹn nhờ sự vâng phục của Đức Kitô, như vậy, lời khấn vâng phục mang chiều kích cứu độ.⁵

Vâng phục trong Tân Ước

Trong Tân Ước, có thể nói Mẹ Maria là mẫu gương tuyệt vời về sự vâng phục thánh ý Thiên Chúa cho mọi tu sĩ, trọn cuộc đời Mẹ là lời xin vâng trong mọi biến cố. Đặc biệt là lời thưa vâng qua biến cố Truyền tin: Bấy giờ bà Maria nói, “vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói” (Lc 1,38). Hơn hết, chúng ta có một mẫu gương trọn hảo của sự vâng phục là Đức Giêsu Kitô: Giữa anh em với nhau, anh em hãy có những tâm tình như chính Đức Kitô. Đáng vốn dĩ là Thiên Chúa, mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ... (Pl 2,5-7). Với Đức Giêsu, vâng phục không phải là từ bỏ ý muốn riêng của mình, nhưng là dành tất cả ý muốn và tự do của mình cho ý muốn Chúa Cha và chương trình của Ngài. Đó là nền tảng cho việc sống lời khấn Vâng phục. Tuân phục ở nơi Đức Giêsu, không phải là khước từ tự do, nhưng là đặt tất cả tự do của mình trong kế hoạch của Thiên Chúa. Chúa Kitô đã chọn sống vâng phục, đó là điều duy nhất Ngài quan tâm, thi hành sứ vụ trong tự do và trách nhiệm: Lạy Chúa, này con đây, con đến để thực thi ý Ngài, như sách đã chép về con (Hr 10,7). Sự tự huỷ của Đức Giêsu là vâng phục Chúa Cha đến nỗi chết trên thập giá (Pl 2,6-11). Người Kitô hữu sống cách cương quyết, đón nhận những thái độ của Chúa làm của mình. Hãy sống những tâm tình như Đức Kitô đã có hoặc sống tâm tình mà người ta phải có, nghĩa là sống vâng phục như Chúa đã sống (x. Pl 2,5). Yêu mến Thiên Chúa không phải bằng tình cảm uỷ mị, cảm xúc lâng lâng, huyền bí... nhưng là vâng phục và phục vụ như Đức Giêsu: Lạy Cha, nếu có thể xin cất chén này xa con, nhưng đừng theo ý con một vâng ý Cha (Lc 22,42).⁶ Vâng phục là tìm kiếm điều Thiên Chúa chờ đợi nơi con người; xét xem đâu là điều Chúa muốn thực hiện nơi chúng

⁵ x. *Ausculata 3, Niềm vui nhân đức*, (Đon Dương: NXB. Học viện triết Châu Sơn, 2017), 50.

⁶ *Catechismo Del Voti Religiosi, Thánh hiến cuộc đời*, Phạm Duy Lễ dịch (Giáo cương lời khấn tu trì dưới ánh sáng Công đồng Vaticanô II), 169-170).

ta và say mê theo đuổi ước mong đó. Chúa Giêsu cũng chỉ có ước muốn thi hành trọn vẹn thánh ý Chúa Cha: này con đến để làm theo ý Cha.

Phương pháp Nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu này nhằm chỉ ra những thách đố lớn, tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến lời khấn Vâng phục trong đời sống Thánh hiến ngày nay. Bởi có quá nhiều sự biến chuyển trong trong một thế giới đang không ngừng thay đổi, nên việc nhận thức rõ về những nguy cơ làm cho lời khấn Vâng phục trở nên “lụi tàn” là điều hết sức quan trọng và cấp thiết. Bên cạnh đó là những phương thế được đúc kết nhằm hướng dẫn và giúp người sống đời Thánh hiến sống lời khấn Vâng phục một cách tròn đầy và trọn vẹn trong niềm vui.

Ngữ cảnh và mẫu nghiên cứu

Tổng số sinh viên của lớp Triết I trong niên học 2022 – 2023 của của Học Viện Thánh AnPhongsô là 38 sinh viên. Tổng số mẫu nghiên cứu được phát cho 33 sinh viên (đã trừ 5 sinh viên trong nhóm nghiên cứu). Một tín hiệu tốt là người nghiên cứu thu về đầy đủ 33 bản câu hỏi đã được phát ra, tức 100% so với tổng số sinh viên trong ngữ cảnh nghiên cứu. Điều này cho thấy sự tham gia tích cực của các sinh viên cũng như sự quan tâm của sinh viên dành cho những vấn đề đầy thực tế có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống Tu trì. Tuy nhiên, trong quá trình nhập dữ liệu, tác giả bài này nhận thấy có 5 phiếu bỏ trống một hai câu hỏi.

Thiết kế nghiên cứu

Bản nghiên cứu này được thực hiện như một nghiên cứu thăm dò để tìm hiểu những thách đố cũng như những phương thế cho lời khấn Vâng phục trong đời sống Thánh hiến hiện nay. Với đề tài này, nhóm nghiên cứu chọn phương pháp định lượng để nghiên cứu. Xét theo khía cạnh định lượng, nhóm nghiên cứu thiết kế bảng câu hỏi khảo sát theo hình thức vừa lấy thông tin vừa sử dụng hình thức chọn đáp án: Có, Không và ý kiến khác.

Dụng cụ nghiên cứu

Câu hỏi khảo sát được thiết kế chủ yếu theo dạng “Yes - No Question” bên cạnh một số câu hỏi lấy ý kiến trực tiếp. Mục đích của các câu hỏi là nhằm tìm hiểu và làm rõ vấn đề được nêu ra của đề tài, từ đó đưa ra những thách đố có ảnh hưởng và tác động trực tiếp đến lời khấn Vâng phục. Bên cạnh đó là việc đúc kết nhằm đưa ra những phương thế phù hợp để sống lời khấn Vâng phục.

Tiến trình thu thập dữ liệu

Đầu tiên nhóm nghiên cứu sẽ liên hệ với văn phòng Học vụ của Học Viện Thánh Anphongsô để lấy thông tin về lớp học cũng như giờ học của sinh viên lớp Triết I. Khi đã tìm hiểu đầy đủ thông tin về lớp học, nhóm nghiên cứu chọn ngày giờ thích hợp để phát bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm nghiên cứu đã chọn giờ giải lao để tránh mất thời gian của các giáo sư cũng như sinh viên để phát bảng câu hỏi khảo sát. Trong khi sinh viên trả lời những câu hỏi khảo sát, nhóm nghiên cứu phân chia thành viên đứng ở các vị trí thích hợp để có thể giải đáp các thắc mắc về những câu hỏi khi được yêu cầu.

Kết quả nghiên cứu

Có 33 sinh viên Tu sĩ trong lớp Triết I, khóa 17, Học viện thánh Anphongsô tham gia trả lời câu hỏi. Các câu hỏi trong bảng khảo sát từ 1 tới 15 nhằm tìm hiểu những thách đố của lời khẩn Vâng phục trong đời sống thánh hiến, cũng như đưa ra những phương thế để sống lời khẩn Vâng phục một cách tròn đầy hơn.

Phân tích định lượng: nhóm nghiên cứu dựa vào kết quả của bảng câu hỏi khảo sát đã được gửi cho các sinh viên để rút ra kết luận. Với các câu hỏi sau: **1.** Theo thầy khẩn lời khẩn Vâng phục có tước đi quyền tự do của người tu sĩ không? Có 5 đáp án trả lời có (chiếm khoảng 15%), Có 28 đáp án trả lời không (chiếm gần 85%). **2.** Theo thầy lời khẩn Vâng phục có phải là một hình thức chuyên quyền của Bề trên hay không? Có 6 đáp án trả lời có (chiếm gần 18,2%), Có 27 đáp án trả lời không (chiếm gần 92%). **3.** Theo thầy khẩn lời khẩn Vâng phục có quan trọng trong đời sống Thánh hiến không? Có 30 đáp án trả lời có (chiếm gần 91%); trong khi đó có 3 đáp án trả lời không (chiếm gần 9%).

4. Thầy có cảm thấy khó khăn khi phải từ bỏ ý riêng không? Có 20 đáp án trả lời có (chiếm 60,6%), Có 13 đáp án trả lời không (chiếm gần 39,4%). **5.** Theo thầy việc chủ nghĩa cá nhân được đề cao quá mức và sự kiêu căng, ngạo mạn có phải là những thách đố cho lời khẩn Vâng phục của người tu sĩ trong thế giới hôm nay hay không? Có 25 đáp án trả lời có (chiếm gần 75,8%), Có 8 đáp án trả lời không (chiếm khoảng 24,2%). **6.** Theo thầy mục đích của lời khẩn Vâng phục có phải là tận hiến ý riêng mình cho Chúa, giúp bảo vệ người tu sĩ trong đời sống tu trì, và biểu lộ dấu chỉ của Nước Trời mai sau không? Có 28 đáp án trả lời có (chiếm gần 85%) Có 5 đáp án trả lời có (chiếm hơn 15%).

7. Theo thầy yếu tố nào ảnh hưởng đến lời khẩn Vâng phục nhiều nhất? Có 8 đáp án trả lời Gia đình (chiếm gần 24,3%), Có 14 đáp án trả lời Xã hội (chiếm 42,4%), Có 6 đáp án trả lời Nhà Dòng (chiếm gần 18,2%), và có 5 đáp án là ý kiến khác (chiếm gần 15,1%). **8.** Thầy có bị ảnh hưởng bởi anh (chị) em khác trong cộng đoàn về lời khẩn Vâng phục không? Có 18 đáp án trả lời có (chiếm gần 54,54%) Có 15 đáp án trả lời không (chiếm gần 55,46%) **9.** Thầy có cảm thấy bình an, vui tươi khi sống lời khẩn Vâng phục không? Có 28 đáp án trả lời có (chiếm gần 85%) Có 5 đáp án trả lời có (chiếm hơn 15%).

10. Theo thầy việc không hiểu rõ ý nghĩa, giá trị và tầm quan trọng của lời khẩn Vâng phục có phải là nguyên nhân chính yếu khiến người tu sĩ cảm thấy bất mãn, không hạnh phúc khi sống lời khẩn này hay không? Có 25 đáp án trả lời có (chiếm gần 75,75%), Có 8 đáp án trả lời không (chiếm khoảng 24,25%). **11.** Theo thầy việc từ bỏ ý riêng, khiêm nhường và vâng phục trong đời sống có phải là những phương thế để sống tròn đầy lời khẩn Vâng phục không? Có 26 đáp án trả lời có (chiếm gần 78,78%), Có 7 đáp án trả lời không (chiếm khoảng 21,22%). **12.** Thầy có nghĩ mình cần phải làm gương cho người khác trong việc sống lời khẩn Vâng phục không? Có 28 đáp án trả lời có (chiếm gần 85%) Có 5 đáp án trả lời có (chiếm hơn 15%). Có 23 đáp án trả lời có (chiếm gần 69,7%) Có 10 đáp án trả lời không (chiếm hơn 30,3%).

13. Theo thầy việc làm gương cho người khác trong việc sống lời khẩn Vâng phục có quan trọng hay không? Có 29 đáp án trả lời có (chiếm 87,87%), Có 4 đáp án trả lời không (chiếm 22,13%). **14.** Lý do tại sao có tại sao không? (có 3 sinh viên đã không trả lời câu hỏi này) Nền tảng của các lời khẩn, nâng đỡ cộng đoàn, xây dựng tình hiệp thông huynh đệ **15.** Theo thầy đâu là phương thế để sống lời khẩn Vâng phục cách tốt nhất? (có 2 sinh viên đã không trả lời câu hỏi này). Có 25 sinh viên chọn: Cầu nguyện, khiêm nhường và đời sống vâng phục (chiếm gần 75,75%), Bên cạnh đó có 8 sinh viên chọn: sống tiết độ, yêu mến Chúa, rèn luyện nhân đức, ý thức cái tôi, noi gương Chúa Giêsu, từ bỏ ý riêng ... (chiếm gần 18,2%).

Thách đố của lời khấn vâng lời trong thời đại hiện nay

Chủ nghĩa cá nhân

Chủ nghĩa cá nhân lên ngôi đã tác động mạnh mẽ đến đời sống cũng như tâm thức con người ngày nay. Nó khiến con người thích co cụm lại nơi bản thân mình. Với châm ngôn “sống chết mặc bay,” làm cho con người đánh mất đi mối tương quan với tha nhân và chỉ còn biết sống cho mình. Triết gia Aristote đã khẳng định: “Ai mà không thể sống đời sống chung hoặc không cần đến đời sống cộng đồng vì tự mình làm đủ người đó hoặc là thần thánh hoặc là quái vật.” Đó là một nhắc nhở cho những ai có cái tôi, chỉ biết mình là một hòn đảo riêng biệt không cần đến cộng đồng, đời sống chung.⁷ Chúng ta - xu hướng hướng tới chủ nghĩa cá nhân làm suy yếu các dự án chung và thúc đẩy cả sự hiểu lầm và nghi ngờ. Bất chấp những thông điệp được diễn đạt đẹp đẽ từ các tài liệu thủ đô về đời sống cộng đồng, sự thật là hiển nhiên và chủ nghĩa cá nhân vẫn tiếp tục con đường của nó mà không bị quấy rầy. Với 25 đáp án trả lời có cho câu hỏi Theo thầy việc chủ nghĩa cá nhân được đề cao quá mức và sự kiêu căng, ngạo mạn có phải là những thách đố cho lời khấn Vâng phục của người tu sĩ trong thế giới hôm nay hay không? (chiếm gần 75,8%), so với 8 đáp án trả lời không (chiếm khoảng 24,2%) đã cho thấy rõ điều đó. Như vậy, có thể nói cái tôi có chết đi, thì sự sống thần linh trong ta mới phát triển và sinh hoa kết trái được. Bên cạnh chủ nghĩa cá nhân thì tính kiêu căng ngạo mạn nơi mỗi người cũng là một thách đố không nhỏ.

Kiêu căng

Trong Tin Mừng chính Đức Giê-su đã nhắc nhở về lối sống kiêu căng, cho mình hơn người khác: “Trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải làm người phục vụ anh em. Ai tôn mình lên, sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống, sẽ được tôn lên” (Mt 23, 11-12). Thái kiêu căng ngạo mạn đã gây ra không ít tai hại cho chính bản thân và cho kẻ khác. Lòng ham danh vọng, ích kỷ và kiêu căng, là những tật xấu ăn rễ sâu trong bản tính tự nhiên của con người, rất khó chữa bỏ, đến độ thánh Phanxico De Sales đã nói như sau:

Tính tự phụ kiêu căng nơi mỗi người chúng ta chỉ chết đi mười lăm phút sau khi ta đã chết. Hơn nữa, môi trường xã hội chung quanh xem ra không đề cao lòng quảng đại, vị tha, sự phục vụ khiêm tốn của anh chị em. Mà ngược lại có chứa những yếu tố có tính kích thích lòng ham danh lợi, tính tự phụ của mỗi người chúng ta. Nhiều lúc chúng ta bị cám dỗ muốn làm việc này việc nọ, muốn nói điều này điều khác, cốt chỉ để khoe khoang và mưu tìm danh vọng cho bản thân mà thôi.⁸

Kiêu căng đối nghịch với khiêm nhường. Kiêu căng làm cho con người chỉ tập trung vào “cái tôi” và quên mất tha nhân. Điều này phá vỡ đi mối tương quan giữa con người với nhau và với Thiên Chúa. Chính vì kiêu căng mà ông bà nguyên tổ đã phá vỡ tình thương và ân sủng mà Thiên Chúa ban cho con người và cuối cùng ông bà đã phải lãnh hậu quả là phải đau khổ và phải chết. Nếu chúng ta không biết loại bỏ tính kiêu căng bằng cách khiêm tốn nhìn nhận những giới hạn của mình thì chính tính kiêu căng đó sẽ giết chết chúng ta. Với 25 đáp án trả lời có cho câu hỏi Theo thầy việc chủ nghĩa cá nhân được đề cao quá mức và sự kiêu căng, ngạo mạn có phải là những thách đố cho lời khấn Vâng phục của người tu sĩ trong thế giới hôm nay hay không? (chiếm gần 75,8%), so với 8 đáp án trả lời không (chiếm khoảng 24,2%) đã cho thấy rõ điều đó. Một triết gia hiện sinh của Pháp là Marcel đã nói: “Tự kiêu là tự diệt”. Còn trong Tin Mừng Chúa Giêsu cũng đã dạy các tông đồ rằng: “Ai muốn nâng mình lên sẽ bị hạ xuống. Ai

⁷ Nguyễn Ngọc Hải, *Nhân luận triết học*, (Hà Nội: NXB, Tôn Giáo, 2021), 64.

⁸ x. Auscult 3, *Niềm vui nhân đức*, 55.

hạ mình xuống sẽ được nâng lên” (Lc 14,11).⁹ Chính vì vậy mà tự kiêu là một sự cản trở lớn làm cho chúng ta khó có thể thực thi Đức Vâng lời. Bên cạnh sự kiêu căng, tự do cũng là một nhân tố tác động đến lời khẩn vâng phục.

Tự do

Vâng lời trong đời tu là một sự hy sinh liên li, bỏ mình chứ không theo lối sống đưng tí là bực bội, bất mãn, bất chấp và bất cần. Đối với người tu sỹ, vâng phục là tham dự vào sự tuân phục của Đức Kitô đúng như Công đồng Vaticano II khẳng định: “Các tu sỹ lấy đức tin tuân phục các vị bề trên, đại diện Thiên Chúa, và nhờ các Ngài hướng dẫn, họ phục vụ mọi anh em trong Đức Kitô”.¹⁰ Vâng phục của người tu sỹ không phải là hoàn toàn mất đi tự do cá nhân nhưng là biết phó thác và vâng theo thánh ý Chúa qua những vị hữu trách. Điều này được thấy rõ qua đáp án của câu hỏi khảo sát: Theo thầy khẩn lời khẩn Vâng phục có tước đi quyền tự do của người tu sỹ không? Với 5 đáp án trả lời có (chỉ chiếm khoảng 15%), trong khi đó có 28 đáp án trả lời không (chiếm gần 85%). Đức tuân phục ấy thay vì làm giảm bớt phẩm giá con người, thì lại làm cho con người trưởng thành bằng cách làm lớn mạnh quyền tự do làm con Thiên Chúa. Cũng có những dấu hiệu “muốn đối kháng” một cách rất êm dịu, như người ta vẫn thường nói “bằng mặt mà không bằng lòng.” Một lối sống như vậy cho thấy rằng: họ coi trọng ý kiến, suy nghĩ, quan điểm, cách nhận định của mình là đúng, là quan trọng. Đó phải chăng là một thái độ rất tầm thường, không có gì là siêu nhiên cả, không mở ra cho mình một lối sống biết đón nhận, lắng nghe, một lối sống dễ dạy, dễ bảo, ... hay có thể nói không nhận ra chính Thiên Chúa đang hiện diện nơi những người có trách nhiệm. Đó đúng thực là một “đức tin đang chảy máu.” Napoleon đã từng nói: “Kẻ thù lớn nhất của mỗi người là chính bản thân mình” quả là không sai chút nào. Bởi vì, khi đọan hứa sống đức vâng phục, người sống đời thánh hiến như đã “đụng chạm” sâu thẳm đến “cái tôi” của mình. Vậy ta phải làm sao để sống tốt lời khẩn vâng phục đây?¹¹

Phương thế giúp chúng ta sống lời khẩn Vâng phục

Có 25 sinh viên chọn: Cầu nguyện, khiêm nhường và đối thoại trong vâng phục (chiếm gần 75,75%) là phương thế hữu hiệu giúp người Tu sỹ sống lời khẩn Vâng phục một cách tròn đầy và trọn vẹn trong niềm vui.

Cầu nguyện

Cầu nguyện rất cần thiết đối với mỗi người, đặc biệt là chúng ta những con người dưng hiến, dâng mình cho Chúa. Một người Tu sỹ không có đời sống cầu nguyện giống như người nông dân đi ra đồng cuốc đất mà không có có cuốc. Cầu nguyện không những giúp cho mỗi người kết hợp mật thiết với Chúa mà cầu nguyện còn giúp ta nhận ra thánh ý Chúa và mau mắn thi hành. Cầu nguyện còn giúp chúng ta chống trả lại các cơn cám dỗ. Chúa Giêsu cũng đã từng nhắc nhở các tông đồ: “Anh em hãy canh thức và cầu nguyện kẻo sa chước cám dỗ. Vì tinh thần thì hăng hái, nhưng thể xác lại yếu đuối” (Mc 14, 38). Chính vì vậy, cầu nguyện là một ân ban Thiên Chúa ban cho mỗi người cách nhưng không, nếu như chỉ cậy vào sức riêng

⁹ Ibid., 56.

¹⁰ x. Đức Giáo Hoàng Gioan Phao Lô VI, *Tông huấn Chứng tá phúc âm*, số 27, 1976.

¹¹ x. M. Leo Nguyễn Thành Trung, đăng trong *Đời Sống Thánh Hiến*, ngày truy cập 22-02-2023, http://danvienphuocly.com/doi-song-thanh-hien/dan-si-song-loi-khan-vang-phuc-trong-the-gioi-hom-nay-2415.html#_ftn12.

của ta thì ta không thể nào kết hợp mật thiết với Thiên Chúa và nhận ra được thánh ý của Người.¹²

Khiêm tốn

Khiêm tốn giúp chúng ta nhận ra được những giới hạn của mình. Và rồi từ đó giúp chúng ta nhận ra rằng chúng ta phải luôn luôn tín thác vào bàn tay quan phòng của Thiên Chúa. Để Ngài yêu thương, che chở và dẫn dắt chúng ta đi. Vâng lời phát sinh từ “sự khiêm nhường tùng phục” tức là sự kính phục dựa trên đức tin và sự đón nhận chu toàn những gì được giao phó như một biểu hiện của tình yêu. Đối với những con người dâng hiến, vâng lời trở thành một hành vi thờ phượng, được qui hướng về Thiên Chúa là Đấng được nhìn nhận trong con người của Bề trên và trong các dấu chỉ khác được Thiên Chúa dùng để tỏ mình ra. Như vậy, Khiêm tốn đích thật được xây dựng trên sự nhận biết phẩm giá của chúng ta như kitô hữu, và phải biết rằng tất cả điều gì chúng ta có đều được nhận lãnh từ Thiên Chúa.¹³

Vâng phục trong đối thoại

Trong tu luật chương 3 và 68, cha thánh Biển Đức đã lưu ý con cái mình rằng: “Anh em hãy góp ý với tất cả lòng khiêm tốn và tùng phục... Nếu thấy công việc vượt hẳn sức mình, hãy nhẫn nại và tìm cơ hội thuận tiện trình bày cùng bề trên lý do khiến mình không làm nổi, chớ kiêu căng chống lại hay phản đối” và “nếu sau khi đã trình bày mà bề trên vẫn giữ nguyên lệnh cũ, bề dưới hãy biết như thế thì ích lợi cho mình và lấy lòng yêu mến, cậy trông ơn Chúa giúp sức mà vâng lời.” “Đức vâng phục trong đối thoại là một phương tiện để vâng phục tốt hơn. Mục đích khi trao đổi ý kiến không phải đi đến dân chủ, nhưng chỉ một cách đơn giản là khám phá ra ý muốn của Thiên Chúa và thiết lập mối tương quan giữa lợi ích chung của cộng đoàn, của Giáo hội và lợi ích thiêng liêng của cá nhân.”¹⁴ Như vậy, muốn sống trọn vẹn ý nghĩa đức vâng phục thánh hiến, các tu sỹ đặt ý chí tự do của mình vào trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa, nghĩa là sẵn sàng nói như Đức Kitô trong mọi nơi, mọi lúc: “*Lạy Cha, này con xin đến để thực thi ý Cha*” (Dt 10,7).

Kết Luận

Qua khảo sát, chúng ta nhận thấy được những thách đố lớn của thời đại đang ảnh hưởng một cách trực tiếp đến lời khấn Vâng phục. Đó là chủ nghĩa cá nhân, sự kiêu căng ngạo mạn cũng như quyền hay chủ nghĩa tự do. Chính điều này có thể làm mờ nhạt đi ý nghĩa và giá trị cao quý của lời khấn Vâng phục trong đời sống Thánh hiến. Nó dần dần làm lụi tàn và “giết chết” những gì là căn cốt, gốc gác cấu thành nên đời tu. Bên cạnh những thách đố thì việc nghiên cứu cũng rút ra được những phương thế để giúp người Tu sỹ sống lời khấn Vâng phục một cách tròn đầy và trọn vẹn hơn trong niềm vui. Đó là việc cầu nguyện, khiêm nhường và đối thoại. Chính nhờ việc cầu nguyện người Tu sỹ có thể kín múc nguồn mạch mọi ơn lành từ Thiên Chúa, đồng thời được kết hiệp và tháp nhập đời mình với Người. Nhờ đó có thể học biết khiêm nhường, lắng nghe trong đối thoại để nhận ra thánh ý Thiên Chúa. Như vậy, khởi đi từ việc cầu nguyện, khiêm nhường và đối thoại người tu sỹ biết từ bỏ đi ý riêng, từ bỏ đi cái tôi cá nhân, sự kiêu ngạo cũng như cái tôi của tự do sai trái. Qua đó làm bật lên vẻ đẹp, ý nghĩa và giá trị của lời khấn Vâng phục giữa lòng thế giới hôm nay.

¹² x. Dòng Thánh Gia – Long Xuyên, đăng trong “Báo Dựng Lều số 39”, ngày đăng 19-05-2017, ngày truy cập 22-02-2023, <https://ungsinhdongten.net/loi-khan-vang-loi-voi-nhung-thach-trong-thoi-dai-ngay-nay/>

¹³ x. Dòng Thánh Gia – Long Xuyên, đăng trong “Báo Dựng Lều số 39”, ngày đăng 19-05-2017, ngày truy cập 22-02-2023, <https://ungsinhdongten.net/loi-khan-vang-loi-voi-nhung-thach-trong-thoi-dai-ngay-nay/>

¹⁴ Đời thánh hiến và lời khấn dòng, Lưu hành nội bộ, Hội dòng Xi-tô Thánh Gia, 79.

Tài liệu tham khảo

- Catechismo Dei Voti Religiose Paolo Prvera, *Thánh Hiến cuộc đời*, Phạm Duy Lê Chuyên ngữ, 11.
- X. Thánh Công Đồng Vaticano II, UBGLĐT Trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam chuyển ngữ (Hà Nội: NXB. Tôn giáo 2012). 151;154.
- X. Dòng Thánh Gia – Long Xuyên, đăng trong “Báo Dựng Lều số 39”, ngày đăng 19-05-2017, ngày truy cập 22-02-2023, <https://ungsinhdongten.net/loi-khan-vang-loi-voi-nhung-thach-trong-thoi-dai-ngay-nay/>.
- X. Ausculta 3, *Niềm vui nhân đức*, (Đơn Dương: NXB. Học viện triết Châu Sơn, 2017), 50.
- Catechismo Del Voti Religiosi, *Thánh hiến cuộc đời*, Phạm Duy Lê dịch (Giáo cương lời khẩn tu trì dưới ánh sáng Công đồng Vaticanô II), 169-170).
- Nguyễn Ngọc Hải, *Nhân luận triết học*, (Hà Nội: NXB, Tôn Giáo, 2021), 64.
- X. Ausculta 3, *Niềm vui nhân đức*, 55.
- Ibid., 56.
- X. Đức Giáo Hoàng Gioan Phao Lô VI, *Tông huấn Chứng tá phúc âm*, số 27, 1976.
- X M. Leo Nguyễn Thành Trung, đăng trong *Đời Sống Thánh Hiến*, ngày truy cập 22-02-2023, http://danvienphuocly.com/doi-song-thanh-hien/dan-si-song-loi-khan-vang-phuc-trong-the-gioi-hom-nay-2415.html#_ftn12.
- Đời thánh hiến và lời khẩn dòng*, Lưu hành nội bộ, Hội dòng Xi-tô Thánh Gia, 79.

Thông tin về tác giả

1. Phêrô- Hiếu Nguyễn Quang Trung đang là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế
2. Phêrô Lê Văn Bắc đang là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.
3. Giuse-Viên Nguyễn Văn Cảnh đang là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.
4. Fx. Nguyễn Thanh Đạt đang là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.
5. G.B Nguyễn Văn Hoạt đang là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.
6. Giuse Phạm Văn Thanh đang là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.

Việc Sử Dụng Điện Thoại Thông Minh Trong Môi Trường Học Viện Của Các Dòng Tu Nam Đàng Học Tại Học Viện Thánh Anphongsô

The Use of Smartphones in the Academy Environment of Male Monks Studying at Saint Alphonsus Theologate

F.X. Phan Quang Thuận^{1*}, Giuse Bùi Văn Thương¹, Giuse Nguyễn Quốc Toàn¹, Phêrô Lê Văn Vinh¹

¹ Học Viện Thánh Anphongsô, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: phanquangthuan1994@gmail.com

 <https://orcid.org/0009-0005-7761-7812>

 <https://doi.org/10.54855/csl.23337>

© Copyright (c) 2023 Phan, Q. T., Bùi, V. T., Nguyễn, Q. T., & Lê, V. V.

Received: 25/07/2023

Revision: 22/08/2023

Accepted: 25/08/2023

Online: 31/10/2023

TÓM LƯỢC

Qua những kết quả khảo sát và đánh giá của nhóm thì hiện nay việc sử dụng điện thoại thông minh của các thầy trong giai đoạn Học viện vẫn ở mức trung bình. Thực vậy, với những số liệu và đánh giá trên chúng ta thấy được những mặt tích cực lẫn tiêu cực của việc có hoặc không sử dụng điện thoại. Đa phần các thầy đều nhận thấy được điều này trong đời sống. Và với sự trưởng thành của các thầy trong đời sống nhân bản, cũng như đời sống tu trì thì phần đa các thầy vẫn muốn được sử dụng điện thoại trong giai đoạn Học viện khi được nhắc đến (93,33%). Quả thật, việc các thầy có hoặc không sử dụng điện thoại thông minh không phải là điều quan trọng cho bằng việc các thầy tận dụng thời gian cũng như các phương tiện hiện đại Chúa ban một cách hợp lý nhất. Quan trọng nhất là tinh thần, tự giác và nỗ lực học tập, tu trì của các thầy.

Từ khóa: điện thoại thông minh, đời sống nhân bản, đời sống tu trì

ABSTRACT

Based on the survey results and evaluations of the group, the current use of smartphones among teachers in the Academy is still at an average level. Indeed, with the data and assessments, we can observe both positive and negative aspects of using or not using smartphones. Most teachers are aware of this in their lives. As they mature in their personal and spiritual lives, the majority of teachers still prefer to use smartphones during the Academy phase when mentioned (93.33%). In truth, whether teachers use smartphones or not is not as important as how they utilize their time and modern tools wisely, which God has bestowed upon them. The most crucial factors are their spirit, self-awareness, and effort in learning and spiritual cultivation.

Keywords: smartphones, personal and spiritual lives.

CITATION Phan, Q. T., Bùi, V. T., Nguyễn, Q. T., & Lê, V. V. (2023). Việc Sử Dụng Điện Thoại Thông Minh Trong Môi Trường Học Viện Của Các Dòng Tu Nam Đàng Học Tại Học Viện Thánh Anphongsô. *Khoa Học Công Giáo Và Đời Sống*, 3(3), 42-49. <https://doi.org/10.54855/csl.23337>

Dẫn Nhập

Trong thời đại hiện nay, cuộc cách mạng 4.0, hay gọi tắt là “thời 4.0” đang được nhắc đến như một trong những điều chủ chốt của đời sống con người. Điều này xuất phát từ xu thế hiện đại của lĩnh vực công nghệ, với điểm nổi bật là sự kết hợp công nghệ vào đời sống giúp xóa nhòa ranh giới các lĩnh vực xã hội, vật lý, số hoá, sinh học... Cuộc cách mạng 4.0 cũng đã nhanh chóng trở thành từ khoá chung để nói đến đặc điểm của xã hội hiện đại, trong đó có việc cập nhật, tân thời theo sự phát triển tốc độ cao của kỹ thuật. Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào đời sống đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống. Một trong những thiết bị công nghệ mà chúng tôi đề cập đến trong bài viết này là “điện thoại di động”. Vì ngày nay, chỉ cần chiếc điện thoại gọn nhẹ trên tay nó có thể giúp chúng ta giải quyết nhiều vấn đề như: liên lạc, làm việc, giải trí....

Vì sự tiện lợi mà ngày nay chiếc điện thoại di động có thể được xem như là vật bất ly thân của con người. Tuy nhiên, ngoài những lợi ích mà chiếc điện thoại di động mang lại thì nó cũng là tác nhân gây nên những nguy hại cho cuộc sống. Ngay cả trong đời sống ơn gọi (đời sống tu trong các nhà dòng), việc sử dụng điện thoại cũng là điều cần được nói đến vì như đã nói, ngoài những lợi ích thì điện thoại di động cũng là tác nhân làm cho đời sống ơn gọi bị xao nhãng. Trong bài viết này, chúng tôi đi sâu vào nghiên cứu và tìm hiểu về việc sử dụng điện thoại trong các dòng tu. Cụ thể các dòng tu có các thầy đang theo học tại Học viện Thánh Anphongsô. Việc nghiên cứu này nhằm cho chúng ta thấy được nhu cầu và những lợi ích của việc sử dụng điện thoại trong các dòng tu, đồng thời cũng cho thấy mỗi nguy hại làm ảnh hưởng đến đời sống ơn gọi khi sử dụng điện thoại di động.

Câu hỏi nghiên cứu

1. Hiện trạng việc sử dụng điện thoại thông minh trong môi trường Học viện của các dòng tu nam đang học tại Học viện Thánh Anphongsô?
2. Việc sử dụng điện thoại thông minh có ảnh hưởng gì đến đời sống thánh hiến?

Phương pháp nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu và thời gian nghiên cứu.

Bài nghiên cứu này được thực hiện vào học kỳ I năm học 2022-2023 tại Học viện Thánh Anphongsô. Thời gian từ 1/1/2023 đến 20/2/2023. Có tất cả 60 sinh viên là các thầy đang theo học tại Học viện Thánh Anphongsô thuộc 6 lớp học, 12 Hội dòng tham gia vào bài nghiên cứu, mỗi Hội dòng có 4 - 6 thầy tham gia. Mười hai hội dòng tham gia vào bài nghiên cứu này là: Hội dòng Chúa Cứu Thế, Hội dòng Thánh Thể, Hội dòng Thánh Gia Việt Nam, Hội dòng Linh Mục Thánh Tâm Chúa Giêsu, Hội dòng Truyền Giáo Thánh Carôlô – Scalabrini, Hội dòng Xitô Đức Mẹ Vô Nhiễm, Hội dòng Cát Minh, Hội dòng Augustinô-Đức Mẹ Lên Trời, Hội dòng Thừa Sai Đức Tin, Tu hội Thánh Ý Chúa, Hội dòng Truyền Giáo Hiến Sĩ Đức Mẹ Vô Nhiễm, Hội dòng Đức Mẹ Người Nghèo. Các thầy thuộc các lớp: triết I, triết II, thần I, thần II, thần III, thần IV.

Sau khi nghiên cứu và tìm hiểu, cả nhóm cùng đưa ra những câu hỏi khảo sát liên quan đến thực trạng sử dụng điện thoại thông minh trong giai đoạn học viện của các thầy thuộc các Dòng tu đang theo học tại Học viện Thánh Anphongsô cùng với những ảnh hưởng của nó đến đời sống thánh hiến. Tiếp đó, nhóm tiến hành phát phiếu khảo sát tại Học viện Thánh

Anphongsô trong vòng hai tuần để thu thập thông tin qua bộ câu hỏi đã soạn sẵn. Các thầy được chọn tham gia một cách ngẫu nhiên.

Thu thập và phân tích dữ liệu

Sau khi có kết quả khảo sát, nhóm cùng tổng hợp kết quả để đưa ra các bảng thống kê dữ liệu thu thập được. Các bảng thống kê cho thấy một cách khá đầy đủ hiện trạng sử dụng điện thoại thông minh trong giai đoạn Học viện và cả những ảnh hưởng tích cực lẫn tiêu cực đến đời sống thánh hiến của các thầy.

Bảng kết quả nghiên cứu

❖ Câu hỏi nghiên cứu 1:

Bảng 1. Hiện trạng việc sử dụng điện thoại thông minh trong giai đoạn học viện tại các dòng tu nam.

Hiện trạng	Số lượng dòng tu (n=12)	Tỉ lệ(%)
Hội dòng được sử dụng điện thoại thông minh	5 (25 phiếu)	41,67
Hội dòng không được sử dụng điện thoại thông minh	7(35 phiếu)	58,33

Nhận xét: Trong 12 Hội dòng được khảo sát thì hơn một nửa số Hội dòng (7/12) không cho phép các thầy trong giai đoạn học viện sử dụng điện thoại thông minh (58,33%) và số Hội dòng cho phép sử dụng thì ít hơn (5/12) đạt tỉ lệ 41,67%. Trong 60 thầy đang học tại Học viện Thánh Anphongsô thì có 25 thầy được sử dụng điện thoại thông minh và còn lại 35 thầy không được sử dụng.

Bảng 2. Lượng thời gian sử dụng điện thoại thông minh.

Thời gian	Số lượng (n=25)	Tỉ lệ (%)
<1h	19	76
1-3h	6	24
>3h	0	0

Nhận xét: Lượng thời gian sử dụng điện thoại thông minh của các thầy chủ yếu là ít hơn 1h/ngày (76%) và không có thầy nào sử dụng điện thoại thông minh quá 3h/ngày.

Bảng 3. Mục đích sử dụng điện thoại thông minh.

Mục đích	Số lượng (n=25)	Tỉ lệ (%)
Liên lạc	25	100
Học tập	21	84
Giải trí	13	52
Mục đích khác	2	8

Nhận xét: Mục đích chính của việc sử dụng điện thoại thông minh của các thầy trong Học viện là liên lạc (100%). Sau đó là mục đích học tập (84%). Mục đích giải trí cũng chiếm hơn một nửa (50%).

❖ **Câu hỏi khảo sát 2:**

Bảng 4. Những ảnh hưởng của việc sử dụng điện thoại thông minh đến đời sống thánh hiến.

Những ảnh hưởng		Số lượng (n=25)	Tỉ lệ (%)
Tích cực	Liên lạc	25	100
	Tra cứu thông tin	22	88
	Mục vụ	19	76
	Giải trí	9	36
Tiêu cực	Lệ thuộc	9	36
	Lãng phí thời gian	20	80
	Giảm tính cộng đoàn	15	60
	Giảm đời sống cầu nguyện	13	52

Nhận xét: Việc sử dụng điện thoại thông minh rất thuận lợi cho việc liên lạc của các thầy (100%) cùng với đó là việc tra cứu thông tin (88%). Tiện ích qua việc giải trí qua điện thoại thông minh không cao (36%). Những ảnh hưởng tiêu cực đến đời tu của các thầy cũng khá lớn: lãng phí thời gian (80%), giảm tính cộng đoàn (60%), giảm đời sống cầu nguyện (52%). Có ít thầy bị lệ thuộc vào điện thoại thông minh (36%).

Bảng 5. Những ảnh hưởng của việc không sử dụng điện thoại thông minh đến đời sống thánh hiến.

Những ảnh hưởng		Số lượng (n=35)	Tỉ lệ (%)
Tích cực	Tiết kiệm thời gian	35	100
	Tăng tính cộng đoàn	17	68
	Tập trung đời sống cầu nguyện hơn	20	57,14
Tiêu cực	Khó khăn trong liên lạc	21	60
	Khó khăn trong việc tra cứu	25	71,4

Nhận xét: Lợi ích lớn nhất của việc không sử dụng điện thoại thông minh trong giai đoạn học viện đối với các thầy là tiết kiệm thời gian (100%). Các lợi ích khác cũng khá lớn: tăng tính cộng đoàn (68%), tập trung vào đời sống cầu nguyện (57,14%). Bên cạnh đó việc không sử dụng điện thoại thông minh cũng ảnh hưởng không tốt tới các thầy : khó khăn trong việc tra cứu (71,4%) và khó khăn trong việc liên lạc (60%)

Bảng 6. Nhu cầu của các tu sĩ nam về việc sử dụng điện thoại thông minh trong giai đoạn học viện.

Nhu cầu	Số lượng (n=60)	Tỉ lệ (%)
Nên sử dụng điện thoại thông minh	56	93,33
Không nên sử dụng điện thoại thông minh	4	6,67

Nhận xét: Đa số các thầy muốn sử dụng điện thoại thông minh trong giai đoạn học viện (93,33%). Một số ít thầy không muốn sử dụng (6,67%).

Bình luận

❖ Câu hỏi thứ nhất: Hiện trạng việc sử dụng điện thoại thông minh trong môi trường Học viện của các dòng tu nam đang học tại Học viện Anphongsô.

Với 12 hội dòng đang theo học tại học viện Thánh Anphongsô, chỉ có 5 hội dòng được sử dụng điện thoại thông minh. Còn 7 hội dòng thì không được sử dụng điện thoại thông minh. Hơn một nửa Hội dòng được khảo sát không cho phép các thầy sử dụng điện thoại thông minh. Kết quả khá bất ngờ nhưng qua đó, chúng ta thấy được dù rằng thế giới đang phát triển không ngừng thì trong đời tu vẫn có một điều gì đó khác biệt. Trong khi mọi người không ngừng cập nhật, nâng cấp các tính năng của điện thoại thì các tu sĩ lại "lội ngược dòng" để sống một đời sống tu trì, ít sử dụng hay thậm chí là không sử dụng điện thoại thông minh.

Có thể nêu ra một số lý do mà các Hội dòng không cho sử dụng điện thoại thông minh trong giai đoạn Học viện:

- Thứ nhất: không muốn các thầy xao lãng trong công việc học hành.
- Thứ hai: sợ các thầy đánh mất ơn gọi thánh hiến vì dễ sa vào các mối tương quan mờ ám.
- Thứ ba: giai đoạn các thầy Học viện là thời gian thụ huấn nên muốn thử thách các thầy có giữ đức vâng lời không.
- Thời gian sử dụng điện thoại thông minh của các thầy là chấp nhận được. Không thấy có hiện tượng nghiện sử dụng điện thoại. Tuy nhiên, có thể đây không phải tính chân thực của khảo sát vì người được khảo sát không muốn cho biết rõ thời gian của mình sử dụng điện thoại thông minh, cũng như ngại mọi người biết thời gian sử dụng điện thoại của mình nhiều.

Chúng ta thấy mục đích lớn nhất mà các thầy trong giai đoạn Học viện sử dụng điện thoại thông minh là để liên lạc (100%). Học tập cũng là mục đích lớn mà các thầy sử dụng điện thoại thông minh (84%). Còn giải trí, tưởng chừng như chiếm phần đa lại chỉ chiếm 52%. Với những con số trên, chúng ta có thể thấy điện thoại thông minh được các thầy sử dụng khá hợp lý. Các thầy biết tận dụng những tính năng tiện lợi mà chiếc điện thoại thông minh mang lại cũng như biết hạn chế những cám dỗ mà nó mang lại.

❖ Câu hỏi số hai: Việc có hay không sử dụng điện thoại thông minh ảnh hưởng thế nào đến đời sống thánh hiến?

Sử dụng điện thoại thông minh

Ảnh hưởng tích cực

Việc sử dụng điện thoại thông minh sẽ thuận tiện cho việc liên lạc, giúp ích cho việc học tập, tra cứu thông tin, giải trí ... trong đời sống hằng ngày.

Qua việc khảo sát, đối với 25 thầy được phép sử dụng điện thoại thì việc liên lạc là lợi ích lớn nhất (100%). Tỷ lệ này cao hơn nhiều so với các bạn sinh viên trong một nghiên cứu tại trường Y học Huế năm 2015 (88,6%).¹ Điều này cho thấy nhu cầu của việc sử dụng điện thoại để liên lạc trong các dòng tu là rất lớn. Đây cũng là điều dễ hiểu bởi đa phần các thầy là những người sống xa quê hương, xa gia đình. Hơn nữa, đối với nhu cầu mục vụ trong thế giới hiện đại, việc giữ liên lạc lại thật cần thiết nhất là có thể liên lạc qua các trang mạng xã hội.

Thứ đến là tra cứu thông tin, chiếm đa số, 88%. Đứng trước sự phát triển của khoa học công nghệ cùng những thay đổi của thời đại, các sinh viên là tu sĩ cần được cập nhật về đời sống xã hội, Giáo hội để có thể nắm bắt được các vấn đề đang xảy ra. Nhờ vậy, các thầy có thể cầu nguyện cũng như góp sức mình vào việc xây dựng Giáo hội, thế giới. Nếu so sánh với các sinh viên trường Đại học Y Dược Huế năm 2015, việc tra cứu thông tin của các thầy là tu sĩ cao hơn, 88% so với 69,6%.²

Bên cạnh nhu cầu về liên lạc cũng như truy cập thông tin thì ảnh hưởng của điện thoại thông minh lên vấn đề mục vụ cũng khá cao 76%. Đây là điều cần thiết đối với các thầy là tu sĩ vừa học tập vừa tham gia mục vụ. Trong mục vụ, việc trao đổi thông tin cần phải nhanh chóng. Vì thế, sử dụng điện thoại sẽ giúp các thầy giải quyết vấn đề nhanh hơn, tránh mất thời giờ và khỏi ảnh hưởng tới đời sống học tập của bản thân.

Ngoài ra, nhu cầu cho việc giải trí cũng được các thầy đề cập tới, chiếm 36%. Tỷ lệ này thấp hơn so với các sinh viên Y Dược Huế năm 2015 (46,4%).³

Ảnh hưởng tiêu cực

Ngoài những ảnh hưởng tiêu cực thì việc sử dụng điện thoại thông minh cũng mang lại những tiêu cực nhất định. Theo một thống kê của Joshy Kunnel Xavier năm 2020 đối với người trẻ cho biết trung bình người có điện thoại thông minh kiểm tra điện thoại khoảng 150 lần một ngày, và 80% trong số họ coi việc kiểm tra điện thoại là hoạt động đầu tiên trong ngày sống.⁴ Điều này cho thấy việc bị lệ thuộc vào điện thoại thông minh của người trẻ hôm nay là rất lớn. Còn đối với các tu sĩ thì sao? Qua nghiên cứu, khảo sát cho thấy có tới 36% các thầy sử dụng điện thoại bị lệ thuộc vào nó. Đối với người trẻ, các tu sĩ bị tác động ít hơn rất nhiều. Tuy nhiên, con số 36% các thầy bị lệ thuộc vào điện thoại thông minh cũng là vấn đề đáng lưu ý. Các thầy đang ở trong giai đoạn Học viện, giai đoạn đào tạo ban đầu của đời tu mà bị lệ thuộc điện thoại thì khá là nguy hiểm cho đời tu. Bởi khi bị lệ thuộc vào điện thoại thông minh thì thời gian, tâm trí của các thầy trong đời sống cộng đoàn, đời sống cầu nguyện hay học tập sẽ bị

¹ Nguyễn Phúc Thành Nhân et al., đăng 2016, truy cập ngày 23-2-2023, http://repository.vnu.edu.vn/handle/VNU_123/100284.

² Ibid.

³ Ibid.

⁴ x. Joshy Kunnel Xavier, S.J., đăng hdmvietnam, ngày 17-05-2020, truy cập ngày 23-2-2023, <https://www.hdmvietnam.com/chi-tiet/giao-hoi-truoc-nhung-thach-do-cua-khong-gian-mang-39927>.

ảnh hưởng. Và tất nhiên, lượng thời gian dành cho học tập, sứ vụ chính của các tu sĩ trong giai đoạn Học viện, cũng bị ảnh hưởng. Nhìn lại các con số trong bảng khảo sát chúng ta cũng thấy rõ điều này. Có 80% thầy cho biết sử dụng điện thoại sẽ làm lãng phí thời gian, giảm tính năng đời sống cộng đoàn (60%), và suy giảm đời sống cầu nguyện (52%).

Do đó, các tu sĩ cần tỉnh táo và có sự phân định kỹ lưỡng khi sử dụng điện thoại thông minh để không ảnh hưởng tiêu cực đến đời tu nhưng là sử dụng nó đúng cách, hiệu quả giúp thăng tiến đời tu.

Không được sử dụng điện thoại thông minh

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy cũng có những mặt tích cực và tiêu cực của nó tác động đến đời sống của những các thầy tu sĩ không sử dụng điện thoại.

Bảng 5. Những ảnh hưởng của việc không sử dụng điện thoại thông minh đến đời sống thánh hiến.

Những ảnh hưởng		Số lượng (n=35)	Tỉ lệ (%)
Tích cực	Tiết kiệm thời gian	35	100
	Tăng tính cộng đoàn	17	68
	Tập trung đời sống cầu nguyện hơn	20	57,14
Tiêu cực	Khó khăn trong liên lạc	21	60
	Khó khăn trong việc tra cứu	25	71,4

Số lượng 35 các thầy được khảo sát không sử dụng điện thoại nhận thấy họ tiết kiệm được nhiều thời gian (100%), bởi họ không bị lệ thuộc hay mất thời gian vào những trang mạng không cần thiết. Qua đó, các thầy toàn tâm toàn ý cho việc học, cầu nguyện và mục vụ hơn. Khi không sử dụng điện thoại, các thầy cho biết sẽ có thời gian dành cho nhau, thấu hiểu những khó khăn và nhu cầu của nhau. Từ đó, tình anh em trong cộng đoàn trở nên khăng khít hơn (68%). Một lợi ích nữa mà các thầy nhận thấy là thăng tiến đời sống cầu nguyện (57,14%). Quả thật, việc không sử dụng điện thoại thông minh mang lại rất nhiều lợi ích cho quý thầy. Điều này cũng giải thích cho lý do tại sao hơn một nửa các Hội dòng được khảo sát không cho các thầy sử dụng điện thoại thông minh trong giai đoạn Học viện.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, các thầy cũng cho thấy một vài hạn chế khi không sử dụng điện thoại. Hạn chế lớn nhất là việc tra cứu trong học tập cũng như cập nhật thông tin xã hội cũng như Giáo hội (71,4%). Dẫu rằng, trong các Hội dòng đều được trang bị các thiết bị điện tử để tra cứu học tập: máy tính bàn, laptop nhưng cũng bị giới hạn bởi điều kiện kinh tế hay khung thời gian sử dụng. Đây là vấn đề mà các nhà đào tạo cần lưu ý bởi đây là giai đoạn này học tập, nghiên cứu là sứ vụ chính của các thầy nên cần được tạo điều kiện thuận lợi nhất. Hạn chế tiếp theo mà các thầy cho biết là việc liên lạc gặp khó khăn (60%). Thực tế cho thấy, nhu cầu liên lạc của các thầy là chính đáng. Các thầy cần liên lạc để thăm hỏi gia đình, bạn bè cũng như liên lạc để học tập, mục vụ, làm việc...

Kết luận

Qua những kết quả khảo sát và đánh giá của nhóm thì hiện nay việc sử dụng điện thoại thông minh của các thầy trong giai đoạn Học viện vẫn ở mức trung bình. Thực vậy, với những số liệu và đánh giá trên chúng ta thấy được những mặt tích cực lẫn tiêu cực của việc có hoặc không sử dụng điện thoại. Đa phần các thầy đều nhận thấy được điều này trong đời sống. Và với sự trưởng thành của các thầy trong đời sống nhân bản, cũng như đời sống tu trì thì phần đa các thầy vẫn muốn được sử dụng điện thoại trong giai đoạn Học viện khi được nhắc đến (93,33%). Quả thật, việc các thầy có hoặc không sử dụng điện thoại thông minh không phải là điều quan trọng cho bằng việc các thầy tận dụng thời gian cũng như các phương tiện hiện đại Chúa ban một cách hợp lý nhất. Quan trọng nhất là tinh thần, tự giác và nỗ lực học tập, tu trì của các thầy.

Tài liệu tham khảo

Nguyễn Phúc Thành Nhân et al.(2016), truy cập ngày 23-2-2023, http://repository.vnu.edu.vn/handle/VNU_123/100284.

X. Joshy Kunnel Xavier, S.J.(2020), đăng hdgmvietnam, ngày 17-05-2020, truy cập ngày 23-2-2023, <https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/giao-hoi-truoc-nhung-thach-do-cua-khong-gian-mang-39927>.

Thông tin về tác giả

F.X. Phan Quang Thuận hiện nay là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.

Giuse Bùi Văn Thương hiện nay là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.

Giuse Nguyễn Quốc Toàn hiện nay là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.

Phêrô Lê Văn Vinh hiện nay là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.

Thực Trạng Đọc Sách Của Sinh Viên Lớp Triết I, Học Viện Thánh Anphongsô Niên Khóa 2022-2023

The Reading Habits of Students in Philosophy I, Saint Alphonsus Theologate, Academic Year 2022-2023

Daminh Đinh Văn Thọ^{1*}, Giuse Đinh Văn Hoàng¹, Phêrô Trần Văn Hân¹, Phêrô Phạm Xuân
Toàn¹

¹ Học Viện Thánh Anphongsô, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: dominicthao89sss@gmail.com

[doi: https://doi.org/10.54855/csl.23336](https://doi.org/10.54855/csl.23336)

© Copyright (c) 2023 Đinh, V. T., Đinh, V. H., Trần, V. H., & Phạm, X. T.

Received: 25/07/2023

Revision: 22/08/2023

Accepted: 25/08/2023

Online: 31/10/2023

TÓM LƯỢC

Qua tất cả các bảng số liệu nghiên cứu ở trên, cho thấy việc đọc sách của sinh viên lớp triết I Học viện thánh Anphongsô khá khả quan. Tất cả quý thầy đa số là đã dành thời gian cho việc đọc sách và nghiên cứu, tuy nhiên mỗi một cuốn sách như một người thầy, mà kiến thức ta chỉ có được phần lớn qua việc đọc sách. Vì vậy, đọc sách chính là chiếm lĩnh được tri thức.

Từ khóa: Lớp triết 1, học viện thánh Anphongsô, đọc sách, nghiên cứu

ABSTRACT

Based on all the data tables from the research above, it shows that the reading habits of students in Philosophy I class at Saint Alphonsus Academy are quite promising. All esteemed teachers, for the most part, have dedicated time to reading books and conducting research. However, each book is like a teacher, and our knowledge is largely acquired through reading. Therefore, reading books is the key to acquiring knowledge.

Keywords: Philosophy I, Saint Alphonsus Theologate, reading books, conducting research

Đặt vấn đề

Văn hóa đọc được quan tâm đề cập với tần suất cao trong xã hội Việt Nam hiện nay. Các nhà khoa học đã tổ chức nhiều hội nghị khoa học về phát triển văn hóa đọc. Tuy nhiên thuật ngữ văn hóa đọc là thuật ngữ mới xuất hiện gần đây. “Khái niệm văn hóa đọc vẫn còn là khái niệm phức tạp, chưa có khái niệm trong từ điển hay định nghĩa hoàn chỉnh”.

Tổng quan các quan điểm về văn hóa đọc

- Behrman: Mục tiêu của chúng tôi là mô tả mô thức tích hợp của hành vi đọc, thói quen đọc, niềm tin đọc và kiến thức đọc.

- Kamalova và cộng sự cho rằng: Điều kiện quan trọng cho sự phát triển văn hóa đọc là bao gồm các thành tố thuộc về cá nhân (nhu cầu, động cơ, giá trị và ý nghĩa) được cấu trúc của sự tích cực thuộc về giáo dục.
- Văn hóa đọc đó là sự tích hợp của các yếu tố như nhu cầu đọc, thói quen đọc và được biểu hiện qua hành vi, tập quán đọc của cá nhân và cộng đồng.
- Một số quan điểm cho rằng văn hóa đọc được thể hiện qua cách thức đọc và thái độ đọc: Khuyến hướng thứ nhất là nhu cầu đọc. Khuyến hướng thứ hai xem văn hóa đọc, không chỉ là
- đọc gì mà còn chủ yếu là đọc như thế nào, lĩnh hội và cảm thụ nội dung sách ở mức độ nào, đồng thời bao hàm cả thái độ ứng xử với sách báo của người đọc.
- Phạm Văn Tình: Văn hóa đọc chính là thái độ, cách ứng xử của chúng ta đối với tri thức sách vở. Phải biết đọc sao cho hợp lí và bổ ích, đọc sao cho phù hợp với quy luật tiếp nhận tri thức.
- Một nền văn hóa đọc có nghĩa là một nền văn hóa mà ở đó việc đọc là một phần trong cuộc sống của mọi người và tạo thành thói quen được chia sẻ bởi các thành viên trong xã hội.
- Ruterana: Văn hóa đọc như là đặc trưng văn hóa trong một xã hội mà ở đó việc đọc rất được quý trọng và nó là thói quen của các thành viên trong xã hội.
- Nhìn chung, các quan điểm thể hiện văn hóa đọc gồm các yếu tố cấu thành, có sự đa dạng các thành tố văn hóa đọc, trong đó thói quen đọc là thành tố được tán đồng bởi hầu hết quan điểm.

Nhận diện đặc trưng văn hóa đọc

Văn hóa không chỉ là vật thể - kết quả lao động sáng tạo của con người mà còn bao hàm cả bản thân hoạt động ấy.

- Đọc là hoạt động tự học hay hoạt động giao tiếp giữa người đọc và tác giả thông qua vật mang thông tin. Do đó, hoạt động đọc là hoạt động văn hóa đặc trưng của con người.
- Văn hóa là sản phẩm sáng tạo của con người để khu biệt với cái thuộc về tự nhiên. Con người đã tồn tại và phát triển bằng cách sáng tạo ra văn hóa.
- Văn hóa thể hiện tính hệ thống, văn hóa gồm các thành tố hợp thành và giữa chúng hình thành các mối quan hệ tạo nên hệ thống khuôn mẫu văn hóa đặc trưng.
- Văn hóa được truyền dạy liên thế hệ để giúp con người phát triển năng lực tồn tại với tư cách con người xã hội.
- Văn hóa đọc là một dạng thức văn hóa được biểu hiện qua mô thức tích hợp của nhận thức, hành vi, thói quen và giá trị.

Các thành tố của văn hóa đọc

- **Nhận thức** là một trong những thành tố quan trọng mang tính nền tảng góp phần tạo nên văn hóa đọc của một cộng đồng. Nhận thức thể hiện quá trình hấp thụ văn hóa của các thành viên trong một cộng đồng văn hóa, vì giá trị văn hóa được định hình trong cách nghĩ của các thành viên của một cộng đồng văn hóa.

¹ Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương, “ Văn hoá đọc nhìn từ góc độ tính hệ thống của văn hoá ”, Tạp chí khoa học trường đại học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh, tập 17, số 4 năm 2020.

- **Hành vi** như thành tố thể hiện cách thức đạt được tri thức của người đọc. Hành vi chính là cách ứng xử hay cách hành động của con người để đáp ứng nhu cầu nào đó của bản thân.
- **Thói quen** là thành tố cấu thành quan trọng trong nhận diện văn hóa đọc của một cộng đồng, đó là, khi mà phần lớn thành viên trong cộng đồng thực hành hoạt động đọc như một phần trong cuộc sống.
- **Giá trị** là một thành tố quan trọng trong khuôn mẫu văn hóa đọc, bởi vì đó là phần cốt lõi mà hầu hết các thành viên của một cộng đồng văn hóa nghĩ rằng tốt hoặc quan trọng và mong muốn đạt được.

Khuôn mẫu văn hóa đọc

Khuôn mẫu văn hóa được hình thành từ quá trình nhận thức, hành vi và những điều quan trọng mà cộng đồng văn hóa mong muốn đạt được. Văn hóa như khung lập trình cách nghĩ và cách hành động của các thành viên trong một cộng đồng và làm cho thành viên của cộng đồng văn hóa này khác biệt với thành viên thuộc cộng đồng văn hóa khác. Văn hóa đọc là tiểu hệ thống của một nền văn hóa, do đó, mỗi cộng đồng có khuôn mẫu ứng xử về quan điểm đối với việc đọc, cách thức đọc khác nhau và hướng đến giá trị văn hóa của việc đọc cũng khác nhau.

Văn hóa nói chung không tĩnh tại xuyên thế hệ mà nó có những thay đổi bởi nhiều nhiều lí do như: giao lưu văn hóa, khám phá và phát minh. Nói chung, các cộng đồng văn hóa có các hệ thống khuôn mẫu văn hóa khác nhau và văn hóa cũng thể hiện tính năng động để thích ứng cho sự phát triển của con người. Vì vậy, nghiên cứu văn hóa đọc cần chỉ ra những tương đồng và khác biệt giữa các cộng đồng văn hóa, cũng như yếu tố dẫn đến sự thay đổi văn hóa đọc.¹

Lịch Sử Hội Dòng

Ngày 30 tháng 11 năm 1925, ba nhà thừa sai Canada đầu tiên đã đặt chân đến Huế, để đáp lại lời mời gọi của Thánh Bộ Truyền giáo trong công việc lập dòng tại Đông Dương. Đó chính là bước khởi đầu cho sự hiện diện của Dòng Chúa Cứu Thế trên đất nước Việt Nam.

Năm 1929, Tập Viện Dòng Chúa Cứu Thế đầu tiên tại Việt Nam được khai mạc ở Huế. Đến năm 1932, Tập Viện được chuyển ra Hà Nội và một năm sau, Tập Viện vui mừng đón nhận hai tập sinh đầu tiên dần thân theo đặc sủng linh mục thừa sai của Hội Dòng. Năm 1934, hai thầy đã tuyên khấn lần đầu trong Dòng Chúa Cứu Thế. Sự kiện có hai theo ơn gọi giáo sĩ khấn dòng đã đặt ra cho các cha Canada vấn đề đào tạo anh em tu sĩ – giáo sĩ giai đoạn Học Viện.

Vì hoàn cảnh và nhiều lí do khác nhau trong việc đưa các thầy đi học nên cha Bê Trê Giám Tỉnh Canada lúc bấy giờ là L.P Lévesque đã quyết định thành lập Học Viện Dòng Chúa Cứu Thế tại Việt Nam.

Năm 1935, sau đúng mười năm hiện diện, các thừa sai Canada đã thành lập Học Viện Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam tại tu viện thánh Anphongsô, Thái Hà (Hà Nội). Có thể nói đây là một quyết định khôn ngoan, can đảm lạ thường và có tính bước ngoặt lịch sử. Đến năm 1938, một toà nhà khang trang đã được khánh thành dùng làm Học Viện (toà tu viện này hiện nay đã được nhà nước “mượn” làm bệnh viện Đống Đa).

Sau mười lăm năm ở Hà Nội, đến cuối năm 1950, Học Viện Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam chuyển vào Đà Lạt. Trong thời gian này, các thầy sinh viên vừa học, vừa góp tay vào việc xây dựng một toà nhà đồ sộ, chắc chắn trên núi Chúa Cứu Thế (địa điểm hiện nay là giáo xứ Tùng Lâm) để dùng làm Học Viện. Vào ngày Lễ Chúa Cứu Thế 20 tháng 7 năm 1952, Học Viện Đà

Lạt được khánh thành (hiện nay chính quyền thành phố Đà Lạt đang trưng dụng toà nhà này làm Viện Nghiên Cứu Sinh Học)

Năm 1956, cha Stêphanô Nguyễn Tín (Chân Tín) là linh mục người Việt đầu tiên lãnh trách nhiệm Giám Đốc Học Viện. Ngài cũng là giáo sư Thần Học tại Học Viện, ngoài ra còn có cha Giuse Nguyễn Thế Thuần (giáo sư Kinh Thánh) và cha Inhaxiô Bùi Quang Diệm (giáo sư Triết Học) cũng là những người đầu tiên dạy tại Học Viện.

Năm 1971, thời cha Henri Bạch Văn Lộc làm Bề Trên Giám Tỉnh, Học Viện Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam một lần nữa di cư, dời về Thủ Đức (Sài Gòn). Những ngày tháng 4 năm 1975, nhiều biến cố dồn dập xảy đến. Ngày 25 tháng 1 năm 1978, toàn bộ cơ sở của Dòng Chúa Cứu Thế tại Thủ Đức bị buộc phải đóng cửa. Đến năm 1989, hoàn cảnh cấm cách bớt phần khó khăn, cha Bề Trên Giám Tỉnh Giuse Trần Ngọc Thao cùng với Ban Quản Trị Tỉnh quyết định tại tổ chức Học Viện, thực hiện chương trình đào tạo chính quy tập trung. Năm 1990, Học Viện Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam đã được tái tổ chức tại tu viện Kỳ Đồng (Sài Gòn).

Đến tháng 12 năm 2015, Học Viện tiếp tục dời về Mai Thôn (bán đảo Thanh Đa - Bình Thạnh).

Tính đến thời điểm hiện tại, năm 2023, như vậy 98 năm đã trôi qua kể từ ngày ba nhà thừa sai Dòng Chúa Cứu Thế Canada đầu tiên đặt chân lên đất Việt Nam và 88 năm Học Viện Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam được thành lập.²

Thực Trạng Đọc Sách Của Sinh Viên Lớp Triết I, Học Viện Thánh Anphongsô Niên Khóa 2022-2023

Về nhận thức

Bảng 1: Nhận thức của sinh viên Triết I về việc đọc sách

Nội dung	Tỷ lệ (%)
Đọc sách hữu ích	100
Đọc sách giúp thư giãn	75
Đọc sách giúp giải quyết vấn đề	100
Đọc sách giúp mở mang tri thức	100
Đọc sách cần phương pháp	95

Qua bảng 1, chúng ta thấy quý thầy đều đã nhận ra sự hữu ích của việc đọc sách là 100%. Bởi việc đọc sách giúp quý thầy giải quyết được nhiều vấn đề trong cuộc sống cũng như học tập là 100%, giúp quý thầy thư giãn là 75%. Và đặc biệt, quý thầy đều nhận thấy để đọc sách có hiệu quả nhất là cần phải có phương pháp đọc sách với 95%.

Như vậy, quý thầy đã có một nhận thức rất tích cực và đúng đắn trong việc đọc sách để giúp bản thân thăng tiến.

¹ Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương, “ Văn hoá đọc nhìn từ góc độ tính hệ thống của văn hoá ”, Tạp chí khoa học trường đại học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh, tập 17, số 4 năm 2020.

Về thái độ

Bảng 2. Thái độ về việc đọc sách của sinh viên Triết I

Nội dung	Tỷ lệ (%)
Hứng thú đọc sách	73,7
Tìm sách để đọc	74,5
Trân trọng sách	95

Qua bảng 2, chúng ta thấy rằng quý thầy đã có hứng thú với việc đọc sách với 73,7%. Quý thầy đã chủ động đi tìm sách để đọc với 74,5%, đây là điều thật đáng quý để đi tìm tri thức qua sách. Cùng với việc giữ gìn trân trọng sách là tài nguyên quý giá với 95%.

Như thế, chúng ta thấy rằng quý thầy đã có thái độ rất tích cực đối với việc đọc sách, điều này sẽ là nền tảng giúp quý thầy hoàn thiện tri tuệ bản thân qua việc tích lũy tri thức quý báu trên

Về thực trạng

Bảng 3. Những loại sách quý thầy thường đọc

Nội dung	Tỷ lệ (%)
Sách thiêng liêng	35
Sách triết học	10
Sách mục vụ	30
Sách thần học	10
Sách còn lại	15

Qua **Bảng 3** trên, chúng ta thấy quý thầy rất thích đọc sách thiêng liêng chiếm tỉ lệ 35%, sách mục vụ chiếm 30%, sách triết học 10%, sách thần học chiếm 10%, và sách còn lại chiếm 15%. Như vậy, quý thầy vẫn dành nhiều thời gian cho việc đọc sách thiêng liêng và đọc sách mục vụ hơn những sách đang trong quá trình học tập, đặc biệt là các sách triết học.

Bảng 4. Tham gia hoạt động ngoài thời gian học trên lớp của quý thầy

Nội dung	Tỉ lệ (%)
Truy cập internet	35
Đọc sách báo	25
Chơi thể thao, xem ti vi	20
Hoạt động xã hội	10
Còn lại	10

Qua **Bảng 4** trên, chúng ta thấy quý thầy dành thời gian cho truy cập internet chiếm 35%, đọc sách báo chiếm 25%, chơi thể thao và xem ti vi là 20%, tham gia các hoạt động xã hội chiếm 10%. Điều đó cho thấy, quý thầy thích truy cập mạng chiếm tỉ lệ cao hơn so với việc đọc sách báo.

Bảng 5. Các loại tài liệu thường đọc của quý thầy

Nội dung	Tỉ lệ (%)
Sách, tạp chí chuyên ngành	40
Sách, tạp chí giải trí	35
Các tài liệu khác	25

Qua **Bảng 5** trên, chúng ta thấy việc quý thầy dành rất nhiều thời gian cho các loại tài liệu chuyên ngành chiếm 40% hơn các loại tài liệu khác. Điều này cho thấy, quý thầy đã đào sâu vào chuyên ngành của mình hơn.

Bảng 6. Thời gian đọc sách trong một ngày của quý thầy

Nội dung	Tỉ lệ (%)
0-1h	50
1-2h	15
2-3h	20
Khác	15

Qua **Bảng 6** trên, ta thấy quý thầy dành rất ít thời gian cho việc đọc sách với 0-1h chiếm 50%. Điều này là đáng báo động cho quý thầy, bởi lẽ đây là giai đoạn rất quan trọng trong việc chiếm lĩnh tri thức.

¹ Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương, “ Văn hoá đọc nhìn từ góc độ tính hệ thống của văn hoá ”, Tạp chí khoa học trường đại học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh, tập 17, số 4 năm 2020.

Bảng 7. Những tài liệu, giáo sư giới thiệu cho quý thầy.

Nội dung	Tỉ lệ (%)
Giáo trình, tạp chí chuyên ngành	25
Tài liệu liên quan đến môn học	75
Tài liệu không liên quan đến môn học	5

Qua **Bảng 7** trên, cho thấy quý thầy phần lớn là chọn đọc tài liệu liên quan đến môn học 75%. Điều này cho thấy quý thầy đã chú tâm vào cái cốt lõi của môn học, tuy nhiên cần mở rộng thêm vốn tri thức bằng việc đọc thêm tạp chí chuyên ngành và đọc giáo trình liên quan đến môn đó nữa.

Bảng 8. Đọc tài liệu giáo sư giới thiệu cho quý thầy

Nội dung	Tỉ lệ (%)
Đọc hết	3,3
Đọc một phần	96,7
Không đọc	0

Qua **Bảng 8** trên, cho thấy quý thầy đa số là đọc một phần 96,7%. Điều đó cho thấy là việc đọc phần nào đó liên qua đến môn học và đọc lướt để lấy ý tưởng là sự cần thiết và quan trọng.

Bảng 9. Những khó khăn trong việc đọc sách của quý thầy.

Nội dung	Tỉ lệ (%)
Nhiều sách, khó lựa chọn	35
Ồn ào, mất tập trung	15
Vốn ngoại ngữ ít	35
Khác	15

Qua **Bảng 9** số liệu trên cho thấy đại đa số là quý thầy gặp khó khăn trong việc chọn sách 35 % và vốn ngoại ngữ 35 %. Điều này cho thấy cần phải có những chọn lựa đúng khi chọn sách để đọc và phải trau dồi thêm ngoại ngữ để đọc được những tài liệu bản gốc có giá.

Kết Luận Và Kiến Nghị

Kết luận

Qua tất cả các bảng số liệu nghiên cứu ở trên, cho thấy việc đọc sách của sinh viên lớp triết I Học viện thánh Anphongsô khá khả quan. Tất cả quý thầy đa số là đã dành thời gian cho việc đọc sách và nghiên cứu, tuy nhiên mỗi một cuốn sách như một người thầy, mà kiến thức ta chỉ có được phần lớn qua việc đọc sách. Vì vậy, đọc sách chính là chiếm lĩnh được tri thức.

Kiến nghị

Với sinh viên

Để tránh lãng phí thời gian, và tiết kiệm được thời gian hiệu quả, chúng tôi có một vài đề xuất:

- Xác định mình đọc sách để làm gì?
- Tạo cảm hứng cho mình khi đọc sách
- Đọc lĩnh vực mà mình thích
- Đọc chọn lọc và kiên nhẫn

Với giáo sư

- Giới thiệu cho sinh viên đọc những tài liệu liên quan đến môn học và những tài liệu khác không liên quan đến môn học nhưng có hữu ích trong công việc sau này.
- Định hướng cách đọc cho sinh viên, có thể đặt ra những câu hỏi trước bắt buộc sinh viên phải đọc tài liệu mới trả lời được.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương. “ Văn hoá đọc nhìn từ góc độ tính hệ thống của văn hoá ”. Tạp chí khoa học trường đại học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh, tập 17, số 4 năm 2020.

Đời Tông Đồ Dòng Chúa Cứu Thế, Quá Khứ - Hiện Tại – Tương Lai. Sequela Christi số 29 năm 2020.

https://d1wqtxts1xzle7.cloudfront.net/53148433/Th%E1%BB%B1c_tr%E1%BA%A1ng_van_ho_a_d%E1%BB%8Dc_c%E1%BB%A7a_sinh_vien_chuyen_nganh_th%C6%B0_vi%E1%BB%87_n_thong_tin_tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_d-libre.pdf?1494946014=&response-content-disposition=inline%3B+filename%3DThc_trng_van_hoa_dc_ca_sinh_vien_chu.pdf&Expires=1677576178&Signature=CtoX9TRhNaaSk2yRPFrdWe~S5G4aUZ-IhmQsm6b1GmOnFDqTTLTbJFAJ9KqOOUhKE5GV5lryYt4v0hjgOlobMctjdWCXFQEKcjELCbVL2hg23vNutmEslmZK~bDoVl8o3RBxHXfE8gV1eCI0bwwCw6G5yK3rc0NxRkykYsFujO5a~TBa9PnPiqh6nXWwiihq399TUq0kmwIUri3NEVGaNNsLLulqQ36TRDu1c9EoyFfH0tzf0r335NO-TzudZoQ-WQWd~dhkRmaY5XFmFzdztpzmH-Y0akG1M8CXoLnq-Uw3d8tyiUToqpyJJymrXCEwYLGyBZ6MrXT8cqWNdJC4A__&Key-Pair-Id=APKAJLOHF5GGSLRBV4ZA

¹ Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương, “ Văn hoá đọc nhìn từ góc độ tính hệ thống của văn hoá ”, Tạp chí khoa học trường đại học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh, tập 17, số 4 năm 2020.

Thông tin về tác giả

Đaminh Đinh Văn Thọ hiện nay là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.

Giuse Đinh Văn Hoàng hiện nay là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.

Phêrô Trần Văn Hân hiện nay là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.

Phêrô Phạm Xuân Toàn hiện nay là sinh viên năm 1 tại Học Viện Thánh Alphongso, Dòng Chúa Cứu Thế.

PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG ĐỌC SÁCH CỦA SINH VIÊN LỚP TRIẾT I HỌC VIỆN THÁNH ANPHONGSÔ

niên khóa 2022-2023

Câu 1: Theo thầy, đọc sách có hữu ích không?

- Có
- Không

Câu 2: Theo thầy, đọc sách có giúp thầy thư giãn không? Có

- Không

Câu 3: Đọc sách có giúp thầy giải quyết được vấn đề trong cuộc sống và học tập không?

- Có
- Không

Câu 4: Thầy có hứng thú với việc đọc sách không?

- Có
- Không

Câu 5: Theo thầy, đọc sách có cần phương pháp không? Không

- Có

Câu 6: Thầy thích đọc những sách gì?

- Sách triết học
- Sách thần học
- Sách mục vụ
- Sách thiêng liêng
- Sách khác

Câu 7: Ngoài thời gian học trên lớp, thầy thường tham gia những hoạt động nào?

- Truy cập internet
- Chơi thể thao, xem ti vi
- Đọc sách báo
- Hoạt động xã hội
- Các hoạt động khác

Câu 8: Thầy thường đọc các loại tài liệu nào?

¹ Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương, “ Văn hoá đọc nhìn từ góc độ tính hệ thống của văn hoá ”, Tạp chí khoa học trường đại học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh, tập 17, số 4 năm 2020.

Sách, tạp chí chuyên ngành

Sách, tạp chí giải trí

Các loại tài liệu khác

Câu 9: Mỗi ngày, thầy dành bao nhiêu thời gian để đọc sách?

0-1h

1-2h

2-3h

Câu trả lời khác

Câu 10: Thầy gặp khó khăn gì trong việc đọc sách?

Nhiều sách, khó chọn lựa

Ôn ào, mất tập trung

Vốn ngoại ngữ ít

Câu trả lời khác

Câu 11: Những loại tài liệu nào, giáo sư giới thiệu cho các thầy đọc?

Giáo trình, tài liệu chuyên ngành

Tài liệu liên quan đến môn học

Tài liệu khác

câu 12: Thầy có đọc hết các tài liệu giáo sư giới thiệu không?

Đọc hết

Đọc một phần

Không đọc

Câu 13: Đọc sách có giúp thầy mở mang tri thức không? Có

Không

Câu 14: Thầy có thường xuyên đi tìm sách để đọc không? Có

Không

Câu 15: Thầy có giữ gìn sách cẩn thận không?

Có

Không

Câu 16: Thầy có thể chia sẻ về phương pháp đọc sách của thầy không?

.....
.....
.....

.....
Câu 17: Thầy có đề xuất gì giúp sinh viên đọc sách hiệu quả
không?

.....
Câu 18: Thầy có đề xuất gì cho giáo sư của mình
không?

.....
Nhóm em xin chân thành cảm ơn quý thầy đã bớt chút thời gian hoàn thành bản
khảo sát này. Kính chúc quý thầy luôn tràn đầy ơn Chúa.

¹ Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương, “ Văn hoá đọc nhìn từ góc độ tính hệ thống của văn hoá ”, Tạp chí khoa học trường đại học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh, tập 17, số 4 năm 2020.

Khoa Học Công Giáo và Đời Sống
Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

Tập 3, số 3 (2023): Khoa Học Công Giáo

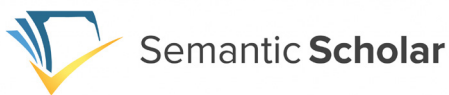
Vol. 3 No. 3 (2023): Catholic Science & Life

Publisher: ICTE Press

Address: International Association of TESOL & Education
5243 Birch Falls Ln, Sugar Land, Texas, USA, 77479

 <https://doi.org/10.54855/10.54855/csl.2334>

 <https://orcid.org/0000-0003-1876-8299>



KHOA HỌC CÔNG GIÁO
VÀ ĐỜI SỐNG
Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412